





CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA AN PHÁT XANH (HOSE: AAA)
(THÀNH VIÊN CỦA TẬP ĐOÀN AN PHÁT HOLDINGS)

 Lô CN11 + CN12, Cụm Công Nghiệp An Đồng,
Huyện Nam Sách, Hải Dương

 www.anphatbioplastics.com

 AN PHAT
BIOPLASTICS | 2020-2021
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2019

THẾ GIỚI XANH



AN PHAT
BIOPLASTICS

THẾ GIỚI XANH



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2019

Báo cáo Phát triển Bền vững 2019

Thế giới xanh



Những hình ảnh được sử dụng trong Báo cáo phát triển bền vững năm 2019 của AAA được lựa chọn từ những bức tranh tham dự cuộc thi "Vẽ tương lai xanh" do Tập đoàn An Phát Holdings tổ chức cho hơn 300 em học sinh trường tiểu học Mỹ Đình 1 từ ngày 27/9 - 4/10/2019. Cuộc thi là một trong chuỗi những hoạt động năm 2019 nhằm truyền cảm hứng và lan tỏa ý thức, tư duy thói quen bảo vệ môi trường cho thế hệ trẻ và cộng đồng xã hội.

Sử dụng màu sắc và chất liệu phong phú, các tác phẩm của các họa sĩ nhí đã thể hiện sinh động ước mơ và hình dung của các em về một tương lai xanh. Thông qua lăng kính của các em nhỏ, AAA muốn lan tỏa thông điệp về hành trình kiến tạo tương lai xanh, với điểm đến là "Thế giới xanh" cho các thế hệ mầm non của đất nước.

Báo cáo phát triển bền vững năm 2019 của AAA với chủ đề "Thế giới xanh" tiếp tục được xây dựng theo tiêu chuẩn GRI - một trong những bộ tiêu chuẩn dựa trên thông lệ quốc tế tiên bộ nhất về phát triển bền vững. Điều này khẳng định nỗ lực của AAA trong thực hiện các cam kết kiến tạo giá trị bền vững cho cổ đông và các bên liên quan, đồng thời chung tay cố vũ và thúc đẩy kinh doanh bền vững tại Việt Nam.



MỤC LỤC



GRI 100

THÔNG TIN CHUNG

- 12 Tổng quan về báo cáo: GRI 101
- 16 Tổng quan về AAA: GRI 102
- 36 Chiến lược: GRI 102
- 54 Đạo đức và tính chính trực: GRI 102
- 64 Quản trị: GRI 102
- 68 Sự tham gia của các bên liên quan: GRI 102

GRI 200

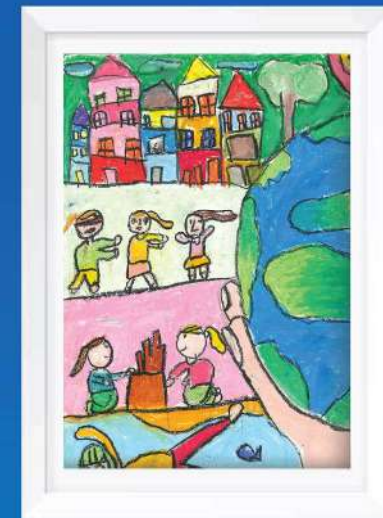
CÁC TIÊU CHUẨN KINH TẾ

- 80 Hiệu quả hoạt động kinh tế: GRI 201
- 82 Sự hiện diện thị trường: GRI 202
- 83 Tác động kinh tế gián tiếp: GRI 203
- 86 Chống tham nhũng: GRI 205
- 87 Hành vi chống cạnh tranh: GRI 206

GRI 300

CÁC TIÊU CHUẨN MÔI TRƯỜNG

- 90 Vật liệu: GRI 301
- 92 Năng lượng: GRI 302
- 93 Nước: GRI 303
- 94 Phát thải: GRI 305
- 98 Nước thải và chất thải: GRI 306
- 106 Tuân thủ về môi trường: GRI 307
- 106 Đánh giá nhà cung cấp về môi trường: GRI 308

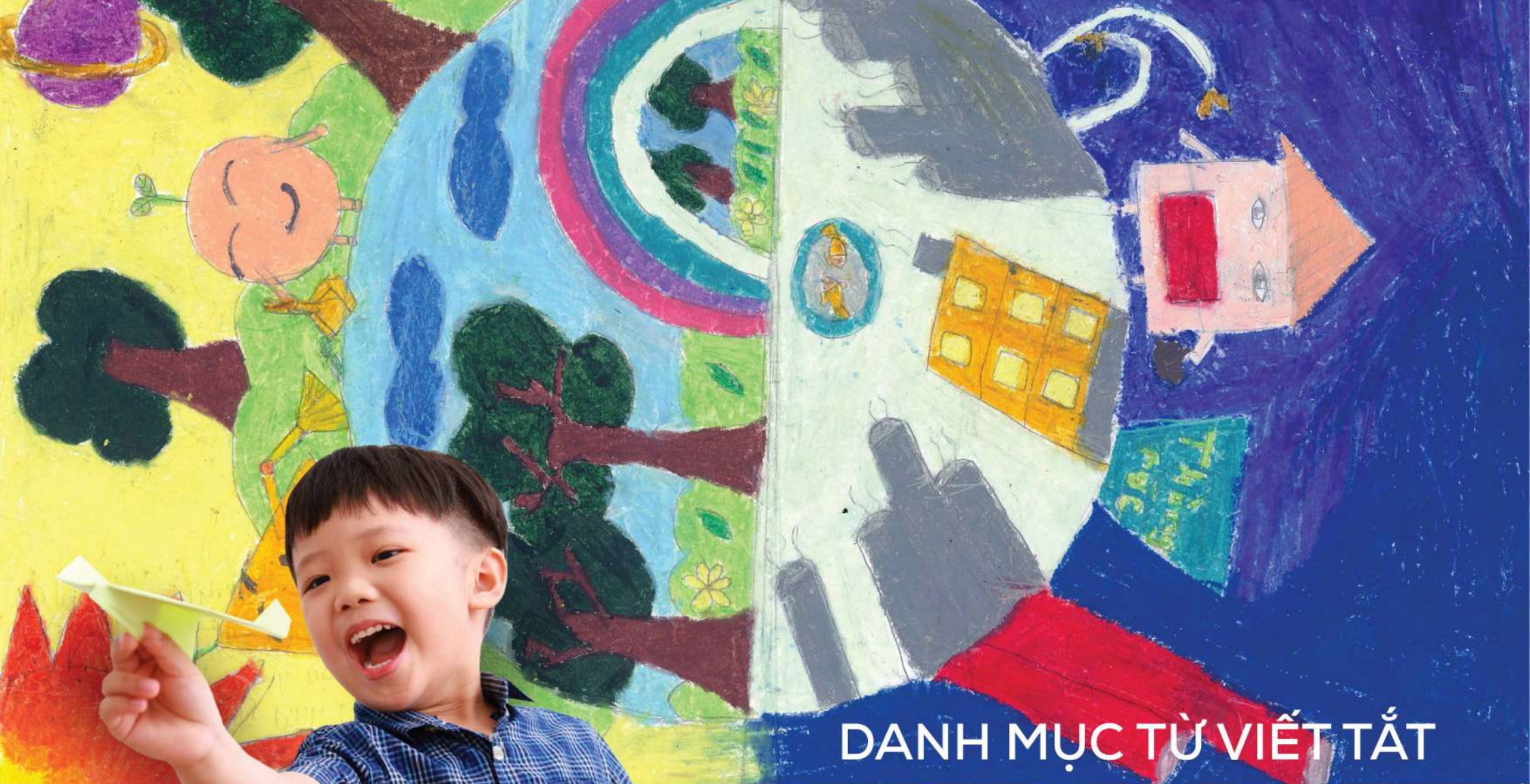


GRI 400

CÁC TIÊU CHUẨN XÃ HỘI

- 112 Việc làm: GRI 401
- 114 An toàn và sức khỏe nghề nghiệp: GRI 403
- 122 Giáo dục và đào tạo: GRI 404
- 124 Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng: GRI 405
- 127 Không phân biệt đối xử: GRI 406
- Tự do tập hội/ quyền tham gia công đoàn và thương lượng tập thể: GRI 407
- 129 Lao động trẻ em: GRI 408
- 129 Lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc: GRI 409
- 130 Đánh giá về Quyền Con người: GRI 412
- 132 Cộng đồng địa phương: GRI 413
- 142 Sức khỏe và An toàn của khách hàng: GRI 416
- 145 Tuân thủ về kinh tế - xã hội: GRI 419

146 BẢNG THAM CHIẾU GRI STANDARDS



DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BCTC: Báo cáo tài chính

BDH: Ban Điều hành

BKS: Ban Kiểm soát

CBCNV: Cán bộ công nhân viên

CTCP: Công ty Cổ phần

ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông

HDQT: Hội đồng Quản trị

HNX: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

HOSE: Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh

IR: Quan hệ Nhà đầu tư

ISO: Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế

KCN: Khu Công nghiệp

MCK: Mã chứng khoán

NM: Nhà máy

P.BHQT: Phòng Bán hàng quốc tế

PTBV: Phát triển bền vững

TC-KT: Tài chính – Kế toán

TNHH: Trách nhiệm hữu hạn

UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước



CÁC TIÊU CHUẨN THAM CHIẾU THEO GRI STANDARDS

GRI 100 TIÊU CHUẨN CHUNG

- GRI 101 Tiêu chuẩn cơ sở
- GRI 102 Công bố thông tin chung
- GRI 103 Phương pháp quản trị

GRI 200 KINH TẾ

- GRI 201 Hiệu quả kinh tế
- GRI 202 Hiện diện thị trường
- GRI 203 Tác động kinh tế gián tiếp
- GRI 205 Chống tham nhũng
- GRI 206 Hành vi chống cạnh tranh

GRI 300 MÔI TRƯỜNG

- GRI 301 Vật liệu
- GRI 302 Năng lượng
- GRI 303 Nước
- GRI 305 Phát thải
- GRI 306 Nước thải và chất thải
- GRI 307 Tuân thủ môi trường
- GRI 308 Đánh giá nhà cung cấp về môi trường

GRI 400 XÃ HỘI

- GRI 401 Việc làm
- GRI 403 An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp
- GRI 404 Giáo dục và đào tạo
- GRI 405 Đa dạng và cơ hội bình đẳng
- GRI 406 Không phân biệt đối xử
- GRI 407 Tự do tập hội và thương lượng tập thể
- GRI 408 Lao động trẻ em
- GRI 409 Lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc
- GRI 412 Đánh giá về quyền con người
- GRI 413 Cộng đồng địa phương
- GRI 416 An toàn và sức khỏe khách hàng
- GRI 419 Tuân thủ về kinh tế - xã hội



GRI 100

CHƯƠNG
01

THÔNG TIN CHUNG

- 12 Tổng quan về báo cáo: GRI 101
- 16 Tổng quan về AAA: GRI 102
- 36 Chiến lược: GRI 102
- 54 Đạo đức và tính chính trực: GRI 102
- 64 Quản trị: GRI 102
- 68 Sự tham gia của các bên liên quan: GRI 102



Tổng quan về báo cáo

Phương pháp quản trị

Báo cáo đưa ra đánh giá liên quan đến các vấn đề phát triển bền vững của AAA trong năm 2019. Dựa trên tầm nhìn, định hướng phát triển và chiến lược kinh doanh, Báo cáo trình bày các vấn đề trọng yếu của AAA có tác động đáng kể đến kinh tế, xã hội, môi trường. Báo cáo Phát triển bền vững của AAA đóng vai trò quan trọng trong việc giúp nhà đầu tư, cổ đông và các bên hữu quan tiếp cận các thông tin về chiến lược phát triển, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ở khía cạnh phát triển bền vững.

Cách thức xây dựng nội dung báo cáo: Báo cáo Phát triển bền vững được lập thành 01 Báo cáo độc lập dựa theo bộ tiêu chuẩn mới nhất GRI Sustainability Reporting Standards của Tổ chức sáng kiến toàn cầu (GRI) được trình bày cụ thể cho từng lĩnh vực theo các danh mục Kinh tế - Xã hội - Môi trường, tham khảo tài liệu Hướng dẫn công bố thông tin về Môi trường & Xã hội do UBCKNN phối hợp với Tổ chức IFC thực hiện. Đồng thời báo cáo cũng quy chiếu chiến lược phát triển của Công ty với 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc đến năm 2030.

Phạm vi báo cáo:

- Thời gian thực hiện báo cáo: 1/1/2019 – 31/12/2019
- Ngày báo cáo gần nhất: 31/12/2018
- Chu kỳ báo cáo: thường niên
- Phạm vi báo cáo: Báo cáo được lập trong phạm vi hoạt động của CTCP Nhựa An Phát Xanh trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh bao bì nhựa.

Nguyên tắc báo cáo:

NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO	NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH CHẤT LƯỢNG BÁO CÁO	
Gắn kết các bên liên quan	Chính xác	So sánh
Bối cảnh phát triển bền vững	Cân bằng	Tin cậy
Mức độ trọng yếu	Rõ ràng	Cập nhật
Tính đầy đủ		



Thông tin liên hệ

AAA đang nỗ lực hết mình để đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan đối với minh bạch thông tin và tăng trưởng bền vững. Do đó chúng tôi rất mong nhận được những đóng góp ý kiến của Quý vị. Mọi ý kiến đóng góp liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, xin Quý vị vui lòng gửi về địa chỉ:

Ông Nguyễn Trung Kiên

Giám đốc Quan hệ Nhà đầu tư

ir@anphatholdings.com

+84 904 917 686

Thông điệp của Tổng Giám đốc

Kính thưa Quý cổ đông và các bên liên quan!

Ngày nay trong bối cảnh nhận thức của cộng đồng về các vấn đề môi trường ngày càng được nâng cao, thói quen tiêu dùng của khách hàng vì thế cũng dần thay đổi. AAA đã chứng kiến sự gia tăng nhu cầu cho các sản phẩm thân thiện với môi trường và đón nhận nhiều hơn những quan tâm của nhà đầu tư và các bên liên quan về các vấn đề xã hội, môi trường và quản trị của doanh nghiệp.

Trong năm 2019 chúng tôi đã nỗ lực phát triển và lan tỏa sử dụng các sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn trong cộng đồng như một cách thức để xây dựng lợi thế cạnh tranh, gia tăng giá trị cho cổ đông, chung tay xây dựng thế giới xanh cho thế hệ trẻ. Chiến lược này không chỉ tạo ra những đột phá trong kết quả kinh doanh mà còn giúp giảm thiểu rủi ro hoạt động của doanh nghiệp, sáng tạo giá trị tích cực cho các bên liên quan.

Thông qua đối thoại với các bên, nghiên cứu nội bộ và nhiều năm kinh nghiệm trong ngành, chúng tôi không ngừng cập nhật hiểu biết về những vấn đề trọng yếu, những cơ hội và thách thức trong ngành.

Chúng tôi xác định những cam kết trọng tâm cần thực hiện để thích nghi với những thách thức đang gia tăng trong chuỗi giá trị:

- ***Chúng tôi có trách nhiệm trong lựa chọn nguồn nguyên liệu và nhà cung cấp.***
- ***Chúng tôi đảm bảo an toàn trong sản xuất cho người lao động và bảo vệ môi trường.***
- ***Chúng tôi sản xuất hiệu quả.***

Chúng tôi tôn trọng những nỗ lực vì sự tiến bộ của người lao động.

- ***Chúng tôi tạo ra những sản phẩm và giải pháp bền vững.***

Chúng tôi tin rằng thực hiện các cam kết về phát triển bền vững là hành động vì lợi ích cao nhất của Công ty và Cổ đông. Bằng cách vận hành theo những phương thức bền vững nhất, chúng tôi có thể gắn kết sự thành công của doanh nghiệp vì sự phát triển của cộng đồng, không chỉ cho hiện tại mà còn cho tương lai. Điều này đòi hỏi lòng dũng cảm trong tư duy và hành động, kiên định với những mục tiêu dài hạn thay vì tập trung vào những kết quả ngắn hạn.

Các mục tiêu phát triển bền vững được xác định nằm trong chiến lược dài hạn của doanh nghiệp. Tại An Phát, chúng tôi tin rằng tư duy bền vững thể hiện ở cách doanh nghiệp hành động và gánh vác trách nhiệm – với cổ đông, với người lao động và các bên liên quan khác.

Phát triển bền vững là cam kết của chúng tôi với cộng đồng, với thế giới và với thế hệ tương lai.

Thay mặt Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành, tôi xin chân thành cảm ơn những quan tâm của Quý vị dành cho Công ty!

THÀNH VIÊN HĐQT
KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN LÊ TRUNG



**PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
LÀ CAM KẾT CỦA CHÚNG
TÔI VỚI CỘNG ĐỒNG, VỚI
THẾ GIỚI VÀ VỚI THẾ HỆ
TƯƠNG LAI.**



GRI
102

Tổng quan về AAA



Phương pháp quản trị

Thông qua trình bày về tầm nhìn, sứ mệnh và định vị thương hiệu, các thông tin chung về quy mô, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo đưa ra một cái nhìn tổng quát về doanh nghiệp, từ đó hỗ trợ các bên liên quan đưa ra các quyết định.

Phạm vi báo cáo:

- GRI 102 - 1: Tên tổ chức
- GRI 102 - 2: Các hoạt động, thương hiệu, sản phẩm và dịch vụ
- GRI 102 - 3: Địa điểm của trụ sở chính
- GRI 102 - 4: Các địa điểm hoạt động
- GRI 102 - 5: Quyền sở hữu và hình thức pháp lý
- GRI 102 - 6: Các thị trường phục vụ
- GRI 102 - 7: Quy mô của tổ chức
- GRI 102 - 13: Quyền hội viên trong các hiệp hội

Thông tin chung về Công ty

Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA AN PHÁT XANH
Tên tiếng Anh	An Phat Bioplastics Joint Stock Company
Tên viết tắt	An Phat Bioplastics, JSC
Giấy CNDKKD	0800373586 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 09/03/2007 thay đổi lần thứ 28 ngày 19/04/2019
Vốn Điều lệ	1.711.999.760.000 đồng
Trụ sở chính	Lô CN 11+ CN 12, Cụm CN An Đông, TT Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
Điện thoại	02203.755.998
Fax	02203.755.113
Website	www.anphatbioplastics.com
Mã cổ phiếu	AAA

Tầm nhìn, sứ mệnh, định vị thương hiệu

Tầm nhìn

Trở thành nhà sản xuất bao bì thân thiện với môi trường hàng đầu Đông Nam Á

Sứ mệnh

Thúc đẩy và hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam cùng phát triển, nâng tầm vị thế thương hiệu nhựa kĩ thuật cao và thân thiện với môi trường Việt Nam

Định vị thương hiệu

Doanh nghiệp tiên phong tạo lập chuỗi giá trị công nghiệp nhựa kĩ thuật cao và thân thiện với môi trường, xây dựng và phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp bền vững

Giá trị cốt lõi



SÁNG TẠO - ĐỔI MỚI



ĐOÀN KẾT - KỈ LUẬT



CHIA SẺ - NHẬN VĂN



HIỆU QUẢ - BỀN VỮNG

Dấu ấn năm 2019

NĂNG LỰC SẢN XUẤT CÓ THỂ ĐẠT

108.000

tấn/năm

LỚN NHẤT KHU VỰC

ĐÔNG NAM Á



01

GIỮ VỮNG VỊ THẾ DẪN ĐẦU NGÀNH BAO BÌ NHỰA VIỆT NAM

Sản lượng bán bao bì năm 2019 đạt hơn 95.700 tấn, khẳng định vị thế nhà sản xuất và xuất khẩu bao bì nhựa lớn nhất Việt Nam của AAA. Hơn thế AAA sở hữu hệ thống các nhà máy sản xuất bao bì được xây dựng đồng bộ, đáp ứng các tiêu chuẩn cao nhất, với năng lực sản xuất có thể đạt 108.000 tấn/năm - lớn nhất khu vực Đông Nam Á.

02

ĐỔI TÊN GIAO DỊCH THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA AN PHÁT XANH

DHDCĐ thường niên năm 2019 thông qua việc đổi tên giao dịch từ Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát thành Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh (An Phát Bioplastics JSC). Việc đổi tên này khẳng định chiến lược xanh, hướng đi xanh hóa trong phát triển sản phẩm và vận hành của công ty.



03

TĂNG CƯỜNG HIỆN DIỆN THƯƠNG HIỆU ANECO TẠI VIỆT NAM

Năm 2019 cũng đánh dấu sự hiện diện mạnh mẽ của thương hiệu ANECO – thương hiệu các sản phẩm bao bì thân thiện với môi trường tại thị trường trong nước với hơn 2.000 điểm bán hàng được xây dựng, kết nối với người tiêu dùng trên mọi miền đất nước. ANECO là thương hiệu các sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn, thân thiện với môi trường đầu tiên tại Việt Nam đạt được các chứng chỉ quốc tế cao nhất về khả năng phân hủy.



04

KHU CÔNG NGHIỆP KỸ THUẬT CAO AN PHÁT LẤP ĐẦY 60%

An Phát Complex tọa lạc tại Km47, nằm trên trục Quốc lộ 5A, đi qua địa bàn tỉnh Hải Dương. Với vị trí giao thương thuận tiện, nhiều tiện ích và dịch vụ hỗ trợ, An Phát Complex là điểm đến lý tưởng cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Chỉ sau hơn một năm đi vào hoạt động chính thức, An Phát Complex thay đổi thần tốc về diện mạo và cơ sở sản xuất và ngày càng khẳng định được sức hấp dẫn của mình trong mắt các nhà đầu tư. Diện tích lấp đầy khu công nghiệp đến cuối năm 2019 đạt tới 60%, và dự kiến lấp đầy hoàn toàn vào năm 2020.



05

HÀNH TRÌNH XANH CHUỖ HÀNH ĐỘNG DỰNG XÂY THẾ GIỚI XANH CHO THẾ HỆ TRẺ

Trong năm 2019, An Phát đã tổ chức, đồng hành cùng nhiều chương trình, sự kiện môi trường, lan tỏa những ảnh hưởng tích cực và góp phần dựng xây lối sống xanh cho cộng đồng xã hội. Các chiến dịch tiêu biểu như Earth Day Compostable, Thử thách để thay đổi,... đã được thực hiện trên phạm vi toàn quốc, lan tỏa thông điệp bảo vệ môi trường đến hàng triệu người và thay thế hàng chục triệu túi nilon bằng túi sinh học phân hủy hoàn toàn thân thiện với môi trường.



06

TOP 3 MIDCAP CÓ HOẠT ĐỘNG IR TỐT NHẤT DO CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH BÌNH CHỌN

CTCP Nhựa An Phát Xanh (HOSE: AAA) vinh dự lọt Top 3 doanh nghiệp niêm yết có hoạt động IR tốt nhất năm 2019 do Định chế tài chính bình chọn. Đây là giải thưởng nằm trong khuôn khổ Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết có hoạt động IR tốt nhất 2019 (IR Awards 2019) do Vietstock phối hợp với Tài chính và Cuộc sống điện tử - FiLi.vn (cơ quan báo chí của Hiệp hội Các nhà quản trị Tài chính Việt Nam) tổ chức thường niên nhằm vinh danh các doanh nghiệp niêm yết có hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR) tốt nhất.



Lịch sử hình thành và phát triển

2002

- Công ty TNHH Anh Hai Duy, tiền thân của CTCP Nhựa An Phát Xanh, được thành lập với vốn điều lệ ban đầu 500 triệu đồng.

2005

- Nhà máy sản xuất bao bì màng mỏng đầu tiên chính thức đi vào hoạt động tại KCN Nam Sách, Hải Dương với công suất thiết kế 13.200 tấn/năm.
- Nhà máy sản xuất bao bì số 2 được khởi công tại Cụm Công nghiệp An Đồng với công suất thiết kế ban đầu đạt 9.600 tấn/năm

2007

- CTCP Nhựa và Bao bì An Phát được thành lập tại KCN An Đồng, Nam Sách, Hải Dương

2009

- CTCP Nhựa và Bao bì An Phát đổi tên thành CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát
- Nhà máy bao bì số 3 vận hành ổn định, năng tổng năng lực sản xuất của An Phát đạt 36.000 tấn/năm
- CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát đầu tư vào công ty con – CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát Yên Bái, nay là CTCP An Tiến Industries với hoạt động kinh doanh chính là khai thác khoáng sản, sản xuất và kinh doanh nguyên vật liệu ngành nhựa

2010

- CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát tăng vốn điều lệ lên 99 tỷ đồng và niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là AAA.

2013

- Quy mô sản xuất kinh doanh tăng trưởng vượt bậc với việc đưa vào vận hành Nhà máy số 5 dành riêng cho thị trường Nhật Bản, năng tổng năng lực sản xuất lên 57.000 tấn/năm
- Thị trường xuất khẩu tăng trưởng mạnh mẽ, An Phát đã trở thành tên tuổi uy tín với khách hàng quốc tế



2016

- Cổ phiếu AAA chuyển niêm yết từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sang Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE)
- Vốn điều lệ tăng lên 570 tỷ đồng

2017

- AAA đưa 02 nhà máy đi vào hoạt động: Nhà máy số 6 cho thị trường Nhật Bản và Nhà máy số 7 cho thị trường Mỹ, nâng tổng công suất lên 96.000 tấn/năm
- Vốn điều lệ Công ty tăng lên 836 tỷ đồng

2017

- AAA lọt Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500), Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất (FAST 500) và Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc Việt Nam (50 Vietnam Best Growth)

2018

- AAA tăng vốn điều lệ lên 1.712 tỷ đồng
- AAA đầu tư vào công ty con – Công ty TNHH Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, sở hữu 100% vốn điều lệ
- Công ty con – CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát Yên Bái chính thức đổi tên thành CTCP An Tiến Industries, nâng vốn điều lệ lên 278,5 tỷ VNĐ

2018

- Ra mắt các sản phẩm bao bì thân thiện môi trường tại thị trường Việt Nam dưới thương hiệu ANECO
- Khẳng định vị thế doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực bao bì nhựa
- KCN Kỹ thuật cao An Phát hoàn thiện các thủ tục đầu tư, bước đầu đi vào vận hành

2019

- CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát chính thức đổi tên thành CTCP Nhựa An Phát Xanh, khẳng định quyết tâm trở thành doanh nghiệp "xanh"
- Đẩy mạnh khai thác bắt động sản khu công nghiệp, đón đầu xu hướng chuyển dịch sản xuất từ Trung Quốc sang Việt Nam

Lĩnh vực và địa bàn kinh doanh

Sản xuất bao bì màng mỏng

Với hệ thống gồm 7 nhà máy, sản lượng trung bình đạt 108.000 tấn mỗi năm, bao gồm các loại bao bì truyền thống và các loại bao bì vi sinh phân hủy hoàn toàn.



Sản xuất và phân phối nguyên vật liệu, hóa chất ngành nhựa

Sản xuất và phân phối bột đá CaCo3 và hạt phụ gia PE, PP dưới thương hiệu Cal-best; phân phối các loại hạt nhựa, hóa chất...và các sản phẩm ngành nhựa



Cung cấp các dịch vụ logistics

cung cấp các giải pháp logistics tổng thể như giao nhận quốc tế, vận tải nội địa, dịch vụ hải quan, logistics và cho thuê kho bãi



Kinh doanh bất động sản khu công nghiệp

Phát triển và kinh doanh bất động sản khu công nghiệp và các dịch vụ hạ tầng khu công nghiệp



TẠI VIỆT NAM

Nhà máy ở Hải Dương, Yên Bái

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Hà Nội, Hồ Chí Minh, Singapore

THỊ TRƯỜNG KHÁCH HÀNG

50+ quốc gia, vùng lãnh thổ

Các công ty con

STT	Tên đơn vị	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh
1	CTCP An Tiến Industries (HII)	278,5	50,99%	50,99%	KCN phía Nam, xã Văn Tiến, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Khai thác đá, dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác, sản xuất hạt nhựa và nguyên vật liệu ngành nhựa
2	Công ty TNHH KCN Kỹ thuật cao An Phát	910	100%	100%	Km47 Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Phát triển và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp và cung cấp các dịch vụ hạ tầng
3	Công ty cổ phần An Thành Bicsol	159,4	35,32%	69,26%	Khu Công nghiệp kỹ thuật cao An Phát - Km 47, Quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Kinh doanh nguyên vật liệu, hóa chất ngành nhựa, các sản phẩm nhựa
4	Công ty cổ phần Liên vận An Tín	100	26%	51%	Số 294 đường Điện Biên Phủ, Phường Bình Hàn, tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Kinh doanh vận tải
5	Công ty TNHH An Thanh Bicsol Singapore PTE	100 Singapore dollars & 667.675 US dollars	50,99%	100%	8 Temarsek Boulevard #44-00 Suntec Tower Three Singapore (038988)	Kinh doanh nguyên vật liệu, hóa chất ngành nhựa, các sản phẩm nhựa
6	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát 1	100	90%	90%	Khu Công nghiệp kỹ thuật cao An Phát - Km 47, Quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Phát triển và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp

Các chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2015 - 2019

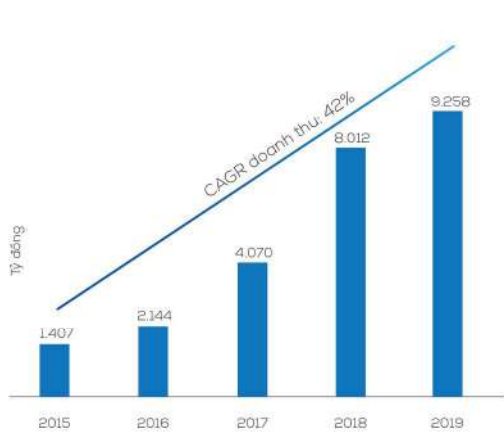
2.157 tỷ đồng
VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG
 (TẠI NGÀY 31/12/2019)

7.987 tỷ đồng
TỔNG TÀI SẢN
 (TẠI NGÀY 31/12/2019)

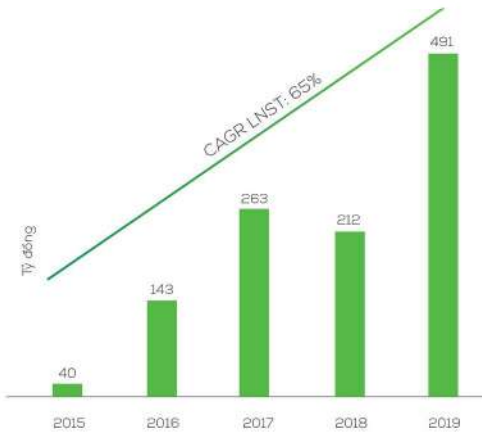
9.258 tỷ đồng
DOANH THU THUẦN

491 tỷ đồng
LỢI NHUẬN SAU THUẾ

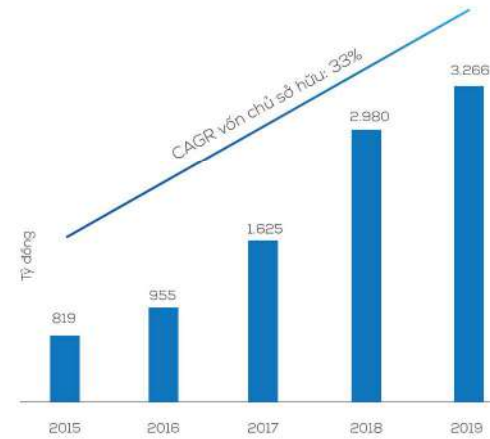
DOANH THU HỢP NHẤT



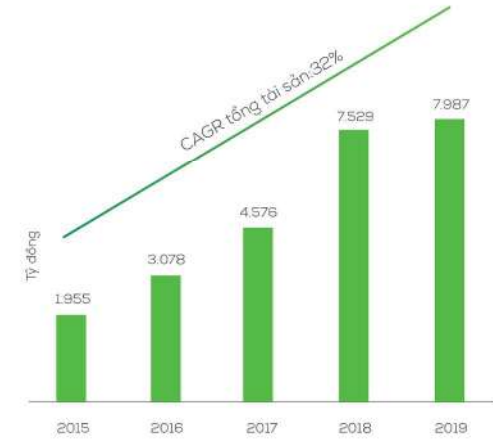
LNST HỢP NHẤT



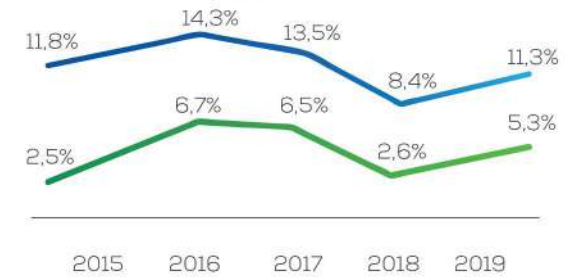
VỐN CHỦ SỞ HỮU



TỔNG TÀI SẢN



BIÊN LỢI NHUẬN



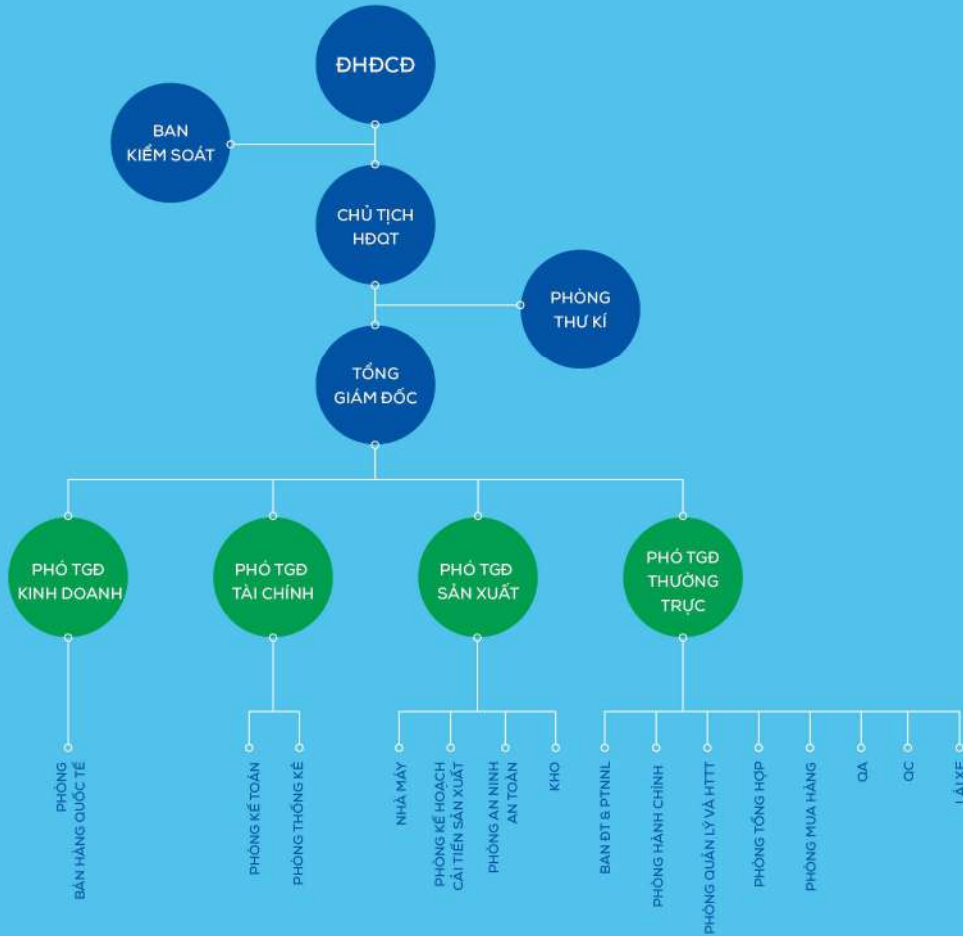
— Biên lợi nhuận gộp
 — Biên lợi nhuận ròng

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



— ROE — ROA

Sơ đồ tổ chức



Thông tin cổ phiếu và cơ cấu cổ đông

Mã chứng khoán: **AAA**

Sàn giao dịch:

Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

Loại cổ phiếu: **Phổ thông**

Mệnh giá: **10.000 đồng**

Số lượng cổ phiếu niêm yết: **171.199.976**

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: **171.199.976**

Số lượng cổ phiếu quỹ: **0 cổ phần**

Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: **171.199.976**

Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: **0**

Giá trị vốn hóa thị trường (tại ngày 31/12/2019):

2.174.239.695.200 đồng

Cơ cấu Cổ đông lớn

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	CTCP Tập đoàn An Phát Holdings	82.305.630	48,08%
2	Khác	88.894.346	51,92%

(Theo danh sách cổ đông chốt ngày 15/01/2020)

Cơ cấu sở hữu theo loại cổ đông

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ
Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên	82.305.630	48,1%	-	-	82.305.630	48,1%
Cổ đông sở hữu dưới 5%	84.976.926	49,6%	3.917.420	2,3%	88.894.346	51,9%
Tổng cộng	167.282.556	97,7%	3.917.420	2,3%	171.199.976	100%

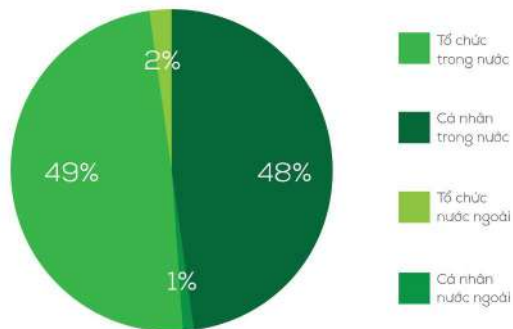
(Theo danh sách cổ đông chốt ngày 15/01/2020)

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ
Cổ đông nhà nước	-	-	-	-	-	-
Cổ đông nội bộ	400.000	0,2%	-	-	400.000	0,2%
Các cổ đông khác	166.882.556	97,5%	3.917.420	2,3%	170.799.976	99,8%
Tổng cộng	167.282.556	97,7%	3.917.420	2,3%	171.199.976	100%

(Theo danh sách cổ đông chốt ngày 15/01/2020)

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ
Tổ chức	84.668.336	49,5%	2.850.611	1,7%	87.518.947	51,1%
Cá nhân	82.614.220	48,3%	1.066.809	0,6%	83.681.029	48,9%
Tổng cộng	167.282.556	97,7%	3.917.420	2,3%	171.199.976	100%

Cơ cấu cổ đông (Đơn vị tính: %)



Quyền hội viên trong các hiệp hội

STT	Hiệp hội	Năm gia nhập	Website	Thông tin cơ bản
1	Hiệp hội Nhựa Việt Nam (VPA)	2007	www.vpas.vn	Hiệp hội Nhựa Việt Nam (VPA) là tổ chức tự nguyện phi chính phủ của các đơn vị hoạt động trong lãnh vực nghiên cứu khoa học, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm nhựa. VPA ra đời với mục đích liên kết, hợp tác và hỗ trợ các thành viên về kinh tế – kỹ thuật trong nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nâng cao giá trị sản phẩm; đại diện và bảo vệ lợi ích hợp pháp của hội viên; góp phần tạo thêm việc làm, cải thiện đời sống của người lao động. Là thành viên của VPA từ sớm, AAA luôn nỗ lực hỗ trợ các doanh nghiệp nhựa cùng phát triển, nâng tầm ngành nhựa Việt Nam.
2	Hiệp hội Nhựa sinh học châu Âu	2017	www.european-bioplastics.org	Hiệp hội Nhựa sinh học Châu Âu là tổ chức tiên phong trong việc phát triển ngành nhựa sinh học tại châu Âu. Hiệp hội cam kết đóng góp cho sự phát triển của ngành nhựa bằng cách nâng cao nhận thức của các bên liên quan về lợi ích của nhựa sinh học trong việc giảm phụ thuộc vào nguyên liệu hóa thạch, giảm hiệu ứng nhà kính và tăng cường sử dụng hiệu quả tài nguyên tái tạo. Hiện Hiệp hội có hơn 70 thành viên là các công ty tham gia vào chuỗi cung ứng nhựa sinh học trên toàn thế giới. AAA tự hào là thành viên Việt Nam duy nhất của hiệp hội, đơn vị tiên phong tiên phong cố vũ sự phát triển của ngành.



GRI 102 Chiến lược

Chiến lược phát triển bền vững được thực hiện thông qua gắn kết các mục tiêu kinh tế - xã hội - môi trường trong hoạt động của doanh nghiệp. Hiện thực hóa các mục tiêu phát triển bền vững trong dài hạn giúp AAA giảm thiểu rủi ro trong hoạt động, tăng trưởng vững chắc và nâng cao vị thế và uy tín với các bên liên quan.

Phạm vi báo cáo:

- Môi trường kinh doanh - cơ hội thách thức
- Rủi ro trọng yếu
- Ảnh hưởng từ các xu hướng thế giới đến hoạt động của công ty
- Định hướng và kế hoạch phát triển bền vững
- Chiến lược tổng thể đến năm 2023 - tầm nhìn đến 2025



Môi trường kinh doanh Cơ hội và thách thức

- Cơ hội
- Thách thức
- Không có tác động

Yếu tố tác động chính	Các nhân tố ảnh hưởng	Sản xuất	Thương mại	Khu công nghiệp
<p>TRIỂN VỌNG KINH TẾ VĨ MÔ</p>	Tăng trưởng kinh tế thế giới chậm lại	●	●	●
	Dòng vốn FDI vào Việt Nam gia tăng	●	●	●
	Nợ công và thâm hụt ngân sách gia tăng	●	●	●
	Xu hướng nổi lũng chính sách tiền tệ, hạ lãi suất	●	●	●
<p>HỘI NHẬP QUỐC TẾ</p>	Thúc đẩy hoạt động thương mại, các hiệp định thương mại tự do	●	●	●
	Tiếp cận thị trường lớn hơn	●	●	●
	Cạnh tranh thương mại, chủ nghĩa bảo hộ	●	●	●
	Gia tăng cạnh tranh toàn cầu	●	●	●
<p>CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0</p>	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tự động hóa trong sản xuất	●	●	●
	Cạnh tranh nhả dẫn đầu trong công nghệ	●	●	●
<p>YẾU TỐ DÂN SỐ - XÃ HỘI</p>	Tỷ lệ sử dụng nhựa/người thấp so với trung bình thế giới	●	●	●
	Cơ cấu dân số vàng, nguồn lao động dồi dào	●	●	●
	Thu nhập bình quân đầu người cải thiện, chi tiêu hộ gia đình tăng	●	●	●
	Luật cấm/ hạn chế sử dụng nhựa dùng một lần	●	●	●
<p>BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU</p>	Nhận thức về vấn đề môi trường, ô nhiễm nhựa ngày càng cao	●	●	●
	Ảnh hưởng đến môi trường sống, gia tăng bệnh tật	●	●	●
	Tác động xấu đến cơ sở hạ tầng, hệ thống giao thông vận tải	●	●	●
	Gia tăng các rủi ro về môi trường, thiên nhiên	●	●	●
<p>KINH TẾ TUẦN HOÀN</p>	Yêu cầu cao hơn về hệ thống kiểm soát và quản trị rủi ro	●	●	●
	Xu hướng sử dụng nhựa sinh học	●	●	●
	Xu hướng sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường	●	●	●
<p>TRIỂN VỌNG NGÀNH NHỰA VIỆT NAM</p>	Giảm thiểu chất thải sản xuất, tăng cường tái sử dụng và tái chế	●	●	●
	Tăng trưởng ngành nhựa Việt Nam kỳ vọng ở mức 6.5% giai đoạn 2019 - 2023	●	●	●
	Các dự án hòa đầu đi vào hoạt động, tăng nguồn cung NVL nhựa, giảm phụ thuộc vào nhập khẩu	●	●	●

Các rủi ro trọng yếu



RỦI RO CHIẾN LƯỢC

XU HƯỚNG

MÔ TẢ
Chiến lược của công ty không phù hợp với thời đại; không bắt kịp xu hướng thị trường hoặc không xây dựng được mục tiêu phát triển lâu dài của công ty

BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT

- Xây dựng chiến lược dài hạn, trung hạn và ngắn hạn, & phổ biến cho các phòng ban, bộ phận nắm được định hướng phát triển, tầm nhìn của doanh nghiệp
- Xác định các nguồn lực cốt lõi để thực hiện mục tiêu, xây dựng kế hoạch hiện thực hóa, theo dõi và giám sát tiến độ thực hiện các mục tiêu
- Dự báo và kịp thời điều chỉnh mục tiêu ngắn hạn theo tình hình thực tế

RỦI RO THỊ TRƯỜNG

XU HƯỚNG

MÔ TẢ

- Giảm thị phần và có nguy cơ bị bắt kịp bởi các đối thủ
- Cách mạng công nghiệp 4.0 tác động mạnh mẽ đến doanh nghiệp trên nhiều lĩnh vực với gia tăng tự động hóa, sức ép cạnh tranh trong và ngoài nước ngày càng cao trước yêu cầu của người tiêu dùng
- Những quan ngại về môi trường về rác thải nhựa có thể khiến người tiêu dùng hạn chế lượng bao bì nhựa sử dụng, gây ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh của công ty

BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT

- Xây dựng bộ phận Phân tích dự báo thực hiện nhiệm vụ phân tích, nghiên cứu nhu cầu thị trường, dự báo các xu hướng về sản phẩm, các biến động trong ngành để từ đó xây dựng kế hoạch phản ứng kịp thời.
- Phát triển các sản phẩm nhựa thân thiện với môi trường, bắt kịp xu hướng tiêu dùng xanh của xã hội
- Bộ phận R&D nghiên cứu các sản phẩm mới, chất lượng cao, đưa ra các sáng kiến cải tiến sản xuất, nâng cao năng suất lao động, lợi thế cạnh tranh cho công ty
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các kênh phân phối, tiếp tục mở rộng mạng lưới phân phối, kết hợp cả các kênh truyền thống và hiện đại.

RỦI RO NGUYÊN LIỆU

XU HƯỚNG

MÔ TẢ

- Giá nguyên vật liệu biến động bất thường, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh
- Không kịp thời cung cấp nguyên vật liệu cho sản xuất, quá trình sản xuất bị gián đoạn.
- Các nguyên vật liệu chất lượng thấp, không đáp ứng nhu cầu, không thể đưa vào sản xuất, ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm

BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT

- Theo dõi chặt chẽ giá hàng hóa thông qua Phòng mua hàng, bộ phận sản xuất và báo cáo Tổng giám đốc định kì
- Công ty áp dụng chính sách kí đơn ngắn hạn, với cơ chế giá bán được xác định theo công thức giá nguyên vật liệu cập nhật trên thị trường
- Hạn chế tồn kho nguyên vật liệu tuy nhiên vẫn đảm bảo quản lý hiệu quả, cân đối với kế hoạch sản xuất
- Đa dạng hóa các nhà cung cấp để đảm bảo giá cả cạnh tranh
- Thường xuyên đánh giá, kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu

RỦI RO NGUỒN NHÂN LỰC

XU HƯỚNG

MÔ TẢ

- Không đủ số lao động đáp ứng cho các kế hoạch phát triển của công ty, nhân sự biến động nhiều dẫn đến những khó khăn trong tổ chức nhân sự theo kế hoạch sản xuất
- Chất lượng nguồn nhân lực không đáp ứng được yêu cầu của quốc tế

BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT

- Chú trọng công tác quản trị nhân sự để đảm bảo duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao với độ linh hoạt trong tổ chức, tối ưu hóa chi phí vận hành
- Lập kế hoạch tuyển dụng cụ thể cho từng giai đoạn & xây dựng đội ngũ dự bị cho các vị trí quan trọng trong sản xuất.
- Tổ chức đào tạo cho CBCNV trước khi đưa vào sản xuất & định kì tổ chức sát hạch, kiểm tra để đảm bảo năng lực làm việc.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo tổ chức tập huấn, cử CBCNV sang học tập tại nước ngoài
- Xây dựng và phát triển môi trường làm việc ổn định, thân thiện với CBCNV, xây dựng cơ chế lương thưởng, phúc lợi tốt cho CBCNV.

RỦI RO AN NINH THÔNG TIN

XU HƯỚNG

MÔ TẢ

Các rủi ro về gián đoạn hệ thống, vấn đề bảo mật thông tin, các tội phạm mạng công nghệ tấn công

BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT

- Áp dụng các biện pháp đảm bảo an ninh thông tin của Công ty trong cả khối sản xuất và khối văn phòng
- Thường xuyên cập nhật các công cụ bảo vệ cho hệ thống thông tin của công ty.

RỦI RO TỶ GIÁ

XU HƯỚNG



MÔ TẢ

Biến động mạnh của tỷ giá ảnh hưởng đến các hoạt động xuất khẩu hàng bán, nhập khẩu nguyên vật liệu, chi phí tài chính của Công ty

BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT

- Theo dõi sát sao các yếu tố có thể tạo nên biến động về tỷ giá như kinh tế, tài chính trong và ngoài nước,
- Chủ động phòng ngừa thông qua chính sách điều chỉnh nguồn thu xuất khẩu, tín dụng thương mại... Các kế hoạch xuất nhập khẩu được tính toán kỹ lưỡng về thời gian thực hiện và thời gian thanh toán để hạn chế rủi ro đến mức thấp nhất
- Nghiên cứu tính khả thi và triển khai các công cụ phòng vệ

RỦI RO LÃI SUẤT

XU HƯỚNG



MÔ TẢ

Rủi ro tín dụng và lãi suất của Công ty chủ yếu là ảnh hưởng đến khoản tiền gửi ngân hàng, phải thu khách hàng và nợ vay.

BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT

- Thực hiện theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan bao gồm thị trường tài chính, tiền tệ trong nước và quốc tế
- Công ty luôn lập kế hoạch vay và chi trả cụ thể cho từng khoản, đồng thời tìm và tận dụng các khoản vay dài hạn với lãi suất ưu đãi, kiểm soát dòng tiền hợp lý
- Sử dụng đòn bẩy tài chính thận trọng.

RỦI RO CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT

XU HƯỚNG



MÔ TẢ

- Luật pháp và các văn bản pháp luật, quy định ngành, quy định về thuế quan thường xuyên thay đổi, chưa đồng bộ nên có tác động đến kết quả kinh doanh và định hướng của Công ty
- Có thể xảy ra nguy cơ bị kiện tụng, tranh chấp, bồi thường nếu công ty không thường xuyên cập nhật các quy định về pháp luật

BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT

- Tuân thủ theo các quy định, chính sách của Nhà nước.
- Thường xuyên theo dõi, cập nhật những thay đổi trong pháp luật, chính sách của từng bộ phận, phòng ban chuyên môn
- Rà soát 100% hồ sơ, hợp đồng được kí kết
- Tư vấn tham mưu cho HĐQT và các đơn vị thành viên về các dự án đầu tư, thỏa thuận hợp tác kí kết

RỦI RO MÔI TRƯỜNG

XU HƯỚNG



MÔ TẢ

Công ty có thể gây ảnh hưởng xấu đến môi trường xung quanh qua các nguồn nước thải, chất thải trong quá trình vận hành sản xuất

BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động bảo vệ môi trường, không để xảy ra sai phạm
- Duy trì hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015
- Thực hiện kiểm soát kết quả hoạt động thông qua các thông tin về điều hành, các báo cáo để đánh giá mức độ tuân thủ và tính hiệu quả về hoạt động



Ảnh hưởng nền kinh tế tuần hoàn đến hoạt động của công ty

Kinh tế tuần hoàn không phải là một khái niệm mới trên thế giới tuy nhiên khái niệm này mới được xuất hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng của Việt Nam trong một vài năm gần đây trong bối cảnh quan tâm của xã hội về các vấn đề môi trường được nâng cao. Chuyển đổi sang kinh tế tuần hoàn đem đến cơ hội lớn để doanh nghiệp phát triển nhanh và bền vững, không chỉ hoàn thành các mục tiêu kinh tế, xã hội, môi trường mà còn ứng phó với biến đổi khí hậu.

Nếu như **mô hình kinh tế tuyến tính** (linear economy) chỉ quan tâm đến việc khai thác tài nguyên, sản xuất, và bỏ đi sau tiêu thụ, dẫn đến việc tạo ra một lượng phế thải khổng lồ thì mô hình kinh tế tuần hoàn chú trọng việc quản lý và tái tạo tài nguyên theo một vòng khép kín nhằm tránh tạo ra phế thải. Việc tận dụng tài nguyên được thực hiện bằng nhiều hình thức như sửa chữa (repair), tái sử dụng (reuse), tái chế (recycle), và thay vì sở hữu vật chất thì hướng đến chia sẻ (sharing) hoặc cho thuê (leasing). Dưới mô hình kinh tế tuần hoàn, các chất thải được quay trở lại, trở thành nguyên liệu cho sản xuất, từ đó giảm mọi tác động tiêu cực đến môi trường, bảo vệ hệ sinh thái và sức khỏe con người.

Trên thế giới hiện đã có nhiều mô hình thành công tại các nước chuyển đổi sang nền kinh tế tuần hoàn như Thụy Điển, Nhật Bản, Singapore... Việt Nam đang triển khai Chương trình Hành động Quốc gia về sản xuất và tiêu thụ bền vững (giai đoạn 2021-2030) với những mục tiêu chính:

- Xây dựng và cải thiện khung pháp lý và chính sách để thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững
- Thúc đẩy tái cấu trúc sản xuất và kinh tế theo hướng bền vững
- Hệ thống phân phối xanh và phát triển chuỗi cung ứng sản phẩm bền vững
- Cải thiện tiếp cận thị trường và thúc đẩy các sản phẩm xuất khẩu quan trọng theo hướng bền vững
- Thay đổi hành vi tiêu dùng theo hướng bền vững và thúc đẩy lối sống bền vững
- Thực hiện các hoạt động giảm thiểu, tái chế và tái sử dụng.

Do đặc điểm tính chất của sản phẩm nhựa hoàn toàn phù hợp để đưa vào vòng vận động nền kinh tế tuần hoàn từ khâu sản xuất, tiêu thụ và phân phối sản phẩm, ngành nhựa sẽ là một trong những ngành đầu tiên và chứng kiến những thay đổi mạnh mẽ nhất thích nghi theo mô hình kinh tế tuần hoàn. Các doanh nghiệp ngành nhựa vì lẽ đó cũng sẽ đứng trước những thử thách và cơ hội chưa từng có cả về công nghệ và kỹ thuật. Các nhà sản xuất nguyên vật liệu, các nhà sản xuất thành phẩm đều tập trung nguồn lực để phát triển các nguyên vật liệu và sản phẩm sinh học.

Với lợi thế đi tiên phong trong việc phát triển các sản phẩm sinh học hoàn toàn, ANECO ở vị thế thuận lợi để khẳng định vị trí nhà sản xuất bao bì thân thiện với môi trường hàng đầu khu vực và hiện thực hóa mục tiêu chuyển dịch cơ cấu sản phẩm: Trong 5 năm tới các sản phẩm có nguồn gốc sinh học và thân thiện với môi trường sẽ đóng góp 50% trong lĩnh vực sản xuất bao bì. Các sản phẩm túi sinh học phân hủy hoàn toàn ANECO là sản phẩm đầu tiên tại Việt Nam được cấp chứng chỉ **OK compost HOME (TUV Austria)**, một trong những chứng chỉ khắt khe nhất về khả năng tự hủy của nhựa sinh học. Theo đó, túi AnEco sẽ phân hủy hoàn toàn thành nước, CO₂ và mùn nuôi cây trong vòng 1 năm tại môi trường chôn lấp thông thường mà không cần qua xử lý công nghiệp đặc biệt.



Gắn kết mục tiêu toàn cầu về phát triển bền vững trong hoạt động doanh nghiệp

Mục tiêu phát triển bền vững (Sustainable Development Goals – SDG), còn được gọi là Mục tiêu toàn cầu, là mục tiêu phổ quát được thiết kế nhằm chấm dứt đói nghèo, bảo vệ hành tinh và đảm bảo rằng tất cả mọi người được hưởng hòa bình và thịnh vượng vào năm 2030 ở mỗi quốc gia thành viên Liên hiệp quốc. Mục tiêu toàn cầu nỗ lực giải quyết một số thách thức lớn trên thế giới liên quan đến bất bình đẳng, khí hậu, suy thoái môi trường và giáo dục, trong đó nhấn mạnh vai trò của các doanh nghiệp trong việc hiện thực hóa các mục tiêu phát triển bền vững. Các công ty có thể đóng góp vào quá trình này thông qua những hoạt động cốt lõi và Liên Hợp quốc kêu gọi các công ty trên thế giới đánh giá tác động của mình, đặt ra những mục tiêu tham vọng với quyết tâm mạnh mẽ và công bố minh bạch kết quả thực hiện.

Các mục tiêu toàn cầu về phát triển bền vững của Liên Hợp quốc đến năm 2030 gồm 17 mục tiêu với 169 tiêu chí. Từ góc độ của doanh nghiệp, việc hiểu rõ thông điệp từ các mục tiêu phát triển bền vững và gắn kết các mục tiêu này vào chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp sẽ giúp:

- Nắm bắt các cơ hội mở ra từ thị trường tiêu dùng mới.
- Giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động doanh nghiệp như rủi ro thị trường, rủi ro nguồn lao động, rủi ro môi trường, đảm bảo sự phát triển lâu dài của doanh nghiệp.
- Tăng cường minh bạch trong quản trị và công bố thông tin, nâng cao uy tín và vị thế của doanh nghiệp trong mắt các nhà đầu tư.



THE GLOBAL GOALS
For Sustainable Development

Định hướng phát triển bền vững

Các tác động của AAA liên quan đến phát triển bền vững

Việc đánh giá tác động từ các hoạt động của AAA lên 03 yếu tố: kinh tế, xã hội và môi trường sẽ giúp AAA xác định được vai trò, trách nhiệm và các hành động cần thiết để đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty và đóng góp xây dựng cộng đồng xã hội.

• Tác động đối với nền kinh tế:

AAA luôn đảm bảo tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận từ đó hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ đóng góp cho Ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, với vai trò là doanh nghiệp dẫn đầu ngành nhựa bao bì, An Phát luôn tiên phong trong các xu hướng sản phẩm công nghệ cao và thân thiện với môi trường, đón đầu xu thế của thế giới, hỗ trợ và nâng đỡ các doanh nghiệp ngành nhựa Việt Nam, giúp nâng cao vị thế và tầm vóc ngành nhựa Việt Nam trên thế giới.

• Tác động đối với xã hội:

Trong nhiều năm qua, AAA đã duy trì công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người dân tại địa bàn và các tỉnh lân cận, đóng góp cho công tác an sinh xã hội tại địa phương. Đồng thời, AAA cũng chú trọng đầu tư phát triển nguồn nhân lực, góp phần nâng cao dân trí, xây dựng xã hội văn minh. Ngoài ra công ty đã tổ chức và tài trợ các chương trình hoạt động cộng đồng, xã hội, san sẻ khó khăn với đồng bào địa phương và xã hội.

• Tác động đối với môi trường:

AAA hoạt động trong lĩnh vực sản xuất bao bì nhựa, bản thân các sản phẩm nhựa truyền thống gây ra những quan ngại về vấn đề môi trường. Ý thức được điều đó, AAA đã nỗ lực để "xanh" trong cách doanh nghiệp vận hành, đồng thời thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu sản phẩm sang các sản phẩm thân thiện với môi trường bằng việc lan tỏa thói quen tiêu dùng xanh trong nội tại doanh nghiệp và tới tất cả các bên hữu quan. Hệ thống xử lý nước thải được đầu tư theo dây chuyền tuần hoàn khép kín theo các tiêu chuẩn quốc tế, các chỉ tiêu về tiêu thụ năng lượng và nguyên vật liệu được giám sát chặt chẽ, khuôn viên các nhà máy được quy hoạch với không gian xanh rộng mở, các phong trào tiết kiệm năng lượng được phát động thường xuyên và hưởng ứng bởi tất cả CBCNV trong công ty. Đồng thời Công ty cũng đẩy mạnh phát triển các sản phẩm nhựa thân thiện môi trường, đặc biệt tại thị trường nội địa, góp phần giải quyết các vấn đề về ô nhiễm môi trường do rác thải nhựa được cộng đồng quan tâm.



Kế hoạch phát triển bền vững trung và dài hạn

Nhận diện các ảnh hưởng và cơ hội từ xu hướng phát triển bền vững trong trung và dài hạn, AAA đã gắn kết các mục tiêu toàn cầu về phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc trong quá trình xây dựng chiến lược phát triển trên cơ sở đánh giá các hoạt động đã triển khai và phân tích các tác động đối với doanh nghiệp.

Các ưu tiên của Công ty:

- Hoàn thiện việc xây dựng các chương trình hành động hướng đến các mục tiêu phát triển bền vững
- Rà soát và đẩy mạnh gắn kết các mục tiêu phát triển bền vững với chiến lược phát triển đến năm 2021
- Thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu và phát triển hướng tới mô hình kinh tế tuần hoàn, tiêu dùng bền vững
- Tăng cường ứng dụng công nghệ, kỹ thuật, tiếp cận các chuẩn mực quốc tế về phát triển bền vững
- Xanh hóa trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh và gắn kết người lao động trong các hoạt động phát triển bền vững
- Đẩy mạnh hợp tác, chung tay cùng các đối tác, hiệp hội, cơ quan quản lý hành động để thúc đẩy chuyển dịch kinh tế tuần hoàn và nâng cao nhận thức của cộng đồng về tiêu dùng bền vững.

Gắn kết định hướng và chiến lược phát triển bền vững của AAA theo các mục tiêu thế kỷ của Liên Hợp Quốc

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ BỀN VỮNG

GẮN KẾT SDGS

- 1 NO POVERTY
- 8 DECENT WORK AND ECONOMIC GROWTH
- 11 SUSTAINABLE CITIES AND COMMUNITIES
- 12 RESPONSIBLE CONSUMPTION AND PRODUCTION

GRI STANDARDS

- GRI 201
- GRI 202
- GRI 203

THAM CHIẾU MỤC TIÊU NGẮN HẠN (2020-2021)

- Giữ vững vị trí hàng đầu trong ngành nhựa
- Thúc đẩy phát triển các sản phẩm từ nguyên vật liệu sinh học
- Đẩy mạnh truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về tiêu dùng bền vững
- Nâng tỷ lệ lấp đầy khu công nghiệp An Phát Complex lên 100%, thu hút đầu tư FDI tại địa phương

TRUNG VÀ DÀI HẠN 2020 - 2023, TẦM NHÌN ĐẾN 2025

- Tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi cổ tức cho cổ đông theo cam kết
- Quản lý rủi ro, kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh
- Chuyển dịch cơ cấu sản xuất sang các sản phẩm có nguồn gốc sinh học, thân thiện với môi trường, hướng đến mục tiêu năm 2023 doanh thu từ bao bì sinh học đóng góp 50% doanh thu mảng bao bì
- Đóng góp ngân sách nhà nước thông qua nộp thuế, đóng góp gián tiếp thông qua thực hiện các mục tiêu an sinh xã hội của chính phủ
- Cải thiện hạ tầng địa phương, thu hút đầu tư nước ngoài thông qua phát triển các khu công nghiệp

GIẢI PHÁP

- Thúc đẩy mở rộng các sản phẩm thân thiện với môi trường, khai thác các thị trường tiềm năng như châu Mỹ, châu Á..
- Duy trì và phát huy thế mạnh tại các thị trường xuất khẩu, khẳng định vị thế tại lĩnh vực cốt lõi là sản xuất bao bì
- Nâng cao năng suất lao động
- Tăng cường liên doanh, liên kết với các đối tác trên toàn thế giới, hợp tác cùng phát triển
- Đẩy mạnh khai thác khu công nghiệp tại địa phương

TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

GẮN KẾT SDGS

- 7 AFFORDABLE AND CLEAN ENERGY
- 12 RESPONSIBLE CONSUMPTION AND PRODUCTION

GRI STANDARDS

- GRI 302
- GRI 305
- GRI 307

THAM CHIẾU MỤC TIÊU NGẮN HẠN (2020-2021)

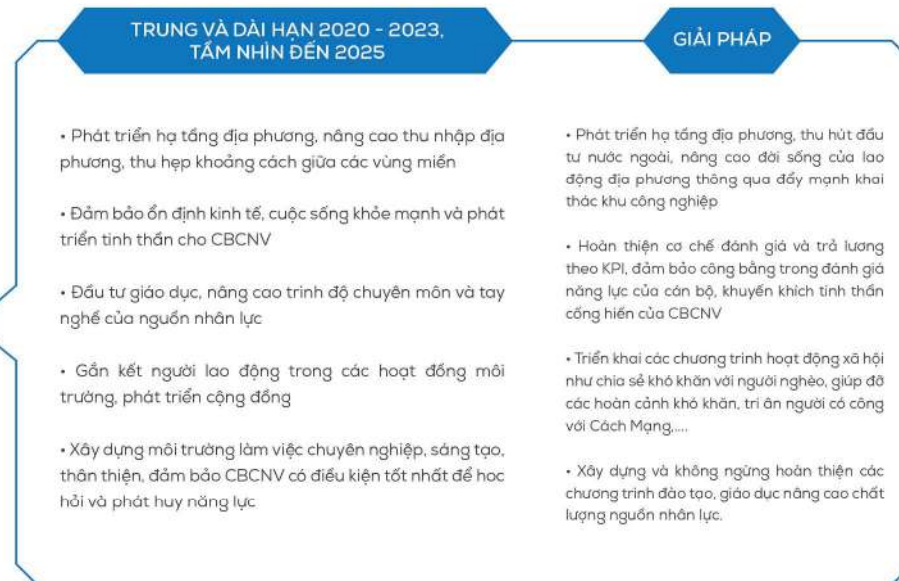
- Tuân thủ các quy định về môi trường, giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường trong các hoạt động sản xuất kinh doanh
- Duy trì hệ thống kiểm soát môi trường ISO 14001: 2015, hạn chế các rủi ro về môi trường
- Nâng cao nhận thức của cộng đồng và thế hệ trẻ về tiêu dùng bền vững và thúc đẩy tiêu dùng xanh trong cộng đồng, xã hội
- Cải tiến sản xuất để tăng cường sử dụng hiệu quả nguyên vật liệu và năng lượng

TRUNG VÀ DÀI HẠN 2020 - 2023, TẦM NHÌN ĐẾN 2025

- Giảm thiểu sử dụng nguồn nguyên vật liệu từ tài nguyên không tái tạo, đẩy mạnh sử dụng các nguyên vật liệu có nguồn gốc sinh học, phấn đấu đến năm 2023 chuyển dịch thành cơ cấu nguyên vật liệu 50% có nguồn gốc sinh học tương ứng theo cơ cấu sản phẩm
- Tiết kiệm văn phòng phẩm, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc, giảm thiểu tiêu thụ giấy
- Giảm tỷ lệ phế, tăng cường tái chế, tái sử dụng
- Sử dụng điện nước hiệu quả, tiết kiệm trong sản xuất, giảm cường độ sử dụng điện năng
- Nâng cao nhận thức của cộng đồng, lan tỏa thói quen tiêu dùng bền vững

GIẢI PHÁP

- Theo dõi các chỉ tiêu về sản xuất như năng suất lao động, cường độ tiêu thụ điện.. theo từng nhà máy sản xuất, thực hiện các phương án cải tiến sản xuất, tối ưu hóa năng lượng sử dụng
- Nâng cấp hệ thống quản lý môi trường theo các chuẩn mực của thế giới
- Tăng tỷ lệ rà soát và thỏa thuận về môi trường xã hội với các nhà cung cấp
- Thực hiện quan trắc môi trường định kỳ, kịp thời phát hiện các rủi ro về môi trường
- Phối hợp cùng các đối tác, các cơ quan đoàn thể, cơ quan quản lý để thúc đẩy nâng cao nhận thức về môi trường, lan tỏa tư duy tiêu dùng bền vững cho cộng đồng và thế hệ trẻ





Định hướng chiến lược 2020 - 2023

DOANH NGHIỆP TIÊN PHONG TRONG SẢN XUẤT BAO BÌ THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG HÀNG ĐẦU ĐÔNG NAM Á

- Tối ưu hóa danh mục sản phẩm, tập trung phát triển các sản phẩm công nghệ cao và thân thiện với môi trường, hướng tới đến năm 2023 doanh thu từ bao bì sinh học đóng góp 50% trong doanh thu từ bao bì
- Giữ vững và mở rộng thị phần toàn cầu, tiếp tục củng cố vị trí nhà sản xuất bao bì nhựa màng mỏng lớn nhất khu vực và dẫn đầu trong ngành bao bì thân thiện với môi trường tại Đông Nam Á.
- Đầu tư vào R&D ứng dụng, tiên phong về công nghệ, tăng cường tự động hóa dây chuyền sản xuất, sẵn sàng liên doanh - liên kết
- Xây dựng, bồi đắp và lan tỏa văn hóa doanh nghiệp
- Hoàn thiện, xây dựng mô hình quản trị tiên tiến, theo các chuẩn mực quốc tế
- Đảm bảo minh bạch, hiệu quả, thận trọng về tài chính, bảo vệ lợi ích cho cổ đông
- Hòa hòa giữa hiệu quả kinh tế với phát triển bền vững

Mục tiêu giải pháp chiến lược năm 2020

Khối kinh doanh

- Tối ưu hóa danh mục sản phẩm, thị trường, tập trung khai thác các thị trường và sản phẩm có hiệu quả cao, biên lợi nhuận tốt
- Ưu tiên phát triển thị trường sản phẩm bao bì sinh học phần hủy hoàn toàn, thân thiện với môi trường, mở rộng danh mục sản phẩm đáp ứng các yêu cầu của khách hàng
- Đầu tư truyền thông có trọng tâm thương hiệu ANECO, phối hợp chặt chẽ giữa marketing và bán hàng để thực hiện các chiến lược chiếm lĩnh thị trường, khách hàng
- Phát triển sâu rộng thị trường Mỹ, Nhật nhiều tiềm năng và khai thác thêm các thị trường khác



Khối sản xuất

- Tiếp tục cơ cấu tổ chức nhân sự và hệ thống phục vụ sản xuất theo hướng hiệu quả
- Duy trì sản xuất ổn định, đảm bảo số lượng và chất lượng sản phẩm
- Tăng cường tự động hóa trên các dây chuyền sản xuất
- Phát huy các chương trình cải tiến sản xuất, tối ưu hóa chi phí, nâng cao năng suất lao động, giảm hao phí trong sản xuất
- Nghiên cứu cải tiến về sản phẩm, phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường phục vụ nhu cầu của thị trường, khách hàng



Khối tài chính - kế toán

- Tăng thu hồi công nợ với khách hàng thương mại, quản lý hiệu quả dòng tiền
- Giảm nợ vay, đảm bảo duy trì dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh dương
- Điều chỉnh, bổ sung các quy chế, quy trình quản lý tài chính hướng tới tinh gọn thủ tục, nhưng vẫn đảm bảo kiểm soát chặt chẽ và hiệu quả nguồn lực tài chính
- Nghiên cứu ứng dụng ERP trong quản lý dữ liệu



Khối công nghệ thông tin

- Phát huy, hoàn thiện tính năng của các ứng dụng công nghệ mới trong hoạt động khối văn phòng, nâng cao năng suất hoạt động, xử lý công việc
- Đẩy mạnh áp dụng các phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hành chính, lưu trữ, và truyền tải thông tin
- Đảm bảo an toàn bảo mật thông tin mạng, đặc biệt các thông tin chiến lược của công ty và dữ liệu khách hàng
- Đào tạo, nâng cao trình độ đội ngũ nhân sự về công nghệ thông tin, để sẵn sàng tiếp nhận hệ thống mới



Khối nhân sự - đào tạo - truyền thông nội bộ

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân sự, hành chính, cải cách các thủ tục hành chính
- Đảm bảo chăm lo đời sống cho CBCNV, duy trì và xây dựng các chính sách nhân sự, chế độ đãi ngộ, lương thưởng
- Duy trì đào tạo mới và đào tạo thường xuyên về chuyên môn và văn hóa cho CBCNV, nâng cao năng lực tay nghề, chuyên môn, năng suất lao động
- Tổ chức và phát huy các chương trình truyền thông nội bộ, xây dựng khối đoàn kết nội bộ, lan tỏa và xây dựng văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc riêng





Đạo đức và tính chính trực

Phương pháp quản trị

AAA hướng đến xây dựng mô hình doanh nghiệp minh bạch và chuẩn hóa các thông tin và quy tắc ứng xử trong các mối quan hệ. Với nền tảng là các giá trị văn hóa đã được xây dựng và bồi đắp trong gần 20 năm hình thành và phát triển, AAA đã ban hành Bộ nguyên tắc ứng xử cho CBCNV. Bộ nguyên tắc đưa ra phân loại và quy định rõ ràng về trách nhiệm của CBCNV với các bên liên quan... cùng với các quy định cụ thể về các chuẩn mực và hướng dẫn thực hiện.

Phạm vi báo cáo:

Các giá trị, nguyên tắc, tiêu chuẩn và chuẩn mực của hành vi: GRI 102-16

Cơ chế tư vấn và báo cáo các mối quan ngại về đạo đức: GRI 102-17



Giá trị, nguyên tắc và chuẩn mực của hành vi

Xây dựng và ban hành bộ quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp

Bộ Nguyên tắc được xây dựng và ban hành với mục đích:

- Quy định các chuẩn mực ứng xử và điều chỉnh các hành vi ứng xử của CBCNV trong mối quan hệ với các bên liên quan khi thực hiện nhiệm vụ đảm bảo sự liêm chính, trung thực của CBCNV
- Nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của CBCNV trong việc tuân thủ các quy định của Công ty và quy định của pháp luật
- Định hướng, điều chỉnh và quy chuẩn lời nói, thái độ, hành vi của toàn thể CBCNV phù hợp với chuẩn mực chung, góp phần xây dựng môi trường làm việc có văn hóa, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh
- Cung cấp cho AAA công cụ tổ chức, điều hành và kiểm soát trong việc chấp hành quy định của Công ty, quy định của pháp luật góp phần xây dựng và kiến tạo một tập thể An Phát văn minh, hiện đại
- Xây dựng hình ảnh, uy tín của An Phát, tạo nên những lợi thế cạnh tranh cũng như quảng bá hình ảnh, thương hiệu của An Phát trong nước và quốc tế

Bộ nguyên tắc gồm 23 điều quy định về trách nhiệm của cá nhân trong các mối quan hệ với các bên liên quan và trong công việc, bao gồm định hướng trong những nội dung chính:

- Quy tắc ứng xử nội bộ bao gồm những quy chuẩn về ứng xử và trách nhiệm giữa các công ty thành viên, giữa các cá nhân (CBCNV với cán bộ lãnh đạo, cán bộ lãnh đạo với CBCNV; ứng xử với đồng nghiệp và các văn hóa trong công), giữa cá nhân với công ty
- Quy tắc ứng xử của CBCNV với các bên hữu quan (đối tác, khách hàng, cơ quan truyền thông,...)
- Các nghi thức ứng xử cụ thể (văn hóa chào hỏi, trang phục, văn hóa hội họp, văn hóa nghe điện thoại,...)

Trách nhiệm của CBCNV với công ty

- Tuân thủ các chuẩn mực về đạo đức trong công việc
- Bảo vệ các thông tin liên quan đến công ty và lãnh đạo công ty (bao gồm giới hạn những thông tin sau: là những thông tin có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty cần được bảo vệ)
- Xây dựng và bảo vệ uy tín, hình ảnh của công ty, lãnh đạo công ty thông qua các quy tắc ứng xử với các thông tin tích cực, tiêu cực về công ty và lãnh đạo công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, nguyên tắc ứng xử khi trả lời phỏng vấn và cung cấp thông tin cho các đối tượng khác
- Tuân thủ các nguyên tắc sử dụng hệ thống công nghệ thông tin
- Báo cáo về các hành vi sai trái
- Chống hối lộ, tham nhũng

Nguyên tắc ứng xử giữa CBCNV với Lãnh đạo (9T)

Văn hóa ứng xử 9T bao gồm 9 nội dung như sau:

Tôn trọng: Tôn trọng là sự đánh giá đúng mực, coi trọng trình độ, danh dự, phẩm giá của người khác. Trong mối quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới nó thể hiện ở những điểm sau:

- Luôn lắng nghe những ý kiến, chỉ đạo của cấp trên.
- Có những hành vi ứng xử, lời nói đúng mực với cấp trên.

Tuân thủ: Nhân viên phải thực hiện và tuân thủ những điều sau:

- Thực hiện đúng các quy định, quy trình trong công việc.
- Chấp hành đúng ý kiến chỉ đạo của cấp trên đưa ra.
- Báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong công việc để được hỗ trợ.

Trung thực: Nhân viên thuộc tập đoàn phải có đức tính trung thực thể hiện ở các điểm sau:

- Thẳng thắn trong mọi hành động, việc làm.
- Không gian dối, ích kỷ hay vụ lợi cá nhân.
- Dũng cảm nhận lỗi và cam kết thay đổi khi bản thân mắc khuyết điểm.

Thực hiện: Nhân viên phải thực hiện nhiệm vụ cấp trên giao phó theo những tiêu chí sau:

- Luôn thấu hiểu mong muốn của lãnh đạo và triển khai đúng mục tiêu, kế hoạch đề ra.
- Nhanh nhẹn, linh hoạt trong giải quyết công việc.
- nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, trở ngại để hoàn thành đúng tiến độ công việc.

Tâm huyết: Nhân viên phải có lòng nhiệt huyết, tận tụy với công việc qua những điều sau:

- Hết lòng vì công việc, vì mục tiêu chung của Công ty.
- Luôn lạc quan, tin tưởng vào định hướng của Công ty.
- Chủ động sáng tạo, đưa ra những đề xuất, cải tiến trong công việc.

Thạo việc: Trong quá trình thực hiện công việc, người nhân viên phải:

- Không để xảy ra sai sót trong công việc.
- Phối hợp tốt với những bộ phận làm việc liên quan.
- Chủ động học hỏi nâng cao tay nghề, chuyên môn trong công việc.

Tự tin: Nhân viên phải tin tưởng vào bản thân mình, thể hiện ở những điều sau:

- Chủ động và quyết đoán trong công việc.
- Tin tưởng vào khả năng của bản thân.
- Sẵn sàng nhận những nhiệm vụ mới khi được giao.

Trách nhiệm: Nhân viên phải có trách nhiệm với công việc của mình, thể hiện ở những điểm sau:

- Làm tròn bổn phận, nghĩa vụ và chức trách công việc mà cấp trên giao phó.
- Luôn khiêm tốn trong lời nói, tích cực trong hành động.
- Giữ đúng lời hứa khi nhận nhiệm vụ từ cấp trên.

Tập thể: Người nhân viên luôn phấn đấu hết mình vì mục tiêu chung của Công ty, Tập đoàn, điều đó được thể hiện ở những điểm sau:

- Luôn đoàn kết, gắn bó giữa các cá nhân, bộ phận trong cùng công ty, tập đoàn.
- Đặt lợi ích của tập thể, Công ty lên trên lợi ích cá nhân



Nguyên tắc ứng xử giữa Lãnh đạo với CBCNV (9G)

Mục đích: tạo ra môi trường làm việc lành mạnh, hiệu quả và xây dựng mối quan hệ bền vững giữa CBCNV với công ty.

Gia đình: Cán bộ lãnh đạo phải coi các nhân viên dưới quyền như thành viên trong gia đình mình, thể hiện ở những khía cạnh sau:

sau:

- Có tinh thần đoàn kết, hợp tác giữa các bộ phận trong cùng công ty, giữa các công ty thành viên
- Chăm lo đến điều kiện làm việc, đời sống tinh thần của anh em trong bộ phận
- Thể hiện sự yêu thương, đùm bọc, hết lòng vì anh em mình quản lý.

Giữ tin: Cán bộ lãnh đạo phải luôn đặt chữ Tin lên hàng đầu, thể hiện ở những khía cạnh sau:

- Giữ lời hứa của mình với cấp dưới, khi đã hứa thì sẽ thực hiện đúng
- Khi đã nhận nhiệm vụ cho bộ phận của mình, bằng mọi giá đôn đốc anh em, triển khai thực hiện các nhiệm vụ đó.

Gương mẫu: Cán bộ lãnh đạo phải gương mẫu trong lối sống, công việc để các nhân viên cấp dưới noi theo:

- Có lối sống lành mạnh, văn minh, trung thực;
- Tôn trọng và thực hiện nghiêm túc mọi quy định của công ty;
- Là người đi đầu trong việc thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao phó;
- Nhắc nhở, đốc thúc anh em thực hiện nhiệm vụ, các nội quy, quy định của công ty
- Thăng tiến trong việc làm, trong xử lý các tình huống phát sinh tại bộ phận, đơn vị

Gánh vác: Cán bộ lãnh đạo phải thực hiện nhiệm vụ tại bộ phận của mình như sau:

- Là người chịu trách nhiệm chính tại đơn vị, bộ phận mình quản lý
- Phân công công việc hợp lý và định hướng phát triển công việc cho đơn vị, bộ phận mình
- Xây dựng được mục tiêu cho đơn vị, bộ phận mình
- Nói rõ mong muốn của mình với cấp dưới, nhân viên

Gắn gũi: Cán bộ lãnh đạo phải thực sự gắn gũi với nhân viên cấp dưới của mình bằng những hành động cụ thể sau:

- Thể hiện thái độ quan tâm, ân cần, thường xuyên hỏi thăm, động viên cấp dưới, nhân viên của mình
- Không dùng lời lẽ nặng nề mang tính xúc phạm cấp dưới, nhân viên của mình khi họ có vi phạm
- Gắn gũi truyền cảm hứng làm việc cho cấp dưới, nhân viên của mình
- Lắng nghe những đề xuất, kiến nghị của cấp dưới, nhân viên của mình

Gợi mở: Cán bộ lãnh đạo phải gợi mở để khơi nguồn sáng tạo, lấy được ý kiến xây dựng của nhân viên cấp dưới:

- Lấy được ý kiến sáng tạo của nhân viên
- Tạo cơ hội phát triển cho cấp dưới, nhân viên của mình

Giúp đỡ: Cán bộ lãnh đạo phải quan tâm, giúp đỡ đến nhân viên cấp dưới của mình:

- Biết hỗ trợ kịp thời khi nhân viên gặp khó khăn trong công việc.
- Biết san sẻ những khúc mắc, những khó khăn trong công việc với nhân viên.
- Thể hiện sự độ lượng, bao dung và tha thứ cho những vi phạm (được phép) của nhân viên.

Giáo dục: Cán bộ lãnh đạo phải thường xuyên đào tạo, giáo dục nhân viên cấp dưới của mình

- Chia sẻ kinh nghiệm làm việc cho nhân viên cấp dưới.
- Luôn thực hiện đào tạo nhân viên, bổ túc kiến thức và kỹ năng cho nhân viên về chuyên môn, nghiệp vụ
- Tạo cơ hội cho nhân viên được đào tạo ở trong và ngoài công ty.

Giám sát: Cán bộ lãnh đạo phải thực hiện giám sát công việc của cấp dưới qua

- Thường xuyên đánh giá hiệu quả công việc của nhân viên.
- Thực hiện kiểm tra giám sát một cách công bằng và có hệ thống.



Trách nhiệm với khách hàng, đối tác, nhà cung cấp và các bên liên quan

Bộ nguyên tắc cũng xây dựng các nguyên tắc ứng xử với khách hàng, đối tác, các cơ quan quản lý và pháp luật, với truyền thông, với môi trường, cộng đồng-xã hội.

Đào tạo & truyền thông về quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp

Sau khi được ban hành và thông báo tới toàn thể CBCNV, các hoạt động truyền thông nội bộ về Bộ nguyên tắc ứng xử đã được triển khai rộng khắp trên toàn hệ thống với nhiều hình thức như qua các bản tin nội bộ, phát động phong trào, cuộc thi về văn hóa... để văn hóa doanh nghiệp được thấm nhuần trong đời sống sản xuất kinh doanh của CBCNV. Đồng thời Công ty cũng tổ chức đào tạo về văn hóa và nguyên tắc ứng xử cho CBCNV mới và tổ chức đào tạo nhắc nhở đối với các CBCNV vi phạm.

Việc ban hành chính thức đã giúp CBCNV trong Công ty có được những thước đo, tiêu chí cụ thể trong ứng xử và làm việc, từ đó góp phần xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, sáng tạo.

Cam kết thực hiện Quy tắc ứng xử và Đạo đức nghề nghiệp và Trách nhiệm của Lãnh đạo trong việc thực hiện Quy tắc ứng xử và Đạo đức nghề nghiệp

Tất cả cán bộ công nhân viên làm việc tại công ty đều phải tuân thủ thực hiện theo bộ Quy tắc ứng xử này. Các lãnh đạo, người quản lý có trách nhiệm:

- Làm gương và khuyến khích, thể hiện hành vi đạo đức và ứng xử tốt trong kinh doanh cũng như tuân thủ các quy định pháp luật và các quy định, quy trình của Công ty bao gồm cả các quy định tại bộ Quy tắc ứng xử này;
- Đảm bảo tất cả các thành viên thuộc quyền quản lý của mình có thể tiếp cận và hiểu bộ Quy tắc này;
- Đảm bảo rằng mỗi quan ngại về đạo đức được đưa ra đều coi trọng và theo dõi.



Cơ chế tư vấn và báo cáo các mối quan ngại về đạo đức: GRI 102-17

Đánh giá chấm điểm thực hiện theo quy tắc ứng xử 9G

AAA luôn nỗ lực để hoàn thiện cơ chế đánh giá và báo cáo các mối quan ngại về đạo đức. Một trong những cơ chế đánh giá tuân thủ các nguyên tắc đạo đức đó là triển khai đánh giá chấm điểm thực hiện theo quy tắc ứng xử 9G. Hàng quý CBCNV sẽ tiến hành chấm 9G cán bộ quản lý trực tiếp dựa trên bộ câu hỏi gồm 45 câu hỏi theo thang điểm 10 và theo 05 cấp độ. Kết quả đánh giá yêu cầu:

- Cấp 1: Tổng điểm đánh giá đạt từ 8,5 điểm trở lên.
- Cấp 2 và Cấp 3: Tổng điểm đánh giá đạt từ 8,0 điểm trở lên.
- Cấp 4: Tổng điểm đánh giá đạt từ 7,5 điểm trở lên.

Kết quả đánh giá được công bố tại Bảng tin Nhà máy (đối với các nhà máy) và qua các kênh điện tử (đối với khối gián tiếp). Tổng điểm đánh giá của cán bộ quản lý 3 tháng liên tiếp không đạt sẽ quản lý cấp trên trực tiếp được giáo dục, giúp đỡ. Trường hợp sau khi giáo dục, giúp đỡ vẫn không thay đổi thì sẽ phải sắp xếp lại công việc và cân nhắc lại mức lương thưởng.

Cơ chế khiếu nại nội bộ

Bên cạnh đó, công ty xây dựng cơ chế khiếu nại nội bộ và hòm thư góp ý nhằm phát hiện các sai phạm, các mối quan ngại về hành vi trái pháp luật, phi đạo đức và tính chính trực.

CBCNV báo cáo ngay với cấp quản lý trực tiếp của mình hoặc Bộ phận công đoàn. Ban Kiểm soát khi phát hiện những hành vi sai trái hoặc dấu hiệu phát sinh những hành vi sai trái. Công ty cam kết đảm bảo bí mật, danh tính của cán bộ nhân viên báo cáo hành vi/dấu hiệu sai trái và nghiêm cấm mọi hành vi trả đũa đối với người báo cáo các hành vi/dấu hiệu sai trái.

Quy trình khiếu nại nội bộ và quản lý hòm thư góp ý



CBCNV có thể gửi các khiếu nại, quan ngại về các vấn đề đạo đức qua các kênh sau:

- Gặp mặt trực tiếp ban lãnh đạo
- Hòm thư góp ý
- Hotline và email đường dây nóng
- Các bên liên quan khác

Sau khi tiếp nhận thông tin khiếu nại, công ty sẽ tiến hành điều tra thông tin, xác nhận tính chân thực của thông tin, từ đó đưa ra các hành động khắc phục, cải tiến. Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông tin khiếu nại, tố cáo, bộ phận xử lý khiếu nại phải thông báo kết quả xử lý vấn đề cho người khiếu nại, tố cáo.

Đối với hòm thư góp ý, công ty mở hòm thư góp ý công khai tại các địa điểm thuận tiện để người lao động thực hiện quyền phản ánh, góp ý của mình. Đối với những thông tin cần bảo mật, có yêu cầu giữ kín của người gửi thì phải bảo mật và giữ kín theo chính sách bảo vệ thông tin cho người tố cáo. Thông tin phản ánh dù đúng hoặc sai, công ty không gây ảnh hưởng đến môi trường làm việc và đời sống của người lao động.



GRI 102 / Quản trị

Phương pháp quản trị

Trên cơ sở tuân thủ pháp luật Việt Nam và vận dụng các thông lệ quốc tế về quản trị doanh nghiệp, AAA hướng tới xây dựng mô hình quản trị hiệu quả, đảm bảo lợi ích của cổ đông và các bên liên quan trong các mối quan hệ phát triển bền vững.

Phạm vi báo cáo:

Các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp tại AAA

Phân cấp thẩm quyền: GRI 102-19

Tham vấn các bên liên quan về các chủ đề kinh tế, xã hội và môi trường: GRI 102-21

Xung đột lợi ích: GRI 102-25

Các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp tại AAA

Tại AAA, quản trị doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong điều hành, kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh, cân bằng lợi ích của các bên liên quan, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động, gia tăng giá trị doanh nghiệp. Đồng thời việc tuân thủ các nguyên tắc quản trị giúp AAA tăng cường sự minh bạch, nâng cao uy tín, niềm tin đối với thị trường và các bên liên quan, là nền tảng để doanh nghiệp bảo đảm sự phát triển bền vững, nâng cao cạnh tranh trong thu hút đầu tư. Do vậy, AAA luôn nỗ lực để hoàn thiện hệ thống quản trị, không chỉ tuân thủ theo các quy định/thông tư tại Việt Nam mà còn tích cực áp dụng các chuẩn mực và thông lệ quản trị tốt của quốc tế.



Vai trò trách nhiệm của các bên liên quan trong phát triển bền vững

AAA xác định quản trị doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng nhất để đảm bảo tăng trưởng hiệu quả, phát triển bền vững đảm bảo lợi ích của các bên hữu quan. Bên cạnh việc xây dựng một hệ thống quản trị tiên tiến, tuân theo các quy định của pháp luật và chuẩn mực quốc tế, AAA cũng xây dựng cơ chế quản trị xuyên suốt, gắn kết các mục tiêu của chương trình phát triển bền vững:



Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành

Sở hữu của cổ đông nội bộ

Đối tượng	Họ và tên Chức vụ	Tổng số lượng sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
HĐQT	Phạm Ánh Dương – Chủ tịch HĐQT	0	0
	Nguyễn Lê Trung – Thành viên HĐQT	0	0
	Phạm Hoàng Việt – Thành viên HĐQT	0	0
	Đình Xuân Cường – Thành viên HĐQT	0	0
	Hòa Thị Thu Hà – Thành viên HĐQT	0	0
Ban Điều hành	Nguyễn Lê Trung – Tổng Giám đốc	0	0
	Trần Thị Thoán – Phó Tổng Giám đốc thường trực	0	0
	Hòa Thị Thu Hà – Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính kế toán	0	0
	Ngô Văn Thụ – Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất	0	0
BKS	Đặng Thị Quỳnh Phương – Phó TGD phụ trách kinh doanh	0	0
	Nguyễn Thị Giang – Trưởng BKS	0	0
	Văn Thị Lan Anh – Thành viên BKS	0	0
Kế toán trưởng	Nguyễn Thị Phương – Thành viên BKS	0	0
	Nguyễn Thị Thúy Vân	400.000	0
Người ủy quyền CBTT	Đoàn Việt Khuang – Người ủy quyền CBTT	0	0

Chế độ tiền thưởng của HĐQT và Ban Kiểm soát

Quý tiền thưởng của thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát được trích lập từ nguồn lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh và được ĐHCĐ thông qua.

Chế độ đãi ngộ khác đối với HĐQT và Ban Kiểm soát

Ngoài các khoản tiền lương và thù lao, các thành viên HĐQT, BKS, BDH còn được hưởng các chế độ đãi ngộ khác như:

- **Kiểm tra sức khỏe định kỳ:** Thành viên HĐQT, BKS, BDH và người thân được kiểm tra sức khỏe định kỳ mỗi năm 2 theo gói khám sức khỏe đặc biệt tại phòng khám đa khoa VIP 12. Chi phí khám sức khỏe do Công ty thanh toán theo chi phí phát sinh thực tế.
- **Bảo hiểm sức khỏe:** Ngoài các chế độ bảo hiểm được hưởng theo đúng quy định của pháp luật, các thành viên HĐQT, BKS và BDH được hưởng gói Bảo hiểm sức khỏe cho bản thân và người thân do Công ty chi trả.
- **Phụ cấp điện thoại di động:** mỗi thành viên HĐQT, BKS, BDH được Công ty thanh toán cước điện thoại di động theo chi phí phát sinh thực tế do có thể sử dụng điện thoại cá nhân để phục vụ cho công việc.
- **Chế độ đi công tác:** thành viên HĐQT, BKS và BDH đi công tác đường hàng không được sử dụng hãng hàng không Vietnam Airlines, lãnh đạo cấp 1 được sử dụng hạng thương gia, có xe ô tô đưa đón tại sân bay và phục vụ công việc. Thành viên HĐQT, BKS và BDH được thanh toán công tác phí theo chi phí phát sinh thực tế phù hợp với công việc.

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và thù lao Ban Kiểm soát trong năm:

Đơn vị: VND	2019	2018
Tổng thu nhập	2.537.432.808	2.767.863.716

GRI 102 / Sự tham gia của các bên liên quan

Phương pháp quản trị

Các bên liên quan được định nghĩa là các tổ chức hoặc cá nhân có "liên quan" hoặc "lợi ích" từ hoạt động của Công ty và có khả năng ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty. Thông qua nhiều kênh tương tác khác nhau, AAA tiếp nhận các ý kiến của các bên hữu quan, đặc biệt là các vấn đề về quản trị, phát triển nguồn nhân lực, tăng trưởng kinh tế, phát triển cộng đồng, xã hội.

Phạm vi báo cáo:

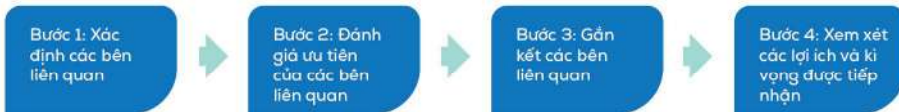
Danh sách các nhóm liên quan: GRI 102-40

Nhận diện và lựa chọn các bên liên quan: GRI 102-42

Phương pháp tiếp cận đối với gắn kết các bên liên quan: GRI 102-43

Các mối quan ngại và chủ đề chính: GRI 102-44

Quy trình xác định các bên liên quan và các vấn đề trọng yếu

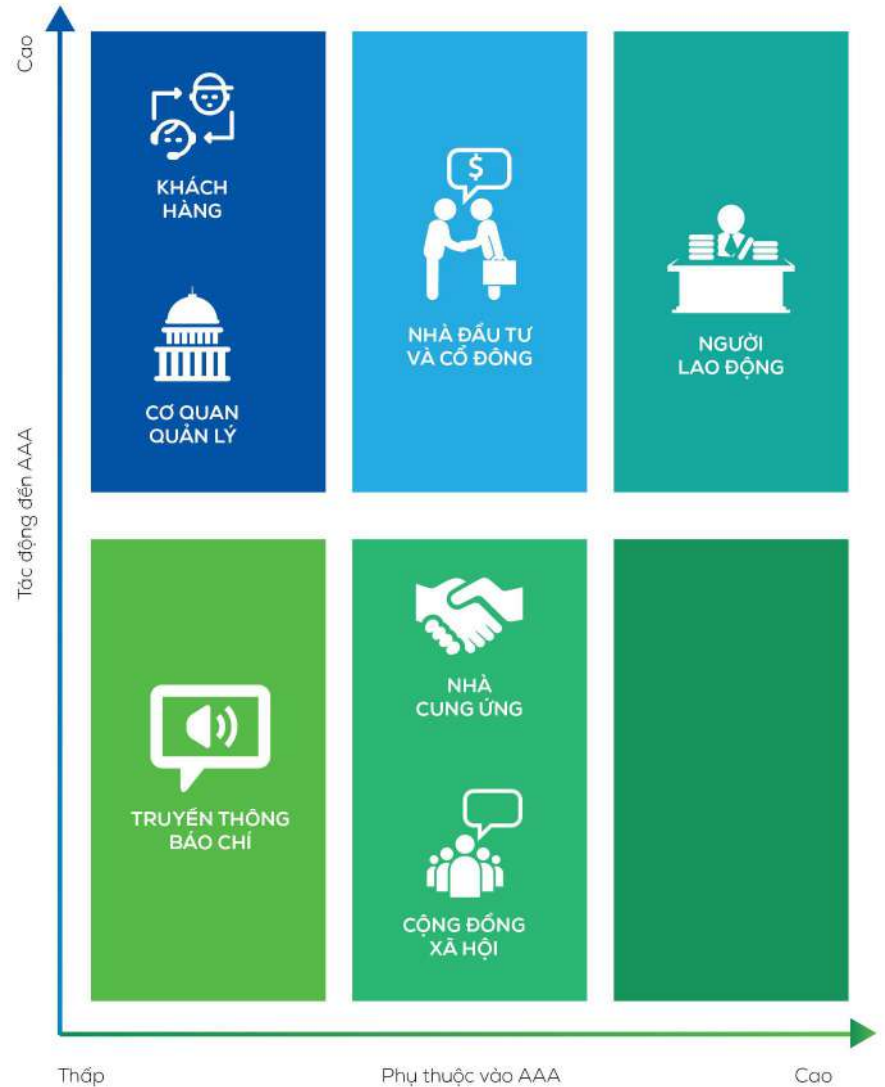


Bước 1: Xác định các bên liên quan:

Các bên liên quan của Công ty được định nghĩa là các tổ chức hoặc cá nhân có "liên quan" hoặc "lợi ích" từ hoạt động của Công ty và có khả năng ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty. Các bên liên quan được AAA xác định bao gồm:

- Khách hàng
- Cổ đông và nhà đầu tư
- Người lao động
- Nhà cung cấp
- Cộng đồng xã hội
- Các cơ quan quản lý
- Truyền thông báo chí

Các bên liên quan theo mức độ trọng yếu với AAA:



Bước 2: Đánh giá ưu tiên của các bên liên quan

AAA phân loại, đánh giá ưu tiên các bên liên quan dựa trên tác động và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Từ đó, AAA xây dựng và triển khai các kế hoạch gắn kết với các bên liên quan bao gồm cơ chế, quy trình tiếp cận và tiếp nhận phản hồi của các bên liên quan, hướng đến xây dựng các mối quan hệ bền vững mang lại giá trị tích cực và bền vững cho tất cả các bên.

Bước 3: Gắn kết các bên liên quan

AAA luôn nỗ lực xây dựng các kênh tương tác với các bên liên quan. Năm 2019 các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững được AAA quan tâm và chủ động trao đổi với các bên liên quan thông qua nhiều kênh tương tác. AAA đã sử dụng những cách thức riêng, phù hợp với từng bên liên quan, để đảm bảo cung cấp các thông tin mà các bên quan tâm một cách nhanh chóng, đầy đủ, chính xác. Dưới đây là những kênh tiêu biểu AAA đã và đang triển khai:

Các bên liên quan	Kênh tương tác	Tần suất
Khách hàng	Tiếp nhận và trả lời ý kiến của khách hàng thông qua trao đổi làm việc giữa bộ phận bán hàng và chăm sóc khách hàng	Thường xuyên
	Tổ chức thường niên các hội nghị khách hàng	Thường xuyên
	Cập nhật thông tin mới nhất về công ty, đồng thời tiếp nhận ý kiến của khách hàng qua website công ty	Thường xuyên
	Thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng	Thường xuyên
	Khách hàng đến thăm và làm việc trực tiếp tại công ty	Thường niên/ Khi có yêu cầu
Cổ đông và nhà đầu tư	Tổ chức ĐHCĐ thường niên hoặc bất thường theo quy định pháp luật	Thường niên/ khi phát sinh
	Tiếp nhận thông tin trao đổi qua email, điện thoại...	Thường xuyên
	Tổ chức các buổi thăm quan nhà máy, gặp gỡ ban lãnh đạo công ty định kì với các nhà đầu tư để cập nhật về tình hình kinh doanh và phát sinh khi có yêu cầu từ nhà đầu tư	Thường xuyên
	Công bố thông tin trên website công ty	Thường xuyên
	Tham gia các Hội nghị đầu tư, Diễn đàn tăng cường trao đổi giữa nhà đầu tư và doanh nghiệp	Khi có sự kiện
CBCNV	Tiếp nhận, xử lí các ý kiến của CBCNV thông qua các tổ chức công đoàn và đoàn thể của công ty	Thường xuyên
	Thông qua các hoạt động truyền thông nội bộ về xây dựng nguồn nhân lực, đào tạo, lan tỏa văn hóa An Phát	Thường xuyên
	Tổ chức các chương trình bình chọn cá nhân xuất sắc	2 lần/năm
	Thông qua các hoạt động hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch nội bộ	Thường xuyên
	Thông qua các kênh truyền thông, mạng xã hội	Thường xuyên

Các bên liên quan	Kênh tương tác	Tần suất
Nhà cung cấp	Thông qua các kênh tương tác email, điện thoại, trao đổi trực tiếp làm việc giữa bộ phận mua hàng và nhà cung cấp	Thường xuyên
	Thông qua các quy chế, quy định liên quan đến hoạt động mua hàng của công ty	Thường xuyên
	Xây dựng kênh tương tác phản hồi để nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ	Thường xuyên
	Thông qua các buổi gặp gỡ chiến lược giữa lãnh đạo hai bên	Khi có sự kiện, yêu cầu
Cộng đồng - Xã hội	Tiếp nhận, trả lời các ý kiến của cộng đồng, xã hội qua các phương tiện truyền thông, mạng xã hội của công ty	Thường xuyên
	Thông qua các chương trình, hoạt động an sinh xã hội hàng năm theo kế hoạch của công ty	Thường xuyên
	Tham gia tư vấn, hỗ trợ, tài trợ các sự kiện, hoạt động liên quan đến vấn đề bảo vệ môi trường, xây dựng cộng đồng, xã hội	Thường xuyên
Truyền thông Báo chí	Thông qua hoạt động công bố thông tin trên các phương tiện truyền thông đại chúng	Thường xuyên
	Tổ chức thăm quan doanh nghiệp, gặp gỡ và trả lời phỏng vấn, họp báo khi có yêu cầu, sự kiện	Khi có yêu cầu, sự kiện
	Thực hiện thông cáo báo chí, tổ chức họp báo khi có sự kiện cần công bố	Thường xuyên
	Cập nhật thường xuyên tin tức về doanh nghiệp trên website công ty theo cả tiếng Anh và tiếng Việt để mở rộng đối tượng, phạm vi, khách hàng tiềm năng	Thường xuyên
Các cơ quan quản lí	Tham dự các buổi tập huấn do các cơ quan nhà nước tổ chức. Thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật qua các phương tiện thông tin đại chúng	Thường xuyên



Bước 4: Đánh giá các lợi ích và kỳ vọng được tiếp nhận

Các bên liên quan	Các vấn đề được quan tâm	Hành động của AAA	Giá trị đem lại
Khách hàng	<ul style="list-style-type: none"> Số lượng, chất lượng sản phẩm Đảm bảo về thời gian giao hàng Chăm sóc khách hàng, xử lý các yêu cầu khiếu nại của khách hàng 	<ul style="list-style-type: none"> Với tôn chỉ "Chất lượng là cuộc sống", AAA luôn coi sự tin tưởng và hài lòng của khách hàng là thước đo giá trị chất lượng sản phẩm và uy tín thương hiệu trên thị trường Đảm bảo các sản phẩm đáp ứng được các yêu cầu của khách hàng về cả số lượng, chất lượng, thời gian giao hàng. Đào tạo bộ phận bán hàng và chăm sóc khách hàng theo những chuẩn mực về thái độ, trách nhiệm và văn hóa khí giao tiếp, làm việc với khách Sẵn sàng đón tiếp khách hàng đến khảo sát, đánh giá nhà máy Tích cực xây dựng kênh thông tin trao đổi giữa khách hàng và doanh nghiệp, đảm bảo doanh nghiệp có thể thấu hiểu và đáp ứng các nhu cầu của khách hàng 	<ul style="list-style-type: none"> Sản phẩm luôn đáp ứng các yêu cầu của khách hàng Khách hàng được chăm sóc chu đáo
Cổ đông và Nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Tình minh bạch, trung thực trong việc công bố thông tin. Biến động cổ phiếu của công ty. Quyền lợi của cổ đông được đảm bảo 	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện nghiêm túc các nghĩa vụ về công bố thông tin theo quy định pháp luật; đảm bảo tính trung thực, minh bạch, công khai, kịp thời của công bố thông tin. Việc trao đổi, cập nhật thông tin về doanh nghiệp đảm bảo tính công bằng cho các nhà đầu tư Thực hiện các nghĩa vụ với cổ đông như tổ chức ĐHĐCĐ, chi trả cổ tức,... Xây dựng kênh thông tin hiệu quả, hai chiều giữa doanh nghiệp và cổ đông & nhà đầu tư thông qua gặp gỡ thăm doanh nghiệp, email, điện thoại, bản tin nhà đầu tư,... 	<ul style="list-style-type: none"> Cam kết các thông tin công bố chính xác, phản ánh kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Chủ động công bố thông tin trọng yếu, có ảnh hưởng đến quyết định của nhà đầu tư và cổ đông Đảm bảo các quyền lợi của cổ đông được đảm bảo Không ngừng nâng cao kết quả sản xuất kinh doanh và hiệu quả hoạt động của Công ty, đem lại giá trị tích cực cho nhà đầu tư
Nhân viên	<ul style="list-style-type: none"> Được đảm bảo các quyền lợi chính đáng về lương thưởng, chế độ phúc lợi. Cơ hội học hỏi, đào tạo, hoàn thiện năng lực cá nhân, cơ hội để thăng tiến trong tổ chức Môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, sáng tạo. 	<ul style="list-style-type: none"> Nhận thức con người là động lực sáng tạo và thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp, Công ty duy trì và phát triển các chính sách nhân sự về lương, thưởng, phúc lợi hấp dẫn cho CBCNV Áp dụng đánh giá hiệu quả công việc bằng KPI giúp công ty công bằng trong đánh giá năng lực của CBCNV, đảm bảo CBCNV chủ động, trong công việc theo từng vị trí, chức năng cụ thể Sẵn sàng áp dụng những sáng kiến nhằm xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo, tạo động lực làm việc cho CBCNV. Khảo sát và đánh giá nhu cầu đào tạo của CBCNV, thường xuyên chủ động tổ chức các chương trình đào tạo cho CBCNV để nâng cao trình độ chuyên môn. 	<ul style="list-style-type: none"> Được đảm bảo về công ăn việc làm, thu nhập ổn định và lương thưởng theo hiệu quả công việc Được đảm bảo các yêu cầu về an toàn lao động, môi trường làm việc Được đầu tư nâng cao hoàn thiện năng lực, tạo cơ hội để thăng tiến

Sự tham gia của các bên liên quan trong hoạt động của AAA

Các bên liên quan	Các vấn đề được quan tâm	Hành động của AAA	Giá trị đem lại
Nhà cung cấp	<ul style="list-style-type: none"> Minh bạch thông tin, đảm bảo công bằng cho các nhà cung cấp. Minh bạch quy trình lựa chọn nhà cung cấp. Hoàn thành các nghĩa vụ thanh toán. Xây dựng quan hệ hợp tác lành mạnh, cùng phát triển 	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng quy trình đánh giá, lựa chọn nhà cung cấp theo từng loại nguyên vật liệu. Thống nhất quy trình thanh toán trước khi ký hợp đồng, đảm bảo thực hiện thanh toán theo hợp đồng Thường xuyên đánh giá năng lực, chất lượng của nhà cung cấp. Xây dựng các kênh trao đổi thông tin hai chiều giữa Công ty và nhà cung cấp, chú trọng xây dựng quan hệ hợp tác chiến lược trên nhiều lĩnh vực 	<ul style="list-style-type: none"> Nâng cao giá trị đơn hàng, đảm bảo thanh toán đúng hạn Mở rộng các cơ hội hợp tác trên nhiều lĩnh vực
Cộng đồng - Xã hội	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện các nghĩa vụ trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Đóng góp của doanh nghiệp cho sự phát triển của cộng đồng, xã hội và bảo vệ môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> AAA đặt trách nhiệm xã hội và môi trường là một trọng tâm trong chiến lược phát triển bền vững, cam kết hạn chế tối thiểu sự tác động đến môi trường trong quá trình vận hành sản xuất Thực hiện chiến lược kiến tạo tương lai xanh khi hoạt động sản xuất gắn liền với bảo vệ môi trường Duy trì và phát huy các chương trình cộng đồng, xã hội, đóng góp cho sự phát triển cộng đồng xã hội Lan tỏa xu hướng tiêu dùng xanh tới cộng đồng, xã hội. 	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức các chương trình an sinh xã hội, đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng như tài trợ các quỹ khuyến học, thực hiện thăm và tặng quà tết cho Mẹ Việt Nam Anh Hùng,... Thực hiện nghiêm túc các quy định về pháp luật về môi trường Góp phần tháo gỡ vấn đề ô nhiễm trắng khi đưa ra giải pháp về sản phẩm thân thiện với môi trường, khuyến khích cộng đồng sử dụng
Cơ quan truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> Các thông tin về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh Các nhận định về thị trường, các chia sẻ của lãnh đạo công ty 	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng mối quan hệ thân thiện, hợp tác với các cơ quan truyền thông báo chí trên nguyên tắc minh bạch, hợp pháp Đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, kịp thời các thông tin trao đổi Trả lời các câu hỏi, thắc mắc của báo chí 	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo tính minh bạch, chính xác, kịp thời của các thông tin công bố
Các cơ quan quản lý	<ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ các quy định về pháp luật của doanh nghiệp 	<ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ các quy định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, vận hành,... của doanh nghiệp Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế, bảo hiểm... với các cơ quan chức năng 	<ul style="list-style-type: none"> Tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho lao động địa phương và vùng lân cận Đóng góp ngân sách nhà nước Tuân thủ các quy định của cơ quan quản lý

Xác định các lĩnh vực trọng yếu

Báo cáo phát triển bền vững AAA năm 2019 được thực hiện thông qua việc đánh giá các lĩnh vực trọng yếu có mối liên hệ giữa kinh tế, xã hội và môi trường với các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan. Việc xác định đúng các vấn đề trọng yếu là rất quan trọng, đảm bảo lợi ích giữa các bên liên quan, là cơ sở để đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của báo cáo.

Danh mục các vấn đề trọng yếu

Các vấn đề kinh tế	Các vấn đề môi trường	Các vấn đề xã hội
Hiệu quả hoạt động kinh tế: GRI 201	Vật liệu: GRI 301	Việc làm: GRI 401
Sự hiện diện thị trường: GRI 202	Năng lượng: GRI 302	An toàn và sức khỏe nghề nghiệp: GRI 403
Tác động kinh tế gián tiếp: GRI 204	Nước: GRI 303	Giáo dục và đào tạo: GRI 404
Chống tham nhũng: GRI 205	Phát thải: GRI 305	Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng: GRI 405
Hành vi cản trở cạnh tranh: GRI 206	Nước thải và chất thải: GRI 306	Không phân biệt đối xử: GRI 406
	Tuần thủ về môi trường: GRI 307	Tự do tập hội và thương lượng tập thể: GRI 407
	Đánh giá nhà cung cấp về môi trường: GRI 308	Lao động trẻ em: GRI 408
		Lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc: GRI 409
		Đánh giá Quyền Con người: GRI 412
		Cộng đồng địa phương: GRI 413
		An toàn và sức khỏe của khách hàng: GRI 416
		Tuần thủ pháp luật về kinh tế - xã hội: GRI 419

GRI 102 Phương pháp quản trị

Phạm vi báo cáo

Xác định các lĩnh vực trọng yếu và phạm vi
 Xây dựng phương pháp quản trị và cách thức quản lý các vấn đề trọng yếu
 Đánh giá sự phù hợp của phương pháp quản trị

Xác định các lĩnh vực trọng yếu

Báo cáo phát triển bền vững AAA năm 2019 được thực hiện thông qua việc đánh giá các lĩnh vực trọng yếu có mối liên hệ giữa kinh tế, xã hội và môi trường với các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan. Việc xác định đúng các vấn đề trọng yếu là rất quan trọng, đảm bảo lợi ích giữa các bên liên quan, là cơ sở để đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của báo cáo.

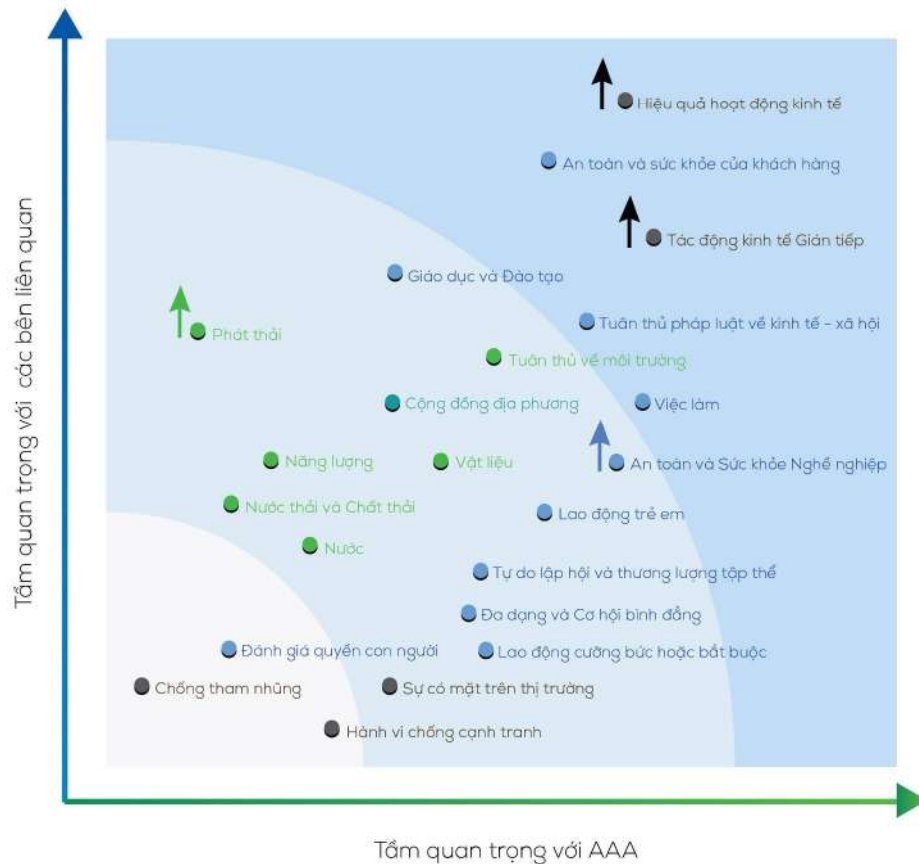
Quy trình xác định các vấn đề trọng yếu

Các vấn đề trọng yếu của Công ty được thực hiện theo quy trình sau:



Ma trận các vấn đề trọng yếu

Thông qua việc đánh giá tầm quan trọng của các vấn đề với mức độ quan tâm của các bên và mức độ ảnh hưởng với doanh nghiệp, AAA đã xây dựng ma trận các vấn đề trọng yếu nhằm xác định mức độ ưu tiên để có kế hoạch hành động phù hợp đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan.



Bổ sung các vấn đề các bên liên quan quan tâm:

Đối với các vấn đề về kinh tế: Sau khi tham vấn, các bên liên quan đề xuất bổ sung thông tin về hiệu quả hoạt động kinh doanh. Các bên liên quan bày tỏ sự quan tâm đối với việc AAA phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường tại các thị trường trong và ngoài nước, khẳng định vị trí tiên phong trong việc phát triển các sản phẩm có nguồn gốc sinh học tại Việt Nam.

Đối với các vấn đề về quản trị, minh bạch thông tin: Là doanh nghiệp niêm yết, AAA thu hút sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước. Do vậy công tác công bố thông tin minh bạch, kịp thời, đảm bảo đa dạng các kênh tương tác được các bên liên quan quan tâm. Năm 2019 AAA tiếp tục thực hiện công bố thông tin đầy đủ và kịp thời qua website, bản tin nhà đầu tư, các phương tiện thông tin đại chúng, đồng thời tăng cường trao đổi và chia sẻ thông tin qua các hội nghị đầu tư, email, điện thoại, ...chủ động đáp ứng nhu cầu thông tin của các bên liên quan.

Đối với các vấn đề về xã hội: Các bên liên quan cũng bày tỏ sự quan tâm đến các vấn đề xã hội, đồng thời kiến nghị gia tăng các chủ đề báo cáo. Báo cáo năm 2019 AAA bổ sung thêm các chủ đề về không phân biệt đối xử, tự do lập hội và thương lượng tập thể, lao động trẻ em, chống lao động cưỡng bức, đánh giá quyền con người, an toàn và sức khỏe khách hàng và tuân thủ về kinh tế xã hội.

Đối với vấn đề về môi trường: Là một doanh nghiệp với lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là sản xuất, các chủ đề liên quan đến môi trường luôn nhận được sự quan tâm của các nhà đầu tư. Đặc biệt trong bối cảnh cộng đồng toàn cầu ngày càng nâng cao nhận thức về môi trường, việc hạn chế các rủi ro về môi trường và tuân thủ các quy định về môi trường nhận được nhiều quan tâm của các bên liên quan. Đồng thời các vấn đề liên quan đến mức độ lan tỏa cộng đồng và ảnh hưởng thay đổi từ các chương trình môi trường của AAA cũng được các bên quan tâm.

Đồng thời trong quá trình tham vấn, AAA cũng nhận ra sự quan tâm của các bên liên quan gia tăng theo các vấn đề sau đây:

- Chủ đề về kinh tế: hiệu quả kinh tế và tác động gián tiếp đang nhận được sự quan tâm và gia tăng mức độ quan tâm
- Chủ đề môi trường: vấn đề phát thải nhận được nhiều hơn quan tâm
- Chủ đề xã hội: vấn đề về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, tác động tới cộng đồng - xã hội ngày càng nhận được sự quan tâm

Đánh giá về sự phù hợp của phương pháp quản trị đối với các vấn đề trọng yếu:

Các vấn đề trọng yếu đã được nhận diện và phân loại theo 3 lĩnh vực: kinh tế, môi trường và xã hội. Trên cơ sở đó, AAA xây dựng các kế hoạch hành động phù hợp nhằm đáp ứng tốt nhất các kỳ vọng của các bên liên quan cũng như đảm bảo cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.



GRI 200

CHƯƠNG
02

CÁC TIÊU CHUẨN KINH TẾ

- 80 Hiệu quả hoạt động kinh tế: GRI 201
- 82 Sự hiện diện thị trường: GRI 202
- 83 Tác động kinh tế gián tiếp: GRI 203
- 86 Chống tham nhũng: GRI 205
- 87 Hành vi chống cạnh tranh: GRI 206



Hiệu quả hoạt động kinh tế

Phương pháp quản trị

Với mục tiêu phát triển kinh tế bền vững, AAA đảm bảo tăng trưởng hiệu quả kinh tế về doanh thu và lợi nhuận ổn định qua các năm, tiếp tục tăng trưởng năng lực sản xuất và mở rộng thị trường. Sự tăng trưởng về kinh tế sẽ giúp AAA gia tăng đóng góp cho xã hội thông qua đóng góp cho ngân sách nhà nước, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho lao động địa phương.

Phạm vi báo cáo:

Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ: GRI 201-1

Ảnh hưởng đến kết quả hoạt động tài chính, các rủi ro và cơ hội khác: GRI 201-2

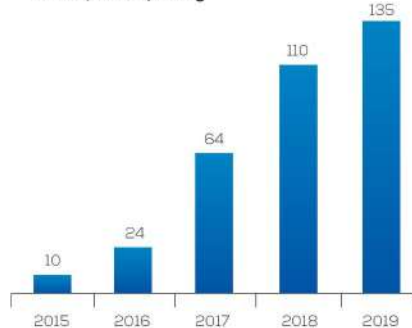
Tăng trưởng vượt bậc kết quả kinh doanh

Chiến lược phát triển bền vững của công ty chỉ có thể được thực hiện khi công ty đảm bảo được nguồn lực tài chính, có hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng liên tục qua các năm. Từ khi niêm yết (năm 2010) đến nay, quy mô AAA tăng trưởng mạnh mẽ qua từng năm. Tính đến năm 2019, quy mô vốn chủ sở hữu và tổng tài sản tăng lên khoảng 10 lần so với năm bắt đầu niêm yết. Năm 2019 doanh thu hợp nhất đạt 9.258 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 491 tỷ đồng, tăng trưởng mạnh mẽ lần lượt 16% và 132% so với cùng kỳ năm 2018.

Đóng góp Ngân sách nhà nước

Cùng với tăng trưởng kinh tế, giá trị đóng góp cho Ngân sách Nhà nước của AAA luôn tăng trưởng nhanh qua các năm. Năm 2019, nộp Ngân sách Nhà nước của riêng AAA đạt hơn 135 tỷ đồng. Doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng mạnh mẽ là động lực cho nâng cao đóng góp ngân sách nhà nước của Công ty.

Đóng góp cho ngân sách Nhà nước của AAA (báo cáo riêng AAA)
Đơn vị tính: tỷ đồng



Chính sách cổ tức

Chính sách cổ tức của Công ty được thực hiện căn cứ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và được HĐQT Công ty trình ĐHCĐ phê duyệt. Theo đó:

- Công ty chỉ thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đã trích lập các quỹ Công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn
- Cổ đông được chia cổ tức căn cứ theo phần vốn góp tại Công ty. Tỷ lệ chi trả cổ tức do ĐHCĐ quyết định căn cứ trên đề xuất của HĐQT và căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động, kế hoạch sản xuất kinh doanh của các năm tiếp theo.

Năm	Tỷ lệ trả cổ tức (%/mệnh giá)	Hình thức
2015	7%	Cổ phiếu
2016	20%	Tiền mặt
2017	20%	Tiền mặt
2018	0%	Công ty giữ lại lợi nhuận để tái đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh
2019	15%	Tiền mặt và cổ phiếu

Như vậy tổng giá trị cổ tức bằng tiền mặt AAA đã chi trả cho cổ đông trong giai đoạn 2015 – 2019 là hơn 384 tỷ đồng. AAA thực hiện các nghĩa vụ chi trả cổ tức cho cổ đông công ty đúng thời hạn.

Đảm bảo quyền lợi cho CBCNV và các bên liên quan khác

Năm 2019, AAA đã thực hiện chi trả đầy đủ lương và các chế độ ngoài lương cho người lao động, thưởng theo hiệu quả sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ các chính sách bảo hiểm, phúc lợi theo quy định của pháp luật. AAA đảm bảo hoàn thành các nghĩa vụ tài chính, các cam kết với các bên liên quan như nhà cung cấp, khách hàng,....

Bên cạnh đó, AAA cũng đã dành ngân sách hàng năm tài trợ cho các hoạt động cộng đồng, xã hội. Tiêu biểu kể đến như chương trình tài trợ quỹ khuyến học tại địa phương, ủng hộ tết vì người nghèo, quyên góp cho các gia đình CBCNV bị tai nạn, bệnh hiểm nghèo,....và các chương trình xã hội khác.

GRI 202 / Sự hiện diện thị trường

Phương pháp quản trị

Tăng cường tuyển dụng từ cộng đồng địa phương sẽ giúp thúc đẩy sự phát triển của nguồn nhân lực tại địa phương. Sự hiện diện của các thành viên trong ban lãnh đạo từ cộng đồng địa phương sẽ gia tăng lợi ích kinh tế của địa phương, cải thiện khả năng nắm bắt nhu cầu địa phương của doanh nghiệp.

Phạm vi báo cáo:

Tỷ lệ thành viên ban lãnh đạo tại những địa điểm hoạt động quan trọng được tuyển dụng từ cộng đồng địa phương.

“Địa phương của tổ chức” và “địa điểm hoạt động quan trọng” được xác định là địa phương đặt trụ sở công ty, đồng thời tại đây diễn ra các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của AAA. Tỉnh Hải Dương được xác định là địa phương của AAA.

“Ban lãnh đạo” được xác định là CBCNV từ cấp 1 đến cấp 5 theo hệ thống phân cấp CBCNV của Công ty.

Thành viên BLĐ từ cộng đồng địa phương được xác định theo hộ khẩu của thành viên đó.

Tỷ lệ thành viên ban lãnh đạo tại những địa điểm hoạt động quan trọng được tuyển dụng từ cộng đồng địa phương năm 2019: 73%

GRI 203 / Tác động kinh tế gián tiếp

Phương pháp quản trị

Tăng trưởng về kinh tế giúp AAA gia tăng các đóng góp cho xã hội thông qua tạo công ăn việc làm cho lao động địa phương và phát triển kinh tế địa phương. Đồng thời, Công ty cũng chú trọng áp dụng nguyên tắc đầu tư có trách nhiệm đối với các dự án đầu tư. Thông qua các chính sách tuyển dụng, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và các chính sách đãi ngộ với lao động, AAA góp phần nâng cao dân trí, tăng cường an sinh xã hội cho địa phương.

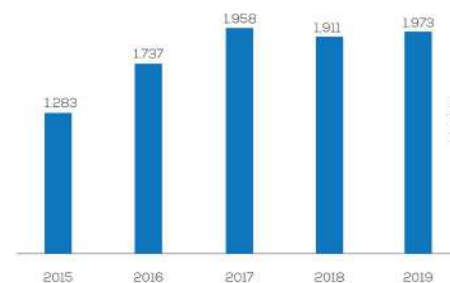
Phạm vi báo cáo:

Tác động kinh tế gián tiếp trọng yếu: GRI 203-2

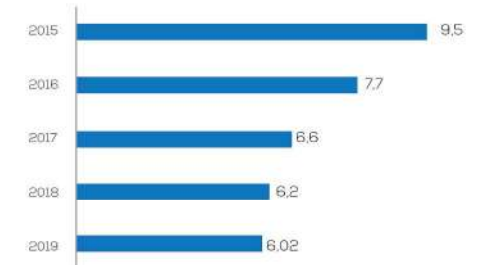
Tạo việc làm góp phần phát triển kinh tế địa phương

AAA duy trì công ăn việc làm với thu nhập ổn định cho gần 2000 lao động, trong đó chủ yếu là lao động địa phương, góp phần quan trọng trong cải thiện kinh tế địa phương và các công tác an sinh xã hội.

NGUỒN NHÂN LỰC CÔNG TY MẸ AAA
GIAI ĐOẠN 2015 - 2019



THU NHẬP BÌNH QUÂN
LAO ĐỘNG/THÁNG (TRIỆU ĐỒNG)



Nâng cao vị thế và thương hiệu ngành nhựa Việt Nam trên thị trường quốc tế

• Đóng góp lớn vào tăng trưởng của ngành nhựa Việt Nam: Xuất khẩu bao bì của AAA năm 2019 đạt hơn 90.000 tấn, đóng góp hơn 15% trong tổng kim ngạch xuất khẩu bao bì Việt Nam. AAA cũng là doanh nghiệp xuất khẩu các sản phẩm nhựa lớn nhất tại Việt Nam. Tăng trưởng của AAA đã đóng góp đáng kể cho tổng trưởng của ngành nhựa Việt Nam.

• Góp phần mở rộng quan hệ thương mại giữa Việt Nam với các nước trên thế giới: AAA xuất khẩu gần 100% sản lượng bao bì sản xuất tới hơn 56 quốc gia và vùng lãnh thổ. An Phát thương xuyên đón nhiều khách hàng lớn từ châu Âu, Mỹ, Úc và Nhật Bản tới tham quan và làm việc tại doanh nghiệp, tăng cường hợp tác quốc tế trên nhiều lĩnh vực như:

Dollar General, Mitsubishi Corporation, Sojitz, Itochu, Hanwa,...

• Tiên phong phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường, khẳng định vị trí ngành nhựa bao bì Việt Nam trên bản đồ thế giới. Với quy mô sản xuất đạt hơn 100.000 tấn/năm, AAA là nhà sản xuất bao bì màng mỏng hàng đầu khu vực Đông Nam Á. Bên cạnh đó AAA là một trong những nhà sản xuất tiên phong trên thế giới phát triển các sản phẩm nhựa sinh học thân thiện với môi trường. Các sản phẩm bao bì sinh học phân hủy hoàn toàn của An Phát đang được các khách hàng châu Âu, châu Mỹ... tin tưởng và ưa chuộng.

Góp phần thúc đẩy phát triển hạ tầng, thu hút đầu tư nước ngoài vào địa phương

Sau hơn một năm đi vào hoạt động chính thức, KCN Kỹ thuật cao An Phát (An Phát Complex) đã thu hút được các nhà đầu tư trong và ngoài nước, tỷ lệ lấp đầy đạt hơn 60%. Từ một dự án bị bỏ hoang, An Phát Complex đã trở thành một khu công nghiệp năng động, tập trung các nhà máy sản xuất hiện đại, được đầu tư đồng bộ. Dự kiến An Phát Complex sẽ lấp đầy 100% vào năm 2020.

Tiên phong phát triển các sản phẩm nhựa thân thiện với môi trường trong khu vực:

AAA hiện là doanh nghiệp Việt Nam duy nhất là thành viên của Hiệp hội Nhựa sinh học châu Âu. Đây là tổ chức tiên phong trong việc phát triển ngành nhựa sinh học tại châu Âu. Hiệp hội cam kết đóng góp cho sự phát triển của ngành nhựa bằng cách nâng cao nhận thức của các bên liên quan về lợi ích của nhựa sinh học trong việc giảm phụ thuộc vào nguyên liệu hóa thạch, giảm hiệu ứng nhà kính và tăng cường sử dụng hiệu quả tài nguyên tái tạo. Hiện Hiệp hội có hơn 70 thành viên là các công ty tham gia vào chuỗi cung ứng nhựa sinh học trên toàn thế giới.



GRI 205 / Chống tham nhũng

Phương pháp quản trị

Các hành vi tham nhũng không chỉ làm ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp mà còn tác động tiêu cực đến xã hội. Do đó AAA nhận thức cần nâng cao phòng chống tham nhũng thông qua tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, thực hành các thông lệ quản trị và kinh doanh có trách nhiệm. Điều này sẽ đem lại tác động tích cực cho doanh nghiệp, đáp ứng kỳ vọng của thị trường và các bên liên quan.

Phạm vi báo cáo:

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa và phát hiện tham nhũng
Các vụ việc tham nhũng đã xác nhận và hành động thực hiện

THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA VÀ PHÁT HIỆN THAM NHŨNG

Ban hành và thực thi các chính sách phòng chống tham nhũng

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của doanh nghiệp với nhà nước, các cơ quan quản lý và người lao động
- Công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật
- Công khai minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh
- Xây dựng các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp và đảm bảo tuân thủ
- Thỏa thuận liêm chính với các vị trí lãnh đạo chủ chốt

Quản lý các xung đột lợi ích

- Mọi cán bộ, nhân viên không được phép thực hiện các giao dịch tư lợi bằng việc sử dụng chức danh, tài sản, thông tin, quan hệ khách hàng của Công ty
- Thông báo kịp thời cho ban lãnh đạo và thực hiện ngay các hành động cần thiết để ngăn ngừa, hạn chế, chấm dứt bất kỳ xung đột lợi ích nào giữa cá nhân và công ty
- CBCNV và thành viên gia đình của CBCNV không được khuyến khích khách hàng của công ty đưa ra các món lợi ích cho bản thân dưới bất kỳ hình thức nào, và không được phép gởi ý, nhận những khoản lợi riêng từ bất kỳ khách hàng nào, trừ trường hợp đã thông báo và được Ban lãnh đạo cho phép.

Các vụ việc tham nhũng đã xác nhận và hành động thực hiện

Trong năm 2019 AAA xác nhận không có vụ việc tham nhũng nào được ghi nhận và báo cáo.

GRI 206 / Hành vi chống cạnh tranh

Phương pháp quản trị

AAA áp dụng các hành động pháp lý đối với hành vi chống cạnh tranh, thực hành độc quyền và chống độc quyền theo Luật cạnh tranh số 27/2004/QH11 ngày 13/12/2004; chủ động áp dụng các biện pháp phòng tránh hành vi vi phạm với mục đích bảo hộ thành quả sáng tạo, bảo vệ thương hiệu, góp phần thúc đẩy nền kinh tế Việt Nam cạnh tranh lành mạnh, chống độc quyền, mang lợi ích cho người tiêu dùng.

Phạm vi báo cáo:

Cam kết thực hiện
Tình hình tuân thủ các quy định về phòng chống cạnh tranh

Cam kết thực hiện

Cạnh tranh có vai trò quan trọng trong hoạt động sản xuất hàng hóa, cung ứng dịch vụ, là cơ sở khẳng định vị trí của doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. Tuy nhiên, cạnh tranh không lành mạnh sẽ dẫn đến những tác động tiêu cực đối với nền kinh tế, doanh nghiệp cũng như người tiêu dùng. Nhận thức được điều đó, AAA tập trung xây dựng lợi thế cạnh tranh bằng nâng cao năng lực sản xuất, giá trị sản phẩm và đặc biệt là phát triển các thị trường ngách - các sản phẩm bao bì sinh học phân hủy hoàn toàn. Với nguồn nguyên liệu đạt chuẩn bao gồm tinh bột ngô, nhựa tự hủy sinh học an toàn cho sức khỏe con người PBAT, PLA, túi sinh học phân hủy hoàn toàn ANECO vinh dự trở thành sản phẩm đầu tiên tại Việt Nam nhận chứng chỉ OK compost HOME (TUV Austria), một trong những chứng chỉ khắt khe nhất về khả năng tự hủy của nhựa sinh học. AAA cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về hành vi cạnh tranh không lành mạnh.

Tình hình tuân thủ các quy định về phòng chống cạnh tranh

Trong năm 2019, AAA đã tuân thủ nghiêm túc các quy định của nhà nước và thể giới về hành vi chống cạnh tranh. Không có báo cáo hay kiến nghị của các đơn vị pháp chế liên quan được ghi nhận.

TƯƠNG LAI XANH!



GRI 300

CHƯƠNG 03

CÁC TIÊU CHUẨN MÔI TRƯỜNG

- 90 Vật liệu: GRI 301
- 92 Năng lượng: GRI 302
- 93 Nước: GRI 303
- 94 Phát thải: GRI 305
- 98 Nước thải và chất thải: GRI 306
- 106 Tuân thủ về môi trường: GRI 307
- 106 Đánh giá nhà cung cấp về môi trường: GRI 308

GRI 301 / Vật liệu

Phương pháp quản trị

Nguyên vật liệu chính trong sản xuất của AAA là hạt nhựa PE – sản phẩm từ tài nguyên không tái tạo. Do đó, AAA luôn nỗ lực áp dụng các cải tiến trong sản xuất nhằm giảm thiểu tiêu hao nguyên vật liệu, đồng thời đầu tư hệ thống dây chuyền tái chế, tận dụng nguyên vật liệu tiêu hao trong quá trình sản xuất. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh các sản phẩm thân thiện với môi trường cũng giúp làm hạn chế sử dụng hạt nhựa PE do hạt compound sản xuất các sản phẩm vi sinh phân hủy hoàn toàn được tổng hợp từ PLA có nguồn gốc từ tinh bột bắp.

Phạm vi báo cáo:

Vật liệu đã được sử dụng theo trọng lượng hoặc khối lượng: GRI 301-1

Vật liệu tái chế đã được sử dụng: GRI 301-2

Nguồn gốc nguyên vật liệu

Với tiêu chí cung cấp các sản phẩm chất lượng nhất đến tay người tiêu dùng, An Phát luôn nỗ lực tìm kiếm các nhà cung cấp đảm bảo về chất lượng và giá thành của nguyên vật liệu. Đối với hạt nhựa PE cho sản xuất bao bì truyền thống, hiện AAA đang dựa chủ yếu vào nhập khẩu do năng lực của ngành hóa dầu trong nước còn hạn chế. Hạt nhựa tự hủy được nhập khẩu từ các nhà sản xuất tiên phong trong ngành nhựa sinh học hàng đầu thế giới như BASF, Novamont,... từ Đức và Italia được chứng nhận theo tiêu chuẩn TUV cho các nhà sản xuất nguyên vật liệu vi sinh phân hủy hoàn toàn. Đây cũng là nguồn nguyên liệu có khả năng tái tạo từ quá trình sản xuất nông nghiệp, không như các loại polymer khác được sản xuất từ nguyên liệu dầu mỏ.

STT	Nguyên vật liệu	Nguồn cung cấp
1	Hạt nhựa PE và hạt nhựa tự hủy	Hạt nhựa PE: nhập khẩu từ các nước Trung Đông, ... Hạt nhựa tự hủy: nhập khẩu từ Đức, Ý,...
2	Mực in	Việt Nam
3	Hộp carton	Việt Nam
4	Tem dán	Việt Nam
5	Lõi giấy	Việt Nam

Vật liệu đã được sử dụng theo trọng lượng hoặc khối lượng

STT	Tên nguyên vật liệu	Đơn vị	Tiêu thụ năm 2017	Tiêu thụ năm 2018	Tiêu thụ năm 2019	%
1	Sản lượng bao bì sản xuất	Tấn	74.797	87.528	99.974	14%
2	Hạt nhựa	Tấn	78.946	91.392	100.180	10%
3	Mực in	Tấn	143	183	245	34%
4	Hộp carton	Nghìn hộp	16.355	18.329	17.087	-7%
5	Tem dán	Nghìn chiếc	61.698	69.464	65.753	-5%
6	Lõi giấy	Nghìn chiếc	36.734	36.514	39.737	9%

Nguyên vật liệu chính trong sản xuất bao bì truyền thống của AAA là hạt nhựa PE – sản phẩm từ tài nguyên không tái tạo. Do đó, AAA luôn nỗ lực áp dụng các cải tiến trong sản xuất nhằm giảm thiểu tiêu hao nguyên vật liệu, đồng thời đầu tư hệ thống dây chuyền tái chế, tận dụng tối đa nguyên vật liệu tiêu hao trong quá trình sản xuất. Bên cạnh đó AAA đẩy mạnh các sản phẩm bao bì sinh học phân hủy hoàn toàn với mục tiêu trong vòng 3 năm tới, các sản phẩm này sẽ đóng góp 50% trong cơ cấu bao bì của AAA. Các sản phẩm túi ANECO đều có nguồn gốc sinh học với nguyên liệu đạt chuẩn bao gồm tinh bột ngô, hạt nhựa tự hủy sinh học an toàn cho sức khỏe con người từ PBAT, PLA. Như vậy việc đẩy mạnh các sản phẩm thân thiện với môi trường cũng giúp làm hạn chế sử dụng nguyên vật liệu từ tài nguyên không tái tạo.

Vật liệu đã được sử dụng theo trọng lượng hoặc khối lượng

STT	Tên nguyên vật liệu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Phế liệu nhựa	tấn	14.812	14.451	12.637
2	Tỷ lệ phế trong sản xuất	%	6,01%	5,2%	5,1%

AAA nỗ lực áp dụng các sáng kiến trong sản xuất nhằm giảm thiểu tỷ lệ phế liệu trong sản xuất, đồng thời đầu tư hệ thống tái chế phế liệu, giúp tiết kiệm nguyên vật liệu.

GRI 302 / Năng lượng

Phương pháp quản trị

AAA hiểu rằng việc quản lý hiệu các nguồn năng lượng tiêu thụ trong quá trình sản xuất kinh doanh sẽ giúp làm giảm tác động tới môi trường. AAA xây dựng hệ thống theo dõi tiêu thụ năng lượng trong sản xuất, đồng thời nỗ lực để giảm tiêu hao và tiết kiệm năng lượng.

Phạm vi báo cáo:

Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức: GRI 302-1

Cường độ sử dụng năng lượng: GRI 302-3

Năm 2019, tất cả các nhà máy sản xuất bao bì vận hành gần hơn 90% công suất, sản lượng sản xuất tăng nên tiêu thụ điện tăng. Cụ thể, lượng điện năng tiêu thụ cho các hoạt động năm 2019 hơn 76 triệu KW, tăng 6% so với 2018 trong khi sản lượng sản xuất tăng 14%. AAA sử dụng hệ thống thiết bị sản xuất, thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện. Ngoài ra, để hạn chế tối đa các nguồn điện lãng phí, công ty kiểm tra thường xuyên quá trình sản xuất và hiệu quả tiêu thụ điện năng để cắt bỏ những khâu gây lãng phí.

Chỉ tiêu	Đơn vị	2018	2019
Lượng điện tiêu thụ	Nghìn KWh	72.000	76.617
Cường độ sử dụng	KWh/kg	0,75	0,75
Chi phí điện năng	Tỷ đồng	113	132

Ước tính dựa trên hóa đơn điện hàng tháng

Các biện pháp nhằm giảm thiểu tiêu thụ điện năng:

- Ban hành quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với từng phòng ban, bộ phận.
- Dựa vào kế hoạch sản xuất để dự báo mức tiêu thụ điện ở từng bộ phận, xây dựng định mức tiêu thụ năng lượng cho từng nhà máy.
- Thực hiện theo dõi định kỳ hàng tháng/quý/năm mức tiêu thụ thực tế năng lượng tại từng công đoạn, bộ phận, thiết bị máy móc chính
- Kiểm soát, cải tiến trong vận hành để giảm tiêu hao năng lượng
- Nghiên cứu tính khả thi các dự án điện mặt trời

GRI 303 / Nước

Phương pháp quản trị

Nước là nguồn tài nguyên thiết yếu cho cuộc sống của con người, và là ưu tiên hàng đầu để phát triển bền vững. AAA luôn nỗ lực đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, đáp ứng được những nhu cầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh mà không gây phương hại đến các thế hệ tương lai, đồng thời giảm thiểu tối đa tác động tới hệ thống kinh tế- xã hội và môi trường.

Phạm vi báo cáo:

Lượng nước đầu vào theo nguồn: GRI 303-1

Tuần hoàn và tái sử dụng nước: GRI 303-3

Để đảm bảo đủ nước trong sản xuất và sinh hoạt, Công ty đã ký hợp đồng cung cấp nước với Trạm cấp nước sạch Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, với lượng nước sử dụng như sau:

Khu vực	Đơn vị	Số lượng sử dụng 2017	Số lượng sử dụng 2018	Số lượng sử dụng 2019
KCN Nam Sách	m3	13.940	22.648	15.652
Cum An Đông	m3	56.193	64.606	72.883
Tổng	m3	70.133	87.254	88.535

Thống kê dựa trên hóa đơn nước hàng tháng

Quá trình sản xuất bao bì hoàn toàn không sử dụng nước. Nước được tiêu thụ và tuần hoàn chủ yếu cho hệ thống làm mát máy và hệ thống làm mát không khí tại nhà các nhà máy. Công ty sử dụng nước sạch trong công đoạn này, do đó toàn bộ nước được tuần hoàn tái sử dụng không thải nước ra ngoài môi trường.

Một số giải pháp nhằm tiết kiệm nước tiêu thụ:

- Lập và theo dõi sơ đồ hệ thống cấp nước cho từng khu vực
- Lắp đặt các đồng hồ đo, van đóng mở tổng nhằm kiểm soát lượng nước tiêu thụ theo từng khu vực
- Theo dõi, phân tích số liệu nhằm phát hiện kịp thời các trường hợp thất thoát nước và có biện pháp xử lý kịp thời

GRI 305 / Phát thải

Phương pháp quản trị

AAA luôn nỗ lực để hạn chế tác động trong quá trình hoạt động sản xuất của doanh nghiệp đến môi trường xung quanh. AAA thực hiện áp dụng hệ thống quản lý môi trường tại các nhà máy theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, giúp công ty quản lý và kiểm soát tốt hơn các mối nguy hại về môi trường, qua đó giảm thiểu rủi ro về môi trường của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động. Đồng thời Công ty thực hiện quan trắc môi trường định kỳ hàng quý, kịp thời phát hiện các rủi ro môi trường có thể xảy ra.

Phạm vi báo cáo:

Nitrogen oxides (NOX), sulfur oxides (SOX), và các phát thải khí đáng kể khác: GRI 305-7

Định kỳ quan trắc môi trường

Công ty đã thực hiện các biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường địa phương như thực hiện đánh giá tác động môi trường và cam kết thực hiện đúng cam kết. Hàng năm, AAA thực hiện quan trắc không khí và xả thải O4 lần. Kết quả quan trắc chất lượng môi trường được đánh giá theo các tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế

Kết quả thử nghiệm quan trắc không khí môi trường lao động

Tại ngày 14/12/2019

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả		TCVSLDD3733/ 2002/QĐ-BYT Cmax
				SX01	SX02	
1	Nhiệt độ	°C	TCVN 5508:2009	19	19,1	18 -32
2	Độ ẩm	%	TCVN 5508:2009	62,1	62,3	40-80
3	Tốc độ chuyển động không khí	m/s	TCVN 5508:2009	0,22	0,54	0,2 -1,5
4	Tiếng ồn Laeq	dBA	TCVN 7878-2:2010	83,1	81,8	85
5	Tiếng ồn Lamax	dBA	TCVN 7878-2:2010	88,3	86,7	115
6	Ánh sáng	lux	TCVN 5176:1990	306	325	300
7	Bụi	mg/m ³	TCVN 5076:1995	0,35	0,28	8
8	CO	mg/m ³	TN02:2017	2,56	2,47	40
9	SO2	mg/m ³	TCVN 5971:1995	0,025	0,023	10
10	NO2	mg/m ³	TCVN 6137:2009	0,013	0,012	10
11	Hơi dung môi	mg/m ³	NIOSH 1501	72	120,5	
12	Hydrocacbon mạch thẳng	mg/m ³	NIOSH 1501	0,5	1,8	300
13	Xylen	mg/m ³	NIOSH Method 1591:2003	<0,020	<0,020	300

SX01: Khu vực thổi túi

SX02: Khu vực cắt



SX03: Khu vực trộn nhà máy 6A

SX04: Khu vực tạo hạt

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả		TCVSLDD3733/ 2002/QĐ-BYT
				SX03	SX04	C _{max}
1	Nhiệt độ	°C	TCVN 5508:2009	20	20,6	18 -32
2	Độ ẩm	%	TCVN 5508:2009	62,5	62,3	40-80
3	Tốc độ chuyển động không khí	m/s	TCVN 5508:2009	0,51	0,54	0,2 -1,5
4	Tiếng ồn L _{aeq}	dBA	TCVN 7878-2:2010	83,1	84,7	85
5	Tiếng ồn L _{max}	dBA	TCVN 7878-2:2010	88,3	88,8	115
6	Ánh sáng	lux	TCVN 5176:1990	301	305	300
7	Bụi	mg/m ³	TCVN 5076:1995	0,31	0,38	8
8	CO	mg/m ³	TN02:2017	2,41	2,54	40
9	SO ₂	mg/m ³	TCVN 5971:1995	<0,023	0,025	10
10	NO ₂	mg/m ³	TCVN 6137:2009	0,011	0,013	10
11	Hơi dung môi	mg/m ³	NIOSH 1501	2,15	4,05	
12	Hydrocacbon mạch thẳng	mg/m ³	NIOSH 1501	0,78	0,94	300
13	Xylen	mg/m ³	NIOSH Method 1591:2003	<0,020	<0,020	300

SX03: Khu vực trộn nhà máy 6B

SX04: Khu vực cắt nhà máy 6B

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả		TCVSLDD3733/ 2002/QĐ-BYT
				SX05	SX06	C _{max}
1	Nhiệt độ	°C	TCVN 5508:2009	19,7	19,9	18 -32
2	Độ ẩm	%	TCVN 5508:2009	62,7	62,5	40-80
3	Tốc độ chuyển động không khí	m/s	TCVN 5508:2009	0,42	0,27	0,2 -1,5
4	Tiếng ồn L _{aeq}	dBA	TCVN 7878-2:2010	82,1	83,5	85
5	Tiếng ồn L _{max}	dBA	TCVN 7878-2:2010	89,5	87,7	115
6	Ánh sáng	lux	TCVN 5176:1990	315	302	300
7	Bụi	mg/m ³	TCVN 5076:1995	0,29	0,24	8
8	CO	mg/m ³	TN02:2017	2,49	2,43	40
9	SO ₂	mg/m ³	TCVN 5971:1995	0,024	0,023	10
10	NO ₂	mg/m ³	TCVN 6137:2009	0,012	0,011	10
11	Hơi dung môi	mg/m ³	NIOSH 1501	17,5	0,71	
12	Hydrocacbon mạch thẳng	mg/m ³	NIOSH 1501	1,7	0,27	300
13	Xylen	mg/m ³	NIOSH Method 1591:2003	<0,020	<0,020	300





Nước thải và chất thải

Phương pháp quản trị

AAA luôn nỗ lực để hạn chế tác động trong quá trình hoạt động sản xuất của doanh nghiệp đến môi trường xung quanh. Nước thải được xử lý qua hệ thống tuần hoàn khép kín. AAA thực hiện quan trắc nước thải tại các nhà máy định kỳ hàng quý, để kịp thời phát hiện các rủi ro về môi trường xảy ra.

Phạm vi báo cáo:

Tổng lượng nước thải theo chất lượng và địa điểm: GRI 306-1

Tổng lượng nước thải theo loại và phương pháp xử lý: GRI 306-2

Sự cố tràn đáng kể: GRI 306-3

Vận chuyển chất thải nguy hại: GRI 306-04

Tổng lượng nước thải theo chất lượng và địa điểm

An Phát đầu tư quy trình xử lý nước thải tuần hoàn khép kín, bảo đảm các tiêu chuẩn xử lý nước thải theo đúng quy định của pháp luật. Nước được tái sử dụng cho hệ thống làm mát máy và hệ thống làm mát không khí tại nhà xưởng, do đó toàn bộ nước được tuần hoàn tái sử dụng không thải nước ra ngoài môi trường. Nước thải sau xử lý được tái sử dụng và có lắp đặt hệ thống quan trắc tự động.

Quy trình xử lý nước thải của công ty được xây dựng dựa trên các tiêu chuẩn:

- Tiêu chuẩn ISO 14001:2015
- Tiêu chuẩn EICC
- Nghị định 80/2014/NĐ-CP về thoát nước và xử lý nước thải
- Thông tư số 04/2015/TT-BXD về thoát nước và xử lý nước thải

Xác định các loại nước thải

- Nước thải trong công ty được xác định bao gồm 2 loại nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất.
- Lượng nước thải bằng 85% lượng nước thực tế đầu vào theo công tơ sử dụng nước của Công ty.

Trách nhiệm của các bộ phận phát sinh nước thải

- Báo cáo cho bộ phận kỹ thuật bảo trì khi có bất kỳ sự cố nào liên quan đến vấn đề nước thải.
- Tuân thủ các quy định và tiêu chuẩn về sử dụng nước và thu gom nước thải tại nguồn phát sinh.

Các xử lý đối với từng loại nước thải

- Đối với nước thải sản xuất: Được dẫn vào hệ thống đường ống PVC kín, đưa thẳng về hệ thống xử lý nước thải của Công ty.
- Đối với nước thải sinh hoạt: Nước thải từ khu vực nhà ăn, nhà vệ sinh, văn phòng... được xử lý sơ bộ bằng bể phốt và bể tách dầu, sau đó thải vào hệ thống hố ga, cống ngầm và dẫn thẳng về hệ thống xử lý nước thải của Công ty.
- Tại hệ thống xử lý nước thải của Công ty sẽ tiến hành xử lý nước thải theo công nghệ xử lý tương ứng với thành phần, tính chất của từng loại nước thải.
- Theo định kỳ hàng quý, bộ phận môi trường sẽ liên hệ với đơn vị có chức năng đo đạc về môi trường tiến hành phân tích mẫu nước thải từ công ty để đảm bảo kiểm soát chất lượng nước sau xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường.
- Các kết quả phân tích đánh giá của các bên hữu quan được Công ty theo dõi để làm cơ sở xác định chất lượng nước thải khi thải ra môi trường.

Biện pháp kiểm soát nước thải

- Giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ công nhân viên trong Nhà máy về ý thức bảo vệ môi trường, hạn chế phát sinh chất thải, giảm thiểu ô nhiễm.
- Vận hành Hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình để bảo đảm nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn cho phép và tính ổn định của Hệ thống xử lý.
- Thường xuyên theo dõi hoạt động của các máy, thiết bị trong hệ thống xử lý nước thải để có các biện pháp khắc phục và xử lý kịp thời, định kỳ bảo dưỡng các thiết bị.
- Kiểm tra định kỳ chất lượng nước thải sau xử lý để đảm bảo lượng nước xả thải không gây ảnh hưởng tới nguồn tiếp nhận.
- Bố trí cán bộ kỹ thuật theo dõi, giám sát quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải hàng ngày.
- Trồng cây xanh, thảm cỏ xung quanh khu vực nhà máy và hệ thống xử lý nước thải và những vị trí đất trống để tạo cảnh quan đẹp và giảm tiếng ồn.
- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý môi trường địa phương trong việc thanh kiểm tra, quan trắc và giám sát chất lượng nước, chất lượng môi trường.

Kết quả quan trắc môi trường

Năm 2019 công ty thực hiện 4 lần quan trắc nước thải tại cửa xả cuối cùng trước khi đưa ra hệ thống thu gom nước thải của khu công nghiệp. Các quan trắc được thực hiện bởi CTCP Công nghệ và phân tích chất lượng cao Hải Dương, tuân theo các quy định của pháp luật.

- Đợt 1: ngày 30/3/2019
- Đợt 2: ngày 26/6/2019
- Đợt 3: ngày 20/9/2019
- Đợt 4: ngày 6/12/2019

Kết quả thử nghiệm quan trắc nước thải tại miệng xả của hệ thống xử lý nước thải
 Tại ngày 06/12/2019 – Cụm CN An Đồng, Nam Sách, Hải Dương

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả NT01	QCVN 40:2011/BTNMT Cmax
1	pH		TCVN 6492:2011	5,7	5,5-9
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	SMEWW 2540D:2012	15	108
3	COD	mg/L	SMEWW 5220c:2012	37	162
4	BOD5(20oC)	mg/L	TCVN 6001 -1:2008	10	54
5	Tổng Nitơ (N)	mg/L	TCVN 6638 :20000	36	43,2
6	Tổng Phospho (P)	mg/L	SMEWW 4500-PB6E:2012	4,7	6,48
7	Amoni (NH4-N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	117	10,8
8	Sắt (Fe)	mg/L	TCVN 6177:1996	0,31	5,4
9	Đồng (Cu)	mg/L	EPA Method 200.8	0,015	2,16
10	Chì (Pb)	mg/L	EPA Method 200.8	0,001	0,54
11	Cadimi (Cd)	mg/L	EPA Method 200.8	0,0005	0,108
12	Asen (As)	mg/L	EPA Method 200.8	0,002	0,108
13	Thủy ngân (Hg)	mg/L	EPA Method 200.8	<0,0003	0,0108
14	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B:2012	<0,3	10,8
15	Coliform	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	4.600	5.000

Kết quả thử nghiệm quan trắc nước thải tại miệng xả của hệ thống xử lý nước thải
 Tại ngày 06/12/2019 – Khu CN Nam Sách, Hải Dương

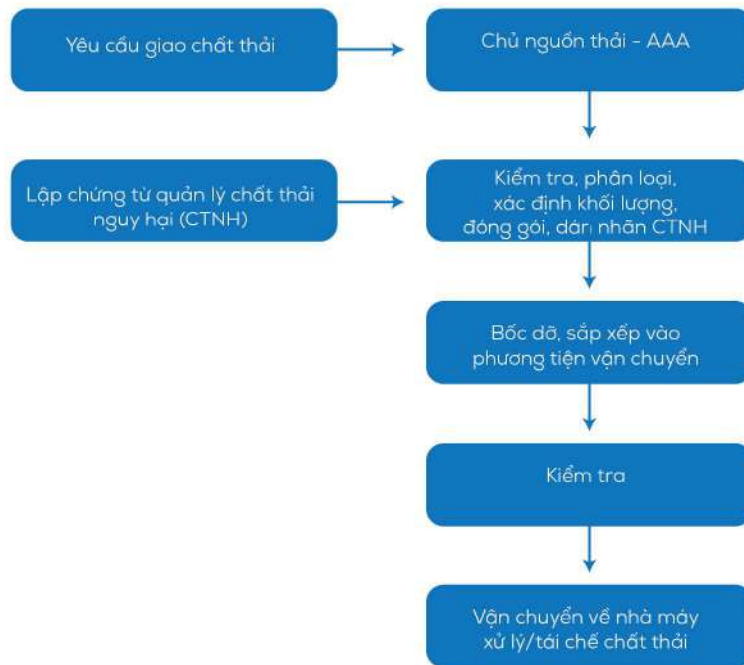
STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả NT01	QCVN 40:2011/BTNMT Cmax
1	pH		TCVN 6492:2011	7,8	5-9
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	SMEWW 2540D:2012	89	200
3	COD	mg/L	SMEWW 5220c:2012	293	400
4	BOD5(20oC)	mg/L	TCVN 6001 -1:2008	96	100
5	Tổng Nitơ (N)	mg/L	TCVN 6638 :20000	35	60
6	Tổng Phospho (P)	mg/L	SMEWW 4500-PB6E:2012	3,6	8
7	Amoni (NH4-N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	29	15
8	Sắt (Fe)	mg/L	TCVN 6177:1996	0,43	10
9	Kẽm (Zn)	mg/L	EPA Method 200.8	0,069	5
10	Đồng (Cu)	mg/L	EPA Method 200.8	0,017	5
11	Chì (Pb)	mg/L	EPA Method 200.8	<0,001	1
12	Cadimi (Cd)	mg/L	EPA Method 200.8	<0,0003	0,5
13	Asen (As)	mg/L	EPA Method 200.8	0,001	0,5
14	Thủy ngân (Hg)	mg/L	SMEWW 5520B:2012	<0,0003	0,01
15	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	TCVN 6187-2:1996	<0,3	10



Thu gom và xử lý chất thải

Quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh phát sinh rác thải sinh hoạt và rác thải nguy hại. Hàng năm công ty đều ký hợp đồng thuê các đơn vị thu gom, xử lý rác thải chuyên nghiệp và có giấy phép theo quy định của pháp luật.

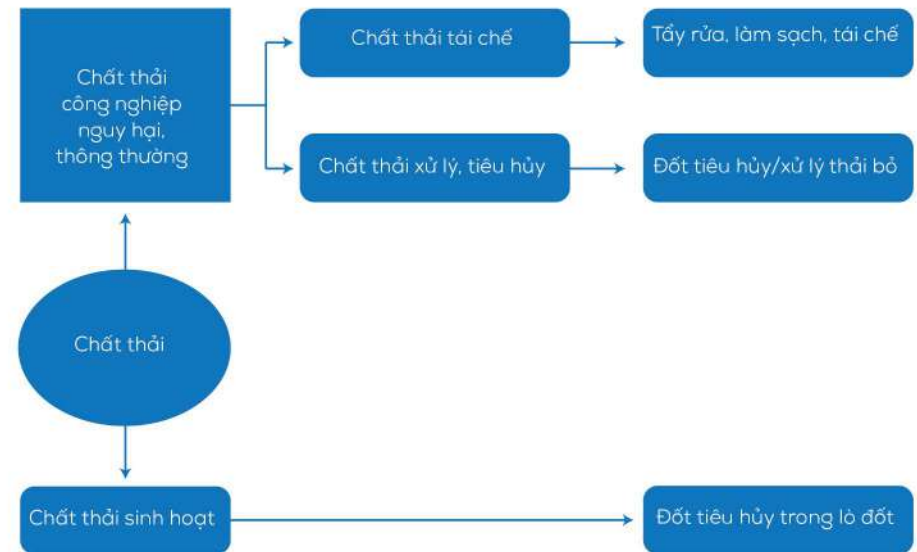
Quy trình thu gom, vận chuyển chất thải



Đảm bảo vận chuyển an toàn

- CTNH phải được vận chuyển bằng thiết bị, phương tiện chuyên dụng phù hợp, đi theo tuyến đường và thời gian do Công ty quy định.
- Phương tiện vận chuyển CTNH phải có thiết bị phòng, chống rò rỉ, rơi vãi, sự cố do CTNH gây ra.
- Bộ phận điều vận chịu trách nhiệm về tình trạng để rò rỉ, rơi vãi, xảy ra sự cố môi trường trong quá trình vận chuyển, xếp dỡ.
- Có kế hoạch ứng cứu khi có sự cố xảy ra: thông báo kịp thời với cơ quan chức năng giải quyết sự cố, sơ tán nạn nhân, thu gom CTNH rơi vãi.

Quy trình phân loại rác thải:



Đối với chất thải công nghiệp nguy hại và thông thường:

Sau khi vận chuyển về nhà máy được phân loại thành các loại chất thải tái chế được và loại chất thải không có khả năng tái chế. Chất thải tái chế được (nilon, giấy bia, sắt thép, kim loại...) sẽ được đưa đi tẩy rửa, làm sạch và bán cho đơn vị tái chế. Chất thải không tái chế được (vải vụn, cặn sơn, nilon nhựa chết...) được tập kết vào khu vực chờ đốt, tiêu hủy trong lò đốt chất thải công nghiệp, nguy hại.

Đối với chất thải sinh hoạt:

Sau khi vận chuyển về được tập kết vào khu vực lưu giữ. Toàn bộ chất thải này được nạp vào lò đốt sinh hoạt để đốt tiêu hủy trong ngày, hạn chế tối đa việc phát sinh mùi, nước rỉ rác.

Sự cố tràn đáng kể

Năm 2019 công ty không phát sinh sự cố tràn đáng kể nào. Tuy nhiên để kiểm soát các rủi ro về môi trường, công ty xây dựng quy trình xử lý các sự cố tràn, đáp ứng theo ISO 14001:2015.

Các biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường khi kết thúc sự cố

Xử lý, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường nước mặt

- Khi sự cố xảy ra, các biện pháp đảm bảo vệ sinh ngăn ngừa ô nhiễm nước mặt là ứng phó kịp thời, khẩn cấp, khoanh vùng cô lập điểm xảy ra sự cố, thu dọn vệ sinh sạch sẽ. Vật dụng, thùng phuy, túi rác, bao bì có dính hóa chất, dầu mỡ phải được thu gom và thuê đơn vị có chức năng xử lý.
- Sau khi xử lý sự cố xong, Công ty có trách nhiệm kết hợp với các cơ quan có chức năng tại nơi xảy ra sự cố để khoanh vùng vị trí đó, vùng có khả năng bị ảnh hưởng và tiếp tục sắp xếp, thu dọn hiện trường, làm sạch chất thải, xử lý môi trường bị ô nhiễm.
- Trong một số trường hợp cần thiết phải lấy mẫu nước đem về phòng thí nghiệm để phân tích, đánh giá sự ô nhiễm của nước thải gây ra đối với môi trường nước mặt, một số chỉ tiêu có thể đo và phân tích tại hiện trường.

Xử lý, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường nước ngầm

Các bước thực hiện để xử lý và giảm thiểu ô nhiễm đối với môi trường nước ngầm cũng giống như đối với môi trường nước mặt nêu trên. Trong một trường hợp, nếu cần, phải lấy mẫu nước đem về phòng thí nghiệm để phân tích, đánh giá sự ô nhiễm của nước thải gây ra đối với môi trường nước ngầm.

Xử lý, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường đất

Các bước thực hiện để xử lý và giảm thiểu ô nhiễm đối với môi trường đất cũng như đối với môi trường nước nêu trên. Trong một trường hợp, nếu cần, phải lấy mẫu nước đem về phòng thí nghiệm để phân tích, đánh giá sự ô nhiễm của nước thải gây ra đối với môi trường đất, một số chỉ tiêu có thể đo và phân tích tại hiện trường.

Ngăn ngừa ô nhiễm môi trường không khí

Các bước thực hiện để xử lý và giảm thiểu ô nhiễm đối với môi trường không khí cũng như đối với môi trường nước nêu trên. Trong một trường hợp nếu cần phải lấy mẫu không khí đem về phòng thí nghiệm để phân tích, đánh giá sự ô nhiễm của nước thải gây ra đối với môi trường không khí.

Quản lý chất thải phát sinh do sự cố

Công ty có trách nhiệm triển khai các biện pháp kỹ thuật trong việc phòng chống, cô lập và hạn chế tối đa việc rò rỉ, phát tán chất thải vào môi trường. Các loại chất thải sau khi được cô lập sẽ thu gom hoặc nếu có điều kiện kỹ thuật phải đem tiêu hủy như theo đúng quy định.

Vận chuyển chất thải nguy hại

Trong năm 2019, công ty phát sinh các loại chất thải nguy hại như sau:

Chất thải	Trạng thái	Đơn vị	Số lượng	Phương pháp xử lý
Mực in thải	Lỏng	kg	156	Tách nước, thiêu đốt, hóa rắn
Dầu bôi trơn, tổng hợp thải	Lỏng	kg	395	Tách nước, tái chế, thiêu đốt, hóa rắn
Bao bì cứng thải bằng kim loại	Rắn	kg	169	Tẩy rửa, tái chế
Tổng			720	

Tất cả chất thải nguy hại phát sinh trong năm đều được công ty thuê đơn vị chuyên trách thu gom và xử lý theo các quy định của pháp luật.

Chỉ tiêu	Đơn vị	Trọng lượng
Chất thải nguy hại đã vận chuyển	Kg	720
Chất thải nguy hại đã nhập khẩu	Kg	0
Chất thải nguy hại đã xuất khẩu	Kg	0
Chất thải nguy hại đã xử lý	Kg	720





Tuân thủ về môi trường

Phương pháp quản trị

Là doanh nghiệp với định hướng xanh, AAA có bộ phận chuyên trách về môi trường, phụ trách theo dõi và giám sát tuân thủ về môi trường của Công ty theo các quy định của pháp luật về môi trường hiện hành. Kết quả quan trắc môi trường hàng quý đều được báo cáo lên các cơ quan quản lý, để kịp thời xử lý khi có vi phạm.

Phạm vi báo cáo:

Không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường

Trong năm AAA không có vi phạm về các quy định về pháp luật về môi trường:

- Số lần bị phạt: 0 lần
- Số tiền bị phạt: 0 đồng



Đánh giá nhà cung cấp về môi trường

Phương pháp quản trị

Việc xây dựng chuỗi giá trị bền vững là một trong những vấn đề được ban lãnh đạo công ty quan tâm và đóng vai trò quan trọng trong việc hoàn thành những mục tiêu chiến lược phát triển bền vững của công ty. Do vậy AAA đã nỗ lực gắn kết các tiêu chí về phát triển bền vững khi đánh giá nhà cung cấp, nâng cao tính bền vững của chuỗi giá trị.

Phạm vi báo cáo:

Quy trình lựa chọn nhà cung cấp
Lồng ghép tính bền vững trong chuỗi cung ứng

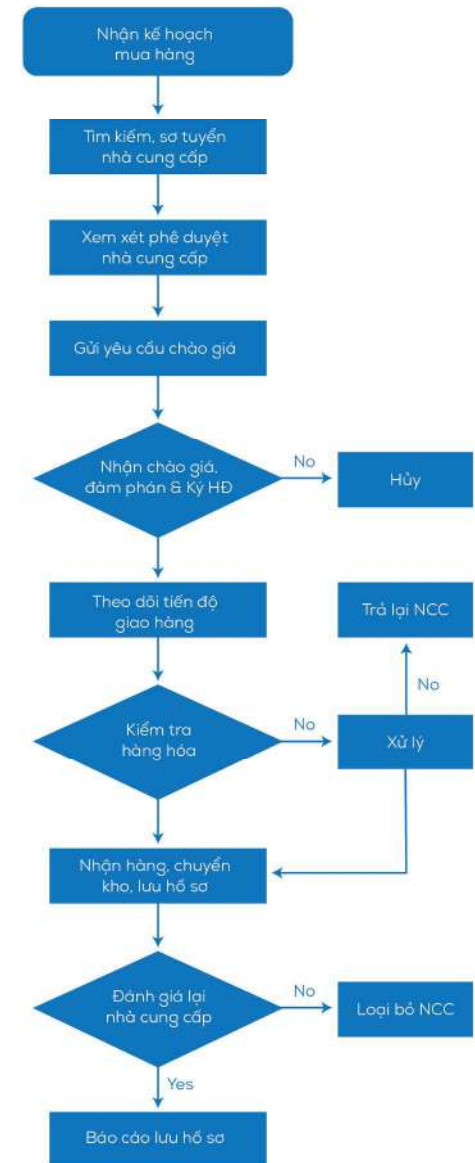
Quy trình lựa chọn nhà cung cấp

Quy trình mua hàng của công ty được áp dụng theo các tiêu chuẩn quốc tế:

- Tiêu chuẩn ISO 9001: 2015
- Tiêu chuẩn ISO 14001:2015
- Tiêu chuẩn BSCI
- Chương trình đánh giá tuân thủ điều kiện môi trường làm việc theo WCA
- Sổ tay chất lượng và môi trường
- Quy định an toàn

Công ty phân loại nhà cung cấp dựa trên mức độ rủi ro đối với chất lượng và an toàn sản phẩm theo các cấp độ:

- Cấp 1: Rủi ro cao: các nhà cung cấp nguyên vật liệu tạo nên thành phẩm như hạt nhựa, mực in, dung môi...
- Cấp 2: Rủi ro trung bình: các nhà cung cấp các loại vật liệu tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm như bao gói cấp 1 (hộp carton, lõi tem...)
- Cấp 3: Rủi ro thấp: nhà cung cấp nguyên vật liệu tạo ra thành phẩm nhưng không trực tiếp tiếp xúc với sản phẩm



BẢN CAM KẾT NHÀ CUNG CẤP/NHÀ THẦU

Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh nỗ lực để tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh đều tuân thủ quy định hiện hành và có giảm thiểu tối đa các tác động đến môi trường. Chúng tôi cam kết xem xét tất cả các vấn đề môi trường trong mọi khu vực hoạt động của mình và cam kết ngăn ngừa ô nhiễm và không ngừng cải thiện quy trình và hệ thống sản xuất nhằm bảo toàn các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Chúng tôi cũng mong muốn các nhà thầu, nhà cung cấp là đối tác của AAA hay cùng chúng tôi nỗ lực bảo vệ môi trường và ngăn ngừa ô nhiễm thông qua việc cam kết và tuân thủ các quy định dưới đây:

- Không tuyển dụng lao động trẻ em vào làm việc tại công ty
- Nghiêm cấm hút thuốc, mang diêm, bật lửa và các vật dụng khác có khả năng phát lửa
- Nghiêm cấm uống rượu bia và sử dụng chất kích thích khi làm việc
- Có các biện pháp ngăn ngừa và giảm thiểu phát thải và gây ô nhiễm môi trường
- Máy móc thiết bị tại hiện trường phải được bảo dưỡng để đảm bảo không gây ra ô nhiễm không khí, nước và đất tại nơi hoạt động
- Phải lập tức báo cáo khi có sự cố tràn đổ dầu, hóa chất và các loại vật liệu gây hại khác
- Có các biện pháp làm giảm tiếng ồn đối với thiết bị máy móc
- Giữ gìn vệ sinh nơi làm việc luôn sạch sẽ, gọn gàng
- Không tự tiện đấu nối, sử dụng điện khi chưa được Công ty chấp thuận. Không được để dây điện giăng ngang lối đi. Dây điện không được để hở lõi đồng.
- Xả thải rác phải đúng nơi quy định. Rác thải nguy hại phải được tập kết tại khu rác thải nguy hại.
- Phải trang cấp bảo hộ lao động cá nhân phù hợp khi làm việc
- Không được nổ máy đối với các phương tiện vận chuyển khi vào Công ty
- Phải có các biện pháp phòng ngừa thích hợp cho hoạt động hàn hoặc cắt bằng khí gas trước các mối nguy hại như sốc điện, bỏng, khói hàn, cháy, nổ, đau mắt...
- Trong trường hợp khẩn cấp phải dừng ngay công việc và tìm cách thoát hiểm

Chúng tôi - Công ty..... là nhà cung cấp/nhà thầu của CTCP Nhựa An Phát Xanh đã đọc và hiểu những chính sách và quy định của CTCP Nhựa An Phát Xanh và chúng tôi cam kết sẽ tuân thủ đầy đủ và có trách nhiệm với tất cả các yêu cầu trên.

Đại diện nhà thầu/Nhà cung cấp
Ký tên và đóng dấu

Lồng ghép tính bền vững trong chuỗi cung ứng

Nhằm đảm bảo hoạt động của các nhà thầu, nhà cung cấp đáp ứng các chính sách về môi trường của công ty, AAA xây dựng quy trình kiểm soát hoạt động của các nhà thầu, nhà cung cấp.

• Trao đổi thông tin

- Tất cả các nhà thầu, nhà cung cấp đang và sẽ là đối tác của CTCP Nhựa An Phát Xanh đều được thông tin về chính sách môi trường, chính sách an toàn, đạo đức kinh doanh và các quy định kiểm soát nhà thầu của Công ty.

- Các nhà thầu, nhà cung cấp muốn làm đối tác của Công ty phải chấp nhận và cam kết tuân thủ các chính sách của Công ty thông qua Bản cam kết.

• Đánh giá tác động môi trường, an toàn và trách nhiệm xã hội của các hoạt động, dịch vụ nhà thầu, nhà cung cấp:

Nhà thầu, nhà cung cấp có trách nhiệm đánh giá tác động môi trường, an toàn và trách nhiệm xã hội theo các tiêu chuẩn của công ty đối với các hoạt động thực hiện tại công ty và các sản phẩm dịch vụ mà họ cung cấp và gửi về công ty.

• Đào tạo cấp phép hoạt động cho nhà thầu

- Nhà thầu, nhà cung cấp vào làm việc sẽ được bộ phận an ninh an toàn hướng dẫn vào phòng an toàn của công ty để làm thủ tục cấp phép hoạt động trong công ty.

- Bộ phận an toàn sẽ tiến hành đào tạo, phổ biến về nội quy công ty và nội quy an toàn thực hiện các công việc trong công ty. Nội dung đào tạo an toàn cho nhà thầu và nhà cung cấp được ban an toàn chịu trách nhiệm biên soạn và thực hiện.

- Khi hoàn thành xong nội dung đào tạo, bộ phận an toàn mới tiến hành kiểm tra công cụ, dụng cụ, trang thiết bị bảo hộ lao động, biện pháp thi công an toàn phù hợp mới cấp giấy phép làm việc. Việc giám sát và kiểm tra sau khi thực hiện các công việc được ban an toàn kiểm tra và xác nhận trong giấy phép làm việc cho nhà thầu và nhà cung cấp sau khi làm việc tại công ty.

- Sau khi đào tạo xong, ban an toàn yêu cầu nhà thầu và nhà cung cấp ký cam kết thực hiện của nhà thầu và nhà cung cấp.

- Người phụ trách đào tạo an toàn sẽ kiểm tra các vật dụng, thiết bị của nhà thầu, nhà cung cấp về an toàn, sau đó kiểm tra công cụ bảo hộ lao động cần thiết khi thực hiện công việc tại công ty.

- Sau khi hoàn tất các thủ tục, người phụ trách an toàn sẽ ký giấy cấp phép làm việc cho nhà thầu và nhà cung cấp vào công ty thực hiện công việc.

• Đánh giá tuân thủ

- Trong quá trình nhà thầu, nhà cung cấp hoạt động trong phạm vi công ty, các bộ phận liên quan có trách nhiệm giám sát tuân thủ các quy định của công ty với nhà thầu, nhà cung cấp.

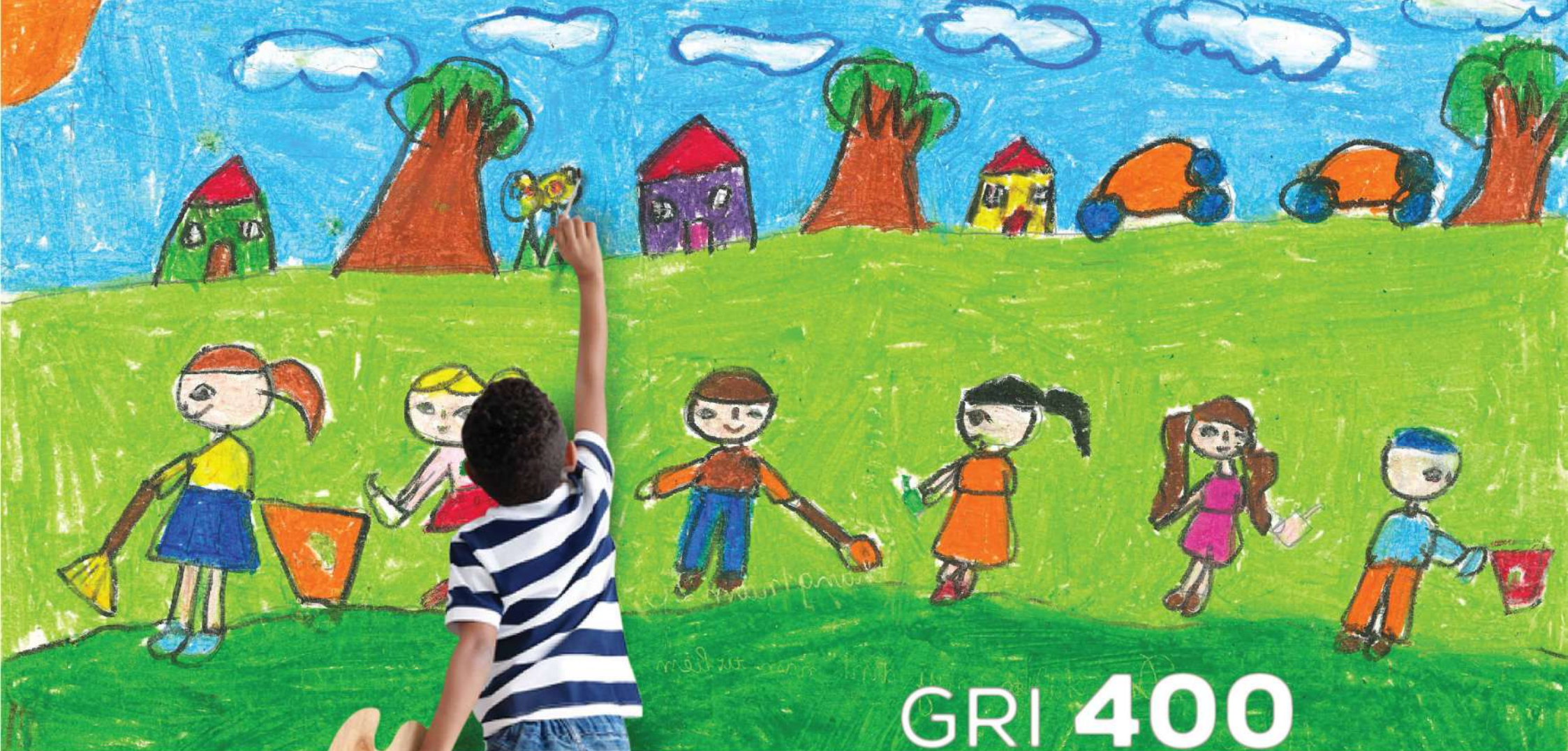
- Định kỳ hàng năm, bộ phận an toàn và phòng mua hàng phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành đánh giá tuân thủ của các nhà thầu, nhà cung cấp đối với các chính sách môi trường, an toàn và xã hội của công ty.

• Xử lý và khiếu nại

- Trường hợp nếu xảy ra sự cố hay vi phạm gây ảnh hưởng đến môi trường, sức khỏe nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội thì bộ phận liên quan phải nhắc nhở hoặc lập phiếu hành động để khắc phục phòng ngừa cho Ban lãnh đạo công ty xem xét và giải quyết.

- Nếu nhà thầu, nhà cung cấp tái diễn việc vi phạm chính sách và quy định của công ty thì sẽ khiếu nại bằng văn bản yêu cầu biện pháp khắc phục.

- Nếu việc khiếu nại không được nhà thầu, nhà cung cấp đáp ứng gây ảnh hưởng lớn đến môi trường của công ty thì Ban lãnh đạo công ty sẽ xem xét yêu cầu bồi thường hoặc chấm dứt quan hệ đối tác.



GRI 400

CHƯƠNG 04

CÁC TIÊU CHUẨN XÃ HỘI

- 112 Việc làm: GRI 401
- 114 An toàn và sức khỏe nghề nghiệp: GRI 403
- 122 Giáo dục và đào tạo: GRI 404
- 124 Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng: GRI 405
- 127 Không phân biệt đối xử: GRI 406
- 129 Tự do lập hội/ quyền tham gia công đoàn và thương lượng tập thể: GRI 407
- 129 Lao động trẻ em: GRI 408
- 129 Lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc: GRI 409
- 130 Đánh giá về Quyền Con người: GRI 412
- 132 Cộng đồng địa phương: GRI 413
- 142 An toàn và sức khỏe khách hàng: GRI 416
- 145 Tuân thủ pháp luật về kinh tế - xã hội: GRI 419

GRI 401 / Việc làm

Phương pháp quản trị

Xác định con người là nhân tố cốt lõi thúc đẩy phát triển bền vững của doanh nghiệp nên ngay từ ngày đầu thành lập, AAA đã nỗ lực đem lại cho CBCNV môi trường làm việc tốt nhất, cơ hội phát triển năng lực đầy đủ nhất và một đời sống phong phú cả về vật chất và tinh thần. Chiến lược quản trị nhân sự của AAA được xây dựng trên những mục tiêu chính: tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo, thân thiện; thu hút, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài, chú trọng thăng tiến nội bộ đưa AAA trở thành một tập thể không ngừng học hỏi và hoàn thiện; đánh giá năng lực CBCNV công bằng, minh bạch; tạo khối đoàn kết nội bộ thông qua các chính sách đãi ngộ, phúc lợi gắn với giá trị cốt lõi và văn hóa doanh nghiệp.

Phạm vi báo cáo:

Lực lượng lao động

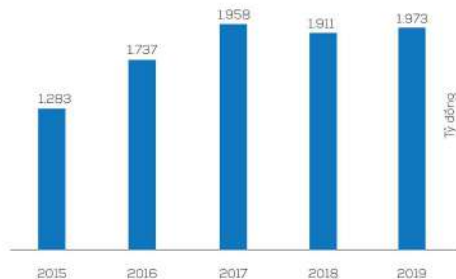
Tuyển dụng nhân sự

Cơ cấu nguồn nhân lực

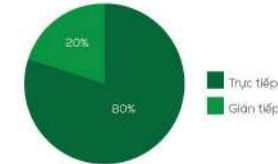
Số lượng nhân sự tại công ty mẹ AAA thời điểm 31/11/2019 là 1.973 người. Tổng số lượng nhân sự bao gồm tất cả các công ty con là 2.640 người. Do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh, nam giới chiếm đa số trong lực lượng lao động.

AAA và các công ty thành viên đã tạo ra việc làm ổn định cho hơn 2.600 lao động địa phương và các tỉnh lân cận. Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động đã đóng góp không nhỏ cho công tác an sinh xã hội của địa phương. Con người An Phát được thường xuyên đào tạo, nâng cao năng lực, rèn luyện đạo đức, góp phần dựng xây xã hội văn minh, hiện đại.

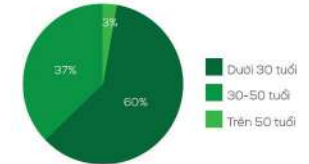
NGUỒN NHÂN LỰC CÔNG TY MẸ AAA
GIAI ĐOẠN 2015 - 2019



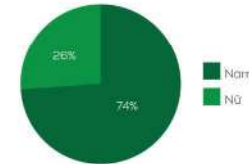
CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO CHỨC NĂNG



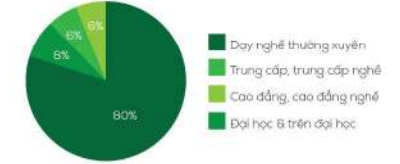
CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO ĐỘ TUỔI



CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO GIỚI TÍNH



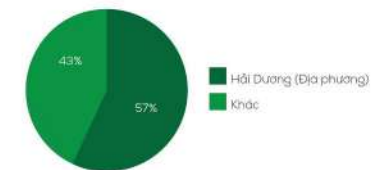
CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO TRÌNH ĐỘ



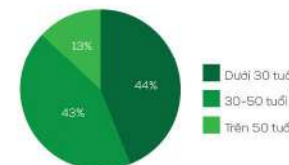
Tuyển dụng nhân sự

Tỷ lệ tuyển dụng trong kỳ báo cáo theo nhóm tuổi, giới tính và khu vực

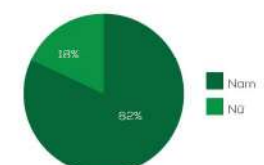
TUYỂN MỜI THEO KHU VỰC



TUYỂN MỜI THEO ĐỘ TUỔI



TUYỂN MỜI THEO GIỚI TÍNH





An toàn và sức khỏe nghề nghiệp

Phương pháp quản trị

Trong môi trường sản xuất kinh doanh, AAA hiểu rằng việc đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của CBCNV cần được ưu tiên hàng đầu. Nhằm đảm bảo sức khỏe của người lao động và xây dựng môi trường làm việc an toàn để người lao động an tâm công tác, AAA luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật về an toàn, sức khỏe nghề nghiệp. Đồng thời Công ty sẽ thường xuyên cập nhật và thu thập những thông tin mới nhất về các mối nguy hại tiềm ẩn có thể xảy ra trong quá trình sản xuất, và thông báo công khai cho người lao động. Công ty sẽ hạn chế hoặc có những giám sát đặc biệt khi bắt buộc phải sử dụng các chất tiềm ẩn các mối nguy hại tới sức khỏe của người lao động, kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất, giảm thiểu rủi ro cho người lao động.

Phạm vi báo cáo:

Đại diện của người lao động trong các liên ủy ban an toàn và sức khỏe nghề nghiệp chính thức giữa ban lãnh đạo và người lao động; GRI 403-1

Chính sách cho lao động nữ

Loại thương tích và tỷ lệ thương tích, bệnh nghề nghiệp, ngày công bị mất, tình trạng vắng mặt và số vụ tử vong liên quan đến công việc : GRI 403-2

Chính sách an toàn vệ sinh lao động

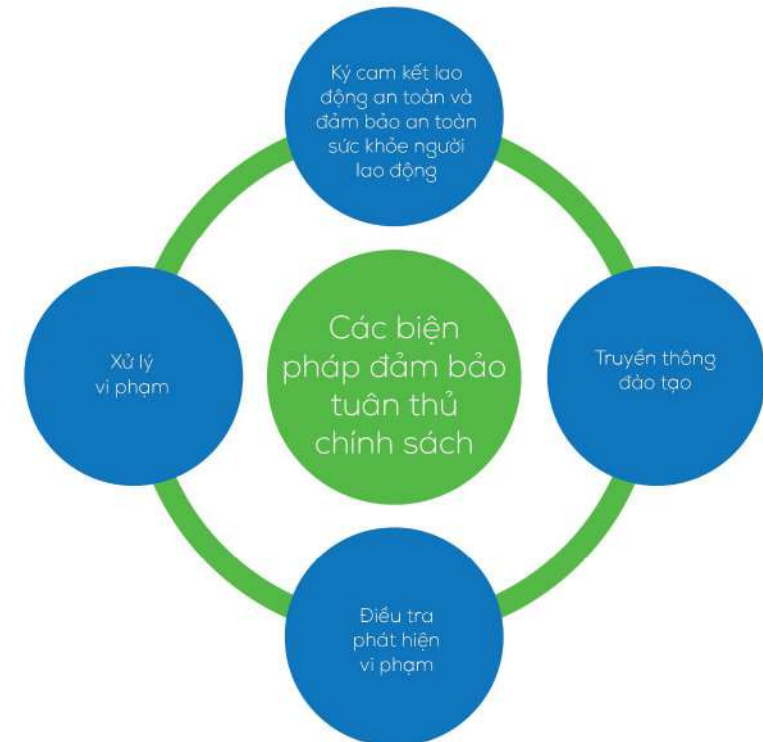
An toàn lao động: giải pháp phòng, chống tác động của các yếu tố nguy hiểm nhằm bảo đảm không xảy ra thương tật, tử vong đối với con người trong quá trình lao động.

Vệ sinh lao động: giải pháp phòng, chống tác động của yếu tố có hại gây bệnh tật, làm suy giảm sức khỏe cho con người trong quá trình lao động.

An toàn là bạn, tai nạn là thù. Do vậy an toàn lao động được coi là ưu tiên hàng đầu của AAA; sức khỏe người lao động là tài sản của AAA và cần phải được bảo vệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA AN PHÁT XANH CAM KẾT

- Thiết lập một môi trường làm việc an toàn và bảo đảm sức khỏe người lao động
- Quan tâm, chăm sóc sức khỏe người lao động
- Nâng cao nhận thức cho mọi người về an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp
- Tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và các yêu cầu khác có liên quan về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp
- Không ngừng cải tiến hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp phù hợp với thực tế sản xuất của doanh nghiệp cũng như các yêu cầu của khách hàng và đối tác.



Các biện pháp kiểm soát tuân thủ chính sách vệ sinh an toàn lao động

Ký cam kết lao động an toàn và đảm bảo an toàn sức khỏe người lao động:

Công ty yêu cầu CBCNV trong công ty, các nhà thầu, nhà cung cấp cùng thực hiện chính sách này, trước hết bằng việc ký cam kết tham gia của các nhà thầu, nhà cung cấp và thỏa ước lao động với CBCNV

Truyền thông, đào tạo

- Các chính sách về an toàn, vệ sinh lao động được đưa vào chương trình đào tạo cho tất cả CBCNV
- Các chính sách và nội quy lao động được phổ biến tại các bảng tin và phương tiện truyền thông
- Đối với các nhà thầu, nhà cung cấp trước khi vào làm việc trong công ty đều được đào tạo về an toàn và chính sách an toàn sức khỏe nghề nghiệp

Điều tra phát hiện vi phạm

- Mọi CBCNV trong công ty phải tích cực phát hiện các trường hợp vi phạm chính sách an toàn sức khỏe nghề nghiệp
- Bất kỳ CBCNV nào phát hiện vi phạm chính sách phải thông báo cho công ty theo quy trình giải quyết khiếu nại, góp ý để tiến hành điều tra, xử lý vi phạm

Xử lý vi phạm

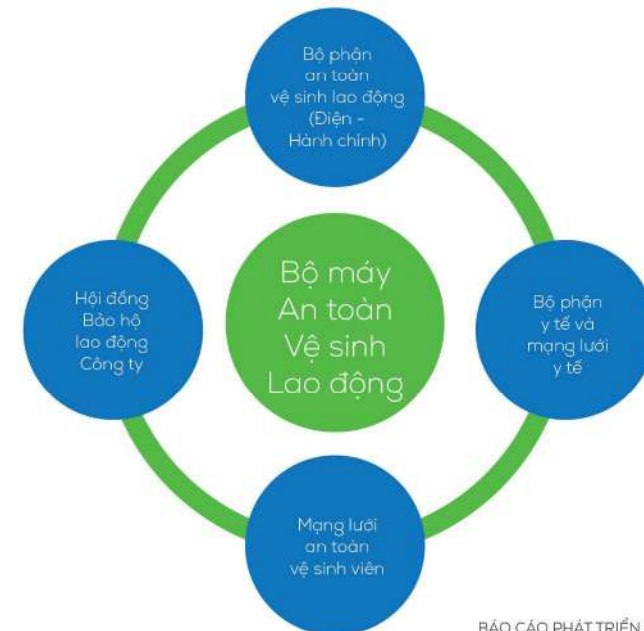
- Dừng ngay các hoạt động sản xuất có nguy cơ gây mất an toàn nếu được phát hiện
- Đào tạo lại chính sách, nội dung an toàn cho những tổ chức, cá nhân vi phạm
- Căn cứ vào nội quy lao động và mức độ vi phạm, bộ phận có thẩm quyền sẽ tiến hành xử lý vi phạm đối với những người có liên quan
- Nếu phát hiện các nhà thầu, nhà cung cấp của công ty không tuân thủ các chính sách, công ty sẽ:
 - + Yêu cầu nhà thầu, nhà cung cấp dừng ngay các hoạt động vi phạm
 - + Thực hiện thông báo đào tạo lại cho nhà thầu, nhà cung cấp. Nếu cố tình vi phạm sẽ tiến hành chấm dứt hợp đồng.

Đại diện của người lao động trong các liên ủy ban an toàn và sức khỏe nghề nghiệp chính thức giữa ban lãnh đạo và người lao động: GRI 403-1

Bộ máy An toàn – Vệ sinh Lao động được thành lập với chức năng tham mưu, giúp việc cho người sử dụng lao động trong việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động an toàn – vệ sinh lao động, đồng thời giúp việc cho BDH trực tiếp thực hiện việc quản lý sức khỏe của người lao động

Cơ cấu, mô hình hoạt động của bộ máy An toàn – Vệ sinh lao động được xây dựng dựa trên tham khảo các tiêu chuẩn:

- Tiêu chuẩn ISO 14001
- Tiêu chuẩn EICC
- Tiêu chuẩn ISO 9001
- Luật an toàn vệ sinh lao động – Luật số: 84/2015/QH13, ngày 25 tháng 06 năm 2015
- Thông tư 12/2012/TTLT- BLĐTBXH-BYT Hướng dẫn việc khai báo, điều tra, thống kê, báo cáo tai nạn lao động
- Nghị định 44/2016/NĐ-CP Nghị định Quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.



Hội đồng Bảo hộ Lao động

Chức năng nhiệm vụ và quyền hạn

Hội đồng Bảo hộ lao động là tổ chức phối hợp, tư vấn về các hoạt động an toàn - vệ sinh lao động ở Công ty và để đảm bảo quyền được tham gia và kiểm tra giám sát về công tác bảo hộ lao động, an toàn - vệ sinh lao động của tổ chức công đoàn.

Hội đồng Bảo hộ lao động tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện công tác an toàn - vệ sinh lao động theo định kỳ 6 tháng và một năm. Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện nguy cơ mất an toàn, có quyền yêu cầu người sử dụng lao động thực hiện các biện pháp loại trừ nguy cơ đó.

Cơ cấu tổ chức

Số lượng thành viên Hội đồng bảo hộ lao động phải đảm bảo các quy định sau:

- Đại diện người sử dụng lao động làm Chủ tịch Hội đồng.
- Đại diện Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở làm Phó Chủ tịch Hội đồng.
- Đại diện lãnh đạo phòng Tổ chức – Nhân sự làm Ủy viên thường trực, kiêm Thư ký Hội đồng.
- Các Ủy viên khác là cán bộ Phụ trách y tế, cán bộ kỹ thuật, cán bộ lao động - tiền lương hoặc các thành viên khác có liên quan nhưng số lượng không được vượt quá 9 người.

Mạng lưới an toàn vệ sinh viên

Chức năng nhiệm vụ và quyền hạn

- Đôn đốc, nhắc nhở, hướng dẫn mọi người trong tổ, phòng chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về an toàn - vệ sinh lao động, bảo quản các thiết bị an toàn, phương tiện bảo vệ cá nhân; nhắc nhở trưởng phòng, tổ trưởng sản xuất chấp hành các quy định về an toàn - vệ sinh lao động;

- Giám sát việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn, các quy trình, nội quy an toàn - vệ sinh lao động, phát hiện những thiếu sót, vi phạm về an toàn - vệ sinh lao động của người lao động trong tổ, phòng, phát hiện những trường hợp mất an toàn của máy móc, thiết bị;

- Tham gia xây dựng kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động, các biện pháp phương án làm việc an toàn - vệ sinh lao động trong phạm vi tổ, phòng; tham gia hướng dẫn biện pháp làm việc an toàn đối với người lao động mới đến làm việc ở tổ, phòng;

- Kiến nghị với tổ trưởng sản xuất hoặc cấp trên thực hiện đầy đủ các chế độ, biện pháp đảm bảo an toàn - vệ sinh lao động và khắc phục kịp thời những hiện tượng thiếu an toàn vệ sinh của máy móc, thiết bị và nơi làm việc.

Cơ cấu tổ chức

Mạng lưới an toàn - vệ sinh viên gồm những người lao động trực tiếp, có am hiểu về nghiệp vụ, nhiệt tình, gương mẫu trong việc chấp hành các quy định về công tác an toàn - vệ sinh lao động và được người lao động trong tổ bầu ra. Để đảm bảo tính khách quan trong hoạt động, an toàn vệ sinh viên không được là tổ trưởng.

Mỗi phòng, tổ sản xuất phải bố trí ít nhất một an toàn - vệ sinh viên.

An toàn - vệ sinh viên hoạt động dưới sự quản lý và hướng dẫn của Ban chấp hành công Hội đồng Bảo hộ lao động Công ty

Bộ phận y tế và mạng lưới y tế

Chức năng nhiệm vụ

Thực hiện công tác khám chữa bệnh thông thường tại cơ sở lao động.

Quản lý tình hình sức khỏe của người lao động, bao gồm: Tổ chức khám sức khỏe tuyển dụng, khám sức khỏe định kỳ; khám bệnh nghề nghiệp, lưu giữ và theo dõi hồ sơ sức khỏe tuyển dụng, hồ sơ khám sức khỏe định kỳ, hồ sơ bệnh nghề nghiệp (nếu có).

Quản lý cơ sở trang thiết bị thuốc men phục vụ sơ cấp cứu trong công ty.

Xây dựng các nội quy về vệ sinh lao động, các yếu tố nguy cơ gây bệnh nghề nghiệp và các biện pháp dự phòng để người lao động tham gia phòng tránh;

Xây dựng các tình huống sơ cấp cứu thực tế tại cơ sở, chuẩn bị sẵn sàng các phương án và tình huống cấp cứu tai nạn lao động nhằm đảm bảo sơ cấp cứu có hiệu quả trong trường hợp xảy ra sự cố tai nạn lao động;

Kiểm tra việc chấp hành điều lệ vệ sinh, phòng chống dịch bệnh; phối hợp với bộ phận an toàn - vệ sinh lao động để triển khai thực hiện đo kiểm tra, giám sát các yếu tố nguy cơ trong môi trường lao động, hướng dẫn các đơn vị và người lao động thực hiện các biện pháp vệ sinh lao động;

Xây dựng kế hoạch điều dưỡng và phục hồi chức năng cho người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có kết quả khám sức khỏe định kỳ loại IV, loại V hoặc mắc bệnh nghề nghiệp;

Định kỳ hàng năm tổ chức huấn luyện cho người lao động về ảnh hưởng của các yếu tố có hại phát sinh trong môi trường lao động đến sức khỏe và các biện pháp dự phòng các bệnh liên quan đến yếu tố nghề nghiệp; các biện pháp sơ cứu, cấp cứu tai nạn lao động thông thường tại nơi làm việc;

Hàng năm kiểm tra, giám sát môi trường lao động; quản lý hồ sơ vệ sinh lao động của cơ sở; đề xuất các khuyến nghị và biện pháp cải thiện điều kiện lao động và nâng cao sức khỏe người lao động;

Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chế độ bồi dưỡng (cơ cấu định lượng hiện vật, cách thức tổ chức bồi dưỡng) cho những người lao động làm việc có hại đến sức khỏe;

Tham gia hoàn chỉnh các thủ tục để giám định tổn hại sức khỏe, thương tật cho người lao động bị bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động;

Phối hợp và nhận sự chỉ đạo của cơ quan y tế địa phương hoặc y tế Bộ, ngành (nếu có) để quản lý sức khỏe của người lao động; tiếp nhận và thực hiện đầy đủ chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của y tế địa phương và y tế Bộ, ngành.

Thực hiện các báo cáo định kỳ về quản lý sức khỏe, bệnh nghề nghiệp của người lao động đối với cơ quan y tế địa phương và y tế Bộ, ngành

Bộ phận An toàn – Vệ sinh lao động

Chức năng nhiệm vụ

Phối hợp với các bộ phận có liên quan trong Công ty tiến hành các công việc sau
Xây dựng nội quy, quy chế, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn – vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trong Công ty.

Quản lý theo dõi việc đăng ký, kiểm định các máy, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn – vệ sinh lao động.

Xây dựng kế hoạch an toàn – vệ sinh lao động hàng năm và đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch, đánh giá rủi ro và xây dựng kế hoạch ứng phó khẩn cấp.

Tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các quy định về an toàn – vệ sinh lao động của Nhà nước, của Công ty trong phạm vi Công ty.

Tổ chức huấn luyện về an toàn – vệ sinh lao động cho người lao động.



Chính sách đối với lao động nữ

Công ty cam kết tuân thủ các quy định về lao động nữ theo luật lao động Việt Nam và bộ quy tắc ứng xử theo WCA, cụ thể:

- Nghiêm cấm thực hiện các hành vi hoặc ủng hộ các hành vi phân biệt đối xử, xúc phạm danh dự và nhân phẩm của lao động nữ
- Thực hiện nguyên tắc bình đẳng nam nữ trong tuyển dụng, đào tạo và các chính sách nhân sự khác
- Chăm sóc đời sống tinh thần và vật chất đầy đủ (tặng quà 20/10; 8/3...)
- Không sa thải hoặc đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động với lao động nữ vì lý do kết hôn, có thai, nghỉ thai sản, nuôi con dưới 12 tháng tuổi

• Thực hiện đầy đủ quyền lợi và chế độ đối với lao động nữ theo quy định tại Luật bảo hiểm xã hội hiện hành, cụ thể:

- Nghỉ thai sản: 01 con được nghỉ 6 tháng, sinh đôi trở lên mỗi con nghỉ thêm 01 tháng
- Nghỉ 01 giờ/ngày khi đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi vẫn hưởng đủ lương
- Nghỉ 30 phút/ngày trong thời gian hành kinh
- Nghỉ khám thai 05 lần/kỳ mang thai
- Nghỉ việc và hưởng trợ cấp BHXH để thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình, sảy thai, chăm sóc con nhỏ khi bị ốm đau. Thời gian tiêu chuẩn được nghỉ theo quy định của luật BHXH.

Loại thương tích và tỷ lệ thương tích, bệnh nghề nghiệp, ngày công bị mất, tình trạng vắng mặt và số vụ tử vong liên quan đến công việc: GRI 403-2

Thống kê về an toàn lao động theo khu vực và giới tính trong năm 2019

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng
1	Số lượng CBCNV được khám sức khỏe định kỳ	Người/năm	1.957
2	Bệnh nghề nghiệp		
	Tổng số người bị bệnh nghề nghiệp trong năm	Người	Không có
	Tổng số người bị bệnh nghề nghiệp cộng dồn tại thời điểm báo cáo	Người	Không có

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng
1	Tổng số vụ tai nạn lao động		
Theo vùng	Hải Dương	Vụ/năm	Không
	Khác	Vụ/năm	Không
Theo giới tính	Nam	Vụ/năm	Không
	Nữ	Vụ/năm	Không
2	Tổng số người bị tai nạn lao động		
Theo vùng	Hải Dương	Người/năm	Không
	Khác	Người/năm	Không
Theo giới tính	Nam	Người/năm	Không
	Nữ	Người/năm	Không
3	Số ngày nhân viên bị nghỉ việc do tai nạn lao động		
Theo vùng	Hải Dương	Ngày/năm	Không
	Khác	Ngày/năm	Không
Theo giới tính	Nam	Ngày/năm	Không
	Nữ	Ngày/năm	Không
4	Tổng số trường hợp tử vong do tai nạn lao động		
Theo vùng	Hải Dương	Người/năm	Không
	Khác	Người/năm	Không
Theo giới tính	Nam	Người/năm	Không
	Nữ	Người/năm	Không

GRI 404 / Giáo dục và đào tạo

Phương pháp quản trị

Xác định con người là nhân tố cốt lõi thúc đẩy sự phát triển bền vững của doanh nghiệp Trung tâm đào tạo nghề An Phát ra đời và đã hoàn thành tốt chức năng tuyển chọn, đào tạo nghề thường xuyên cho đội ngũ sản xuất. Đồng thời đội ngũ CBCNV văn phòng cũng thường xuyên được đào tạo, cập nhật nâng cao kỹ năng chuyên môn, kỹ năng quản lý.

Phạm vi báo cáo:

Chính sách đào tạo

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên: GRI 404-1

Tỷ lệ nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp: GRI 404-3

Chính sách đào tạo

Nguyên tắc đào tạo:

- Đào tạo bồi dưỡng phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của CBCNV, dựa trên cơ sở quy hoạch và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của công ty
- Kế hoạch đào tạo phải gắn với quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý và CBCNV của công ty
- Hoạt động đào tạo phải lấy hiệu quả, chất lượng làm phương châm, đáp ứng được nhu cầu phát triển của công ty trên cơ sở tiết kiệm thời gian và chi phí đào tạo
- Tất cả CBCNV làm việc tại công ty đều có cơ hội và nghĩa vụ tham gia đào tạo.

Nội dung đào tạo

- Đào tạo định hướng, hội nhập văn hóa cho CBCNV mới, các quy trình, quy định của công ty
- Đào tạo về chính sách, nội quy ATVSLĐ và phòng cháy chữa cháy
- Đào tạo nghề, chuyên môn nghiệp vụ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp
- Đào tạo sửa lỗi nhằm cập nhật kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ và nâng cao năng lực cho CBCNV
- Đào tạo bổ sung và nâng cao nhằm cập nhật kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ và nâng cao năng lực cho CBCNV
- Các chương trình đào tạo nhằm nâng cao năng lực quản lý, lãnh đạo hoặc xây dựng đội ngũ cán bộ nguồn kế cận

Hình thức đào tạo

- Đào tạo tại chỗ
- Đào tạo tập trung
- Đào tạo trực tuyến
- Đào tạo khác

Tổ chức và quản lý đào tạo



Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị năm 2019
Số CBCNV được đào tạo	Người	1.994
Số giờ đào tạo trung bình năm/ người	Giờ/ Người	45
Tổng số giờ đào tạo	Giờ	89.790
Tỷ lệ CBCNV được định kỳ đánh giá	%	100%





Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng

Phương pháp quản trị

AAA luôn trân trọng những đóng góp và cống hiến của đội ngũ cán bộ cho sự phát triển của Công ty bằng cách áp dụng các chính sách lương thưởng, thăng tiến nội bộ và hệ thống phúc lợi cạnh tranh với thị trường nhằm đảm bảo đời sống vật chất của CBCNV, đồng thời thể hiện sự công nhận của AAA đối với nỗ lực trong công việc của CBCNV. Đồng thời Công ty cũng đảm bảo đối xử công bằng với người lao động, đảm bảo cơ hội bình đẳng trong các hoạt động tuyển dụng, đào tạo, phát triển, thăng tiến của người lao động.

Phạm vi báo cáo:

Chính sách tuyển dụng

Chính sách trả lương theo hiệu quả công việc

Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên: GRI 405-1

Chính sách tuyển dụng

Kế hoạch tuyển dụng: Hàng năm, căn cứ vào nhu cầu công việc, căn cứ vào kế hoạch hoạt động, các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn mà Công ty có kế hoạch tuyển dụng nhân sự.

Thông báo tuyển dụng: Các yêu cầu tuyển dụng của Công ty đều được đăng tải trên Website của Công ty và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

Nguyên tắc tuyển dụng: AAA cam kết tuân thủ các quy định về tuyển dụng và đào tạo lao động theo luật lao động Việt Nam và bộ quy tắc ứng xử theo WAC, cụ thể:

- Tuân thủ pháp luật trong công tác tuyển dụng phục vụ hoạt động của công ty
- Thực hiện công tác tuyển dụng một cách công bằng, không phân biệt đối xử, lựa chọn ứng viên phù hợp nhất theo yêu cầu từng công việc
- Không thu bất kỳ một khoản phí nào trong quá trình tuyển dụng. Công ty sẽ trả lại cho ứng viên toàn bộ chi phí hợp lý liên quan đến hoạt động tuyển dụng (nếu có).
- Đảm bảo tuyển dụng người lao động có độ tuổi từ 15 trở lên và có đủ sức khỏe lao động

Yêu cầu tuyển dụng: Các thông tin về vị trí việc làm, mô tả công việc, tiêu chuẩn xét tuyển được thông báo cụ thể trên website và facebook công ty. Theo từng vị trí cụ thể, Công ty đề ra các yêu cầu về trình độ chuyên môn cơ bản, ý thức phát triển nghề nghiệp và tính kỷ luật, trách nhiệm công việc. Đối với các vị trí quản lý, lãnh đạo, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích, tác nghiệp độc lập, quyết đoán và các tiêu chí riêng khác.

Quy trình tuyển dụng:



Các loại hợp đồng lao động: Phụ thuộc vào nhu cầu và tính chất công việc, công ty sẽ xem xét ký kết hợp đồng lao động với người lao động theo các loại hợp đồng sau:

- HĐLĐ theo mùa vụ hoặc theo một vị trí có thời hạn dưới 12 tháng
- HĐLĐ không xác định thời hạn

Quản lý và trả lương theo hiệu quả làm việc

Nguyên tắc trả lương

- Tuân thủ quy định của luật lao động về tiền lương và các chế độ, phúc lợi cho người lao động
- Đảm bảo nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt giới tính, độ tuổi, màu da, tôn giáo, dân tộc đối với người lao động đảm nhiệm các công việc có giá trị như nhau.
- Trích đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ, đúng hạn.
- Áp dụng chế độ tiền lương thêm giờ, làm việc ban đêm, chế độ phụ cấp, trợ cấp, nâng bậc, nâng lương và tiền thưởng theo đúng quy định của luật Lao động về tiền lương
- Thay mặt người lao động đóng thuế thu nhập cá nhân
- Không khấu trừ tiền lương của người lao động do bất kỳ vi phạm kỷ luật lao động nào
- Đảm bảo thực hiện trả lương đủ và đúng thời hạn

Chính sách trả lương theo hiệu quả công việc

Nhằm đảm bảo sự linh hoạt, cạnh tranh và công bằng trong cách thức trả lương công ty áp dụng chính sách tính và trả lương theo KPI với tất cả CBCNV, ngoài trừ các vị trí công nhân, bốc vác, tạp vụ, lái xe, an ninh an toàn, các vị trí nhân viên kinh doanh đã áp dụng chính sách lương kinh doanh riêng và các vị trí tinh lương khoán. Cơ chế trả lương như vậy sẽ giúp công ty giữ chân và thu hút nhân sự có chất lượng gắn bó với công ty, đồng thời tạo động lực nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc.

Quy trình thực hiện giao chỉ tiêu và tính lương KPIs

- Bước 1: Giao chỉ tiêu KPIs
- Bước 2: Thực hiện các chỉ tiêu KPIs
- Bước 3: Đánh giá và chấm điểm
- Bước 4: Tiếp nhận và trình ký kết quả KPIs
- Bước 5: Tính lương theo KPIs

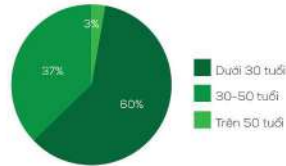
Tiền lương theo vị trí công việc của người lao động được đảm bảo ở mức cạnh tranh so với thị trường, góp phần ổn định công việc và nghề nghiệp, đồng thời công ty cũng duy trì các chính sách phúc lợi khác như chương trình lựa chọn người lao động (ESOP) ...đảm bảo các lợi ích dài hạn cho CBCNV.

Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên: GRI 405-1

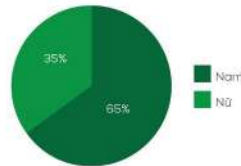
AAA luôn tạo điều kiện công bằng cho CBCNV phát triển và thăng tiến trong công việc. Đặc trưng đội ngũ CBCNV và BLD đều còn khá trẻ đã tạo nên môi trường làm việc năng động, nhiệt huyết của An Phát.



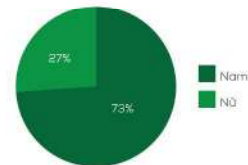
CƠ CẤU CBCNV THEO ĐỘ TUỔI



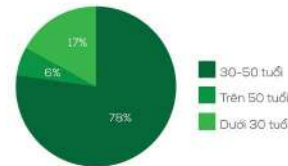
CƠ CẤU BLD THEO GIỚI TÍNH



CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO GIỚI TÍNH



CƠ CẤU BLD THEO ĐỘ TUỔI



Không phân biệt đối xử

Phương pháp quản trị

Thúc đẩy việc làm bền vững và thu nhập tốt hơn cho phụ nữ và nam giới trong môi trường tự do, bình đẳng, an toàn và tôn trọng nhân phẩm, là một trong những ưu tiên chính của các cơ quan, tổ chức trên thế giới và Việt Nam. Với vai trò là bên cung cấp việc làm, AAA không ngừng nỗ lực để đảm bảo đối xử công bằng với tất cả CBCNV và ứng viên của công ty, không tham gia vào bất kỳ hình thức phân biệt đối xử bất hợp pháp nào.

Phạm vi báo cáo:

Chính sách không phân biệt đối xử
 Các vụ việc phân biệt đối xử và các hành động khắc phục đã thực hiện: GRI 406-1

Chính sách không phân biệt đối xử

Nhằm đảm bảo không có tình trạng phân biệt đối xử trong môi trường làm việc, các chính sách về chống phân biệt đối xử của AAA được xây dựng dựa trên các tiêu chuẩn:

- Luật lao động, Luật bình đẳng giới
- Công ước 100 và 111 của ILO về xóa bỏ phân biệt đối xử trong làm việc và nghề nghiệp
- Tiêu chuẩn WAC và hướng dẫn thực hiện tuân thủ theo WAC
- Bộ quy tắc ứng xử BSCI
- CT CP Nhựa An Phát Xanh cam kết tuân thủ các quy định về không phân biệt đối xử, cụ thể:
- Các quyết định về tuyển dụng, lương thưởng, phúc lợi, thăng chức, thôi việc hoặc hưu trí hoàn toàn căn cứ trên năng lực làm việc của CBCNV.

Tất cả các CBCNV đều được đối xử công bằng, không phân biệt chủng tộc, tín ngưỡng, chính trị, màu da, giới tính, quốc tịch, tình trạng hôn nhân, tuổi tác, tôn giáo, xu hướng sinh lý, thai sản, tật nguyền hay bất cứ lý do nào khác không liên quan đến công việc.

- Công bố rộng rãi về các cơ hội nghề nghiệp
- Thông báo cho ứng viên về chính sách không phân biệt đối xử ngay tại buổi phỏng vấn và trong các buổi huấn luyện sau đó.
- Không yêu cầu nhân viên cung cấp những thông tin cá nhân không liên quan đến công việc hay không được yêu cầu bởi luật lao động
- Không phân biệt đối xử với nhân viên là thành viên của tổ chức công đoàn

Kiểm soát tuân thủ chính sách

- Áp dụng nguyên tắc không phân biệt đối xử trong các quy chế về tuyển dụng, đào tạo, nhân sự
- rà soát lại các hồ sơ nhân sự để đảm bảo quy định chống phân biệt đối xử được tuân thủ
- Yêu cầu các nhà cung cấp và các đối tác thương mại chính cùng thực hiện chính sách này. Việc đảm bảo tuân thủ sẽ được thực hiện bằng việc ký cam kết tham gia của các nhà cung cấp và đối tác kinh doanh
- Mọi CBCNV trong công ty phải có trách nhiệm trong việc phát hiện và tố cáo các trường hợp vi phạm để tiến hành điều tra, xử lý vi phạm
- Chính sách này được công bố cho tất cả CBCNV để hiểu và thực hiện, đồng thời thông báo tới các bên liên quan để cùng tuân thủ.

Các vụ việc phân biệt đối xử và các hành động khắc phục đã thực hiện: GRI 406-1

Tổng số vụ việc phân biệt đối xử trong kỳ báo cáo: 0



GRI 407 Tự do lập hội/ quyền tham gia công đoàn và thương lượng tập thể

AAA tôn trọng và đảm bảo quyền được tự do lập hội và quyền được tham gia công đoàn và thương lượng tập thể của CBCNV. Ngay từ những ngày đầu thành lập Công đoàn của AAA đã đóng vai trò quan trọng, không chỉ chăm lo đời sống của CBCNV, mà còn là nơi giải quyết những khúc mắc của người lao động với công ty, tham gia ý kiến với công ty trong xây dựng các chính sách cho người lao động liên quan đến môi trường, thời gian làm việc của người lao động; góp phần đảm bảo hệ thống bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh cho người lao động... Công đoàn cùng tham gia với công ty trong việc ký kết hợp đồng lao động cho người lao động, phối hợp xây dựng thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động, tham gia ý kiến để doanh nghiệp đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, xây dựng chương trình khám sức khỏe định kỳ.

Tỷ lệ CBCNV tham gia thỏa ước tập thể: 100%

GRI 408 Lao động trẻ em

AAA không sử dụng lao động dưới 15 tuổi và yêu cầu các nhà thầu, nhà cung cấp, đối tác của AAA cùng thực hiện cam kết này.

GRI 409 Lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc

AAA cam kết không sử dụng lao động bắt buộc hoặc cưỡng bức, mọi CBCNV làm việc tại công ty đều dựa trên nguyên tắc tự nguyện, thỏa thuận giữa công ty và người lao động.



Đánh giá về Quyền Con người

Phương pháp quản trị

Tôn trọng, bảo vệ và thúc đẩy các quyền con người là nghĩa vụ, trách nhiệm của mọi cá nhân, tổ chức trong xã hội. Nhận thức được vai trò đặc biệt quan trọng của doanh nghiệp trong xã hội, AAA xác định trách nhiệm tôn trọng nhân quyền, bảo đảm tránh mọi hành vi trong công ty cũng như của các bên liên quan xâm phạm hoặc gây tác động tiêu cực đến thực thi quyền con người. Một trong những nỗ lực của AAA trong việc đảm bảo thực thi các quyền con người đó là việc xây dựng và đảm bảo tuân thủ chính sách đối xử nhân đạo.

Phạm vi báo cáo:

Chính sách đối xử nhân đạo

Chính sách đối xử nhân đạo

Chính sách đối xử nhân đạo được thiết lập nhằm đảm bảo rằng tại CTCP Nhựa An Phát Xanh không có hành vi đối xử thô bạo và vô nhân đạo, bao gồm bất kỳ sự quấy rối tinh dục, lạm dụng tinh dục, nhục hình, ép buộc về tinh thần và thể chất hoặc lạm dụng bằng lời nói đối với người lao động; cấm bất kỳ hành vi đe dọa nào trong việc đối xử với CBCNV.

CTCP Nhựa An Phát Xanh cam kết tuân thủ chính sách đối xử nhân đạo như sau:

- Nghiêm cấm các hành vi đối xử thô bạo và vô nhân đạo, bao gồm bất kỳ sự quấy rối tinh dục, lạm dụng tinh dục, nhục hình, ép buộc về tinh thần hoặc thể chất hoặc lạm dụng bằng lời nói đối với người lao động; cấm bất kỳ hành vi đe dọa nào trong đối xử với CBCNV.
- Nghiêm cấm các cấp quản lý đối xử với nhân viên như với kẻ thù nhằm có thể thống trị họ. Quản lý không được quyền trừng phạt các cán bộ công đoàn, cô lập nhân viên gây phiền hà và tạo ra xung đột nội bộ.
- Những hành vi cư xử thô bạo làm ảnh hưởng tới danh dự của CBCNV có thể bị sa thải hoặc khởi tố trước pháp luật.
- Không phân biệt đối xử hay trù dập đối với những người thông báo cho ban lãnh đạo biết về các hành vi vi phạm chính sách đối xử nhân đạo
- Công khai và tuyên truyền về chính sách này tới mọi CBCNV trong công ty, đảm bảo tuân thủ thông qua chấp hành các quy trình và hướng dẫn thực hiện công việc mà công ty ban hành.
- Chính sách được thông báo cho tất cả các bên liên quan để cùng thực hiện.



Kiểm soát tuân thủ chính sách

- Mọi CBCNV công ty đều có quyền khiếu nại về các hành vi vi phạm chính sách đối xử nhân đạo.
- Cơ chế thu thập ý kiến/khiếu nại kín: CBCNV có thể gửi khiếu nại hoặc ý kiến đóng góp vào thùng thư góp ý và chỉ có quản lý cấp cao mới được quyền mở các thùng thư góp ý này. Những người liên lạc trong quy trình là những người ở vị trí trung lập như đại diện công đoàn.
- Sau khi nhận được khiếu nại, công ty tiến hành điều tra, tìm hiểu một cách thận trọng, kín đáo và tế nhị.
- Tùy theo mức độ vi phạm, người bị phát hiện vi phạm sẽ bị cảnh cáo, giáng chức, chuyển công việc hoặc sa thải. Người vi phạm được sắp xếp tham gia lại các khóa đào tạo về khác biệt văn hóa, giải quyết xung đột hay các vấn đề liên quan để giúp họ có ý thức hơn về hành vi của mình. Trong trường hợp có can thiệp của pháp luật, người vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi đối xử vô nhân đạo của mình.



Cộng đồng địa phương

Trên cơ sở tăng trưởng kinh doanh bền vững, AAA luôn phân bổ lợi nhuận để đầu tư cho các hoạt động an sinh xã hội. Đồng thời AAA còn khuyến khích sự tham gia CBCNV trong quá trình hiện thực hóa các mục tiêu đầu tư phát triển cộng đồng, để mỗi CBCNV An Phát đều là những nhân tố tích cực trong cộng đồng, chung tay xây dựng một xã hội văn minh, thịnh vượng.

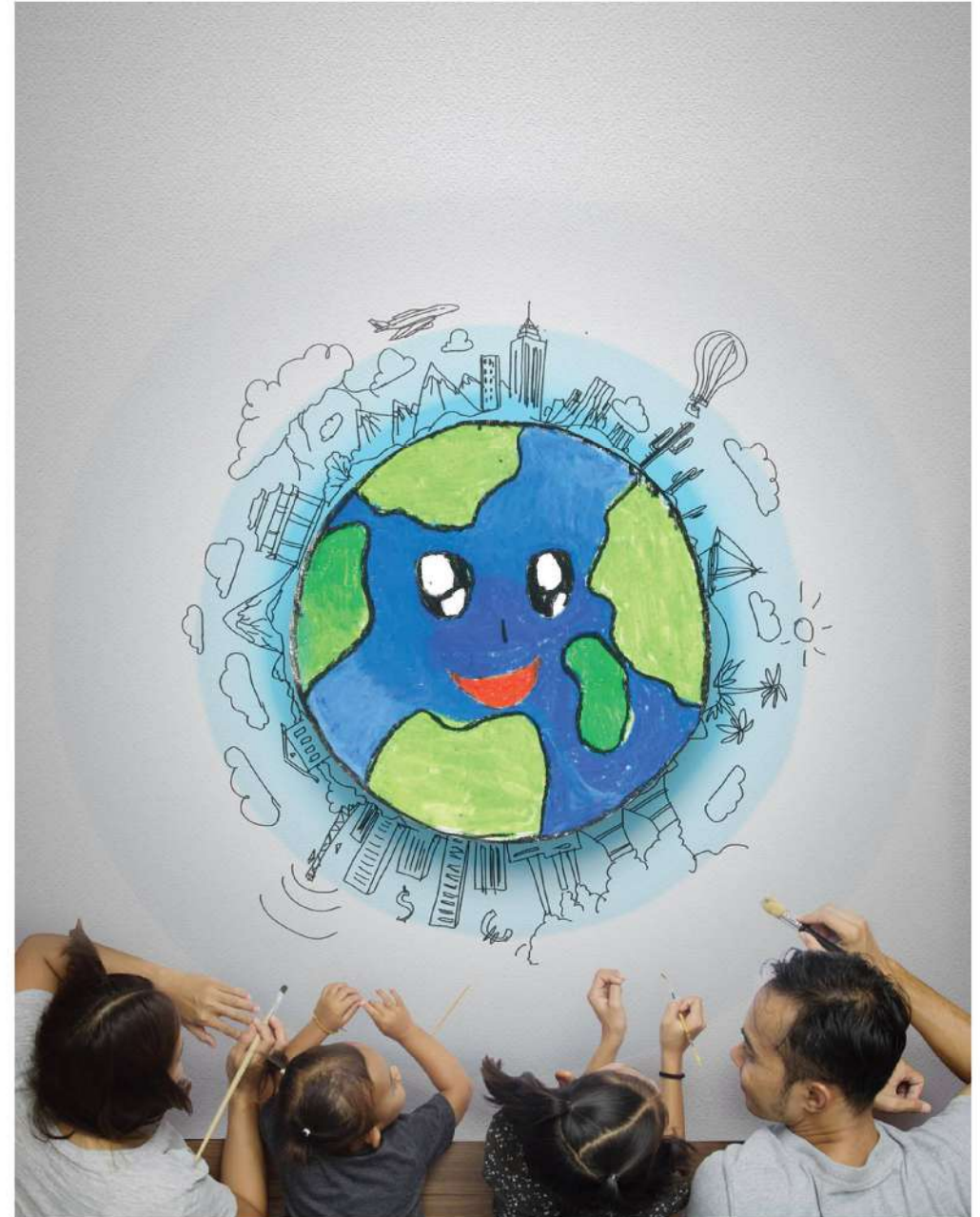
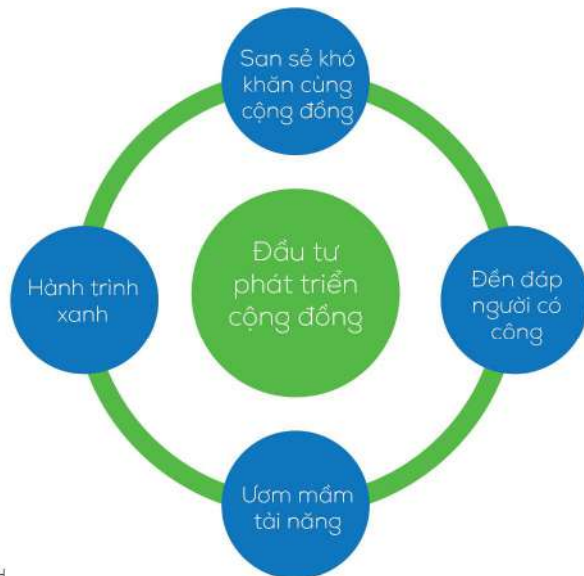
Phương pháp quản trị:

AAA luôn nỗ lực đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng địa phương thông qua các chương trình phát triển cộng đồng nhằm xóa đói giảm nghèo, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho cộng đồng địa phương, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định nhằm an sinh xã hội và cải thiện hạ tầng cho các địa phương AAA hoạt động.

Phạm vi báo cáo:

Những hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển: GRI 413-1

Các hoạt động hỗ trợ cộng đồng của AAA dựa trên 4 mục tiêu chính:



CÁC CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU SAN SẺ KHÓ KHĂN CÙNG CỘNG ĐỒNG:

Tài trợ chương trình Tết vì người nghèo và Xuân ấm tình người

Phát huy nét đẹp văn hóa truyền thống mỗi dịp Tết đến Xuân về, Công ty luôn đồng hành cùng với các tổ chức đoàn thể tại địa phương với mong muốn mang đến cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn một cái tết đầm ấm hơn. Năm 2019, Công ty tiếp tục tài trợ Chương trình Tết vì người nghèo được Ủy Ban Nhân dân Huyện Nam Sách tổ chức thường niên và Chương trình Xuân Ấm tình người do UBND tỉnh Hải Dương tổ chức.

Tài trợ xây dựng nhà tình thương

Chung tay thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, năm 2019 AAA đã tài trợ 250 triệu đồng xây dựng nhà tình thương cho hộ nghèo, hộ khó khăn về nhà ở tại địa phương, qua đó giúp các gia đình có mái ấm để an cư lạc nghiệp, vươn lên ổn định trong cuộc sống.

Tài trợ các quỹ, đoàn thể, tổ chức xã hội khác

Năm 2019, AAA tham gia đóng góp các quỹ ủng hộ vì người nghèo, quỹ người mù, người cao tuổi với tổng giá trị hơn 500 triệu đồng.



MỤC TIÊU TRI ÂN CÁC GIA ĐÌNH CÓ CÔNG

Công tác chăm lo cho người có công với cách mạng luôn được AAA quan tâm với sự cộng hưởng trách nhiệm, chia sẻ của từng CBCNV trong công ty. Năm 2019, AAA tiếp tục ủng hộ Hội một trận Tổ quốc, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh Hùng, tổ chức thăm hỏi hỗ trợ các Mẹ và các thương bệnh binh nhằm bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc, tri ân công lao của các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc. Đây là một nghĩa cử cao đẹp, mang đậm tình nhân văn, thể hiện truyền thống "Uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây". Bên cạnh đó, AAA cũng tài trợ xây dựng hạng mục công trình nghĩa trang Quốc gia đường 9 với tổng giá trị gần 1 tỷ đồng.

MỤC TIÊU ƯƠM MẮM THẾ HỆ TƯƠNG LAI

Quỹ hỗ trợ tài năng giáo dục An Phát

AAA luôn dành sự quan tâm tới thế hệ trẻ của đất nước với các chương trình khuyến học với mục đích nâng cao hiệu quả công tác khuyến học tại địa phương, gắn khuyến học với khởi nghiệp, tạo ra một động lực mới để phát động công tác khuyến học, hướng thế hệ trẻ khát vọng phấn đấu với mục tiêu lớn ở tương lai. Đến nay AAA đã trao hàng trăm suất học bổng hỗ trợ các em học sinh nghèo vượt khó, đồng thời trao thưởng cho các em học sinh có thành tích xuất sắc tiêu biểu tại địa phương. Trong năm 2018, ngân sách cho Quỹ hỗ trợ tài năng An Phát là 200 triệu đồng.

Tài trợ các chương trình ngày hội việc làm, các hoạt động của đoàn thanh niên

Bên cạnh các quỹ hỗ trợ tài năng tại địa phương, AAA tham gia tài trợ cho các chương trình ngày hội việc làm, tài trợ cho trường đại học địa phương tham gia cuộc thi Robocon, tài trợ các hoạt động của thanh thiếu niên khác.

MỤC TIÊU KIẾN TẠO TƯƠNG LAI XANH

Một trong những mục tiêu ưu tiên trong các chương trình xã hội của AAA là nâng cao nhận thức của cộng đồng, đặc biệt là thế hệ trẻ về các vấn đề môi trường, xây dựng ý thức bảo vệ môi trường, thói quen tiêu dùng bền vững vì một thế giới xanh, tương lai xanh. Trong năm 2019, hành trình xanh của AAA đã lan tỏa trên mọi miền đất nước, kết nối hàng triệu bạn trẻ và người tiêu dùng.



Biểu đồ tỷ trọng chi phí hoạt động vì cộng đồng



01

TỔ CHỨC CHUỖI HOẠT ĐỘNG VÌ MÔI TRƯỜNG XANH - SẠCH - ĐẸP KẾT HỢP CÙNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG



01/2019



Hải Dương



3000+

**Hoạt động triển khai**

- Diễu hành qua các tuyến phố
- Tổ chức Hội thi "Nhiệm vụ: Giải cứu Hành Tinh Xanh" tại trường Đại học Hải Dương
- Tuyên truyền và kêu gọi người dân tại tỉnh Hải Dương, đặc biệt là các bạn sinh viên nhận thức rõ hơn về vấn đề môi trường hiện nay và mục tiêu giảm thiểu túi ni-lông, thay thế bằng các sản phẩm an toàn với sức khỏe con người cũng như thân thiện môi trường trong cuộc sống hàng ngày.

Tác động đến xã hội/môi trường

- Toàn bộ giảng viên và sinh viên của Đại học Hải Dương hiểu rõ thông điệp bảo vệ môi trường.
- Người dân trên địa bàn Hải Dương tiếp cận thông điệp và sản phẩm thân thiện môi trường.

02

CHIẾN DỊCH EARTH DAY COMPOSTABLE



3/2019



Toàn quốc



3,5 triệu

**Hoạt động triển khai**

- Giảm thiểu việc sử dụng túi nilon và thay thế túi nilon bằng túi sinh học phân hủy hoàn toàn làm từ tinh bột.
- Tài trợ túi cho hàng trăm điểm siêu thị, nhà hàng trên toàn quốc

Tác động đến xã hội/môi trường

- 10,1 triệu túi nilon được thay thế bằng túi bột ngô
- 10,5 triệu lượt người được tiếp cận thông điệp bảo vệ môi trường

03

CHƯƠNG TRÌNH "THÁCH THỨC ĐỂ THAY ĐỔI" DO TRUNG ƯƠNG ĐOÀN VÀ BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỔ CHỨC



3/2019



Toàn quốc



5000+

**Hoạt động triển khai**

- Tài trợ túi rác cho chương trình nhằm lan truyền mạnh mẽ thông điệp giới trẻ thử thách bản thân để thay đổi, hướng tới nâng cao nhận thức cộng đồng cùng chung tay vào các hoạt động tình nguyện bảo vệ môi trường, cải tạo cảnh quan, an sinh xã hội...

Tác động đến xã hội/môi trường

- 50.000 túi rác sinh học phân hủy hoàn toàn được sử dụng
- Hơn 5000 bạn trẻ được tiếp cận thông điệp bảo vệ môi trường

04

"PHÂN LOẠI RÁC THẢI ĐÚNG CÁCH" TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC NEWTON



5/2019



Hà Nội



800+

**Hoạt động triển khai**

- Tổ chức buổi hướng dẫn kỹ năng sống cho học sinh tại Trường tiểu học Newton với chủ đề "Phân loại rác thải đúng cách", nhằm giúp các bạn nhỏ có ý thức hơn trong việc bảo vệ môi trường và hiểu rõ các cách xử lý rác thải hàng ngày.

Tác động đến xã hội/môi trường

- Hơn 800 giáo viên, học sinh và phụ huynh hiểu rõ thông điệp bảo vệ môi trường, phân loại rác đúng cách và sử dụng sản phẩm thay thế túi nilon.

05 LỄ RA QUÂN PHONG TRÀO CHỐNG RÁC THẢI NHỰA



9/6/2019



Hà Nội



2000+



Hoạt động triển khai

- Kêu gọi sự tham gia, cam kết của các đơn vị, tổ chức ngành hàng tiêu dùng, ngành hàng bán lẻ... có tầm ảnh hưởng và sức lan tỏa lớn trong cộng đồng cùng nhau chống rác thải nhựa
- Tham gia vào Liên minh Chống rác thải nhựa, nhận biểu trưng từ Thủ tướng chính phủ

Tác động đến xã hội/môi trường

- Tiếp cận và tác động đến hàng trăm nghìn người offline và online thông qua các phương tiện truyền thông

06 LỄ RA QUÂN PHONG TRÀO CHỐNG RÁC THẢI NHỰA TRONG NGÀNH DU LỊCH HẢI DƯƠNG



7/2019



Hải Dương



800+



Hoạt động triển khai

- Kêu gọi sự tham gia, cam kết của các đơn vị, tổ chức Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng như người dân tỉnh Hải Dương cùng nhau chống rác thải nhựa và bảo vệ môi trường

Tác động đến xã hội/môi trường

- Hàng nghìn người tại Hải Dương được tiếp cận thông điệp xanh trong xây dựng ngành du lịch tại địa phương
- Khuyến khích hành động bảo vệ môi trường

07 CHƯƠNG TRÌNH "VÌ HỘI AN SẠCH HƠN"



7/2019



Hội An



300+



Hoạt động triển khai

- Truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về việc bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, hướng đến xây dựng Hội An trở thành thành phố sinh thái - văn hóa - du lịch; ra mắt "Quyển hoạt động vì môi trường" và huy động lực lượng ra quân tổng vệ sinh môi trường, thu gom xử lý rác thải trên địa bàn thành phố.
- Tài trợ sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn cho hơn 40 hệ thống nhà hàng khách sạn tại Hội An để sử dụng thay thế cho sản phẩm nhựa dùng 1 lần.

Tác động đến xã hội/môi trường

- Hàng nghìn người được tiếp cận thông điệp xanh trong xây dựng ngành du lịch tại địa phương theo cả kênh online và offline
- Khuyến khích hành động bảo vệ môi trường

08 HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN GIẢM THIỂU RÁC THẢI NHỰA TRONG NGÀNH Y TẾ



8/2019



Hà Nội



500+



Hoạt động triển khai

- Triển khai sâu rộng Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Y tế về giảm thiểu chất thải nhựa trong ngành y tế tới tất cả các cơ quan, đơn vị trong ngành y tế trên toàn quốc để thực hiện.
- Tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành y tế; sự phối hợp tham gia của người bệnh, người nhà người bệnh; các cấp, ban, ngành, đoàn thể và cộng đồng về giảm thiểu chất thải nhựa trong ngành y tế.

Tác động đến xã hội/môi trường

- Tiếp cận và tác động đến hàng chục nghìn cán bộ trong ngành Y tế, offline và online thông qua các phương tiện truyền thông.

09

CHƯƠNG TRÌNH "CHIẾN BINH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NHÍ"



10/2019



Hà Nội



2000+

**Hoạt động triển khai**

Tổ chức cuộc thi "Vẽ tương lai xanh" và sự kiện tổng kết cho học sinh tại Trường tiểu học Mỹ Đình I, nhằm giúp các bạn nhỏ có ý thức hơn trong việc bảo vệ môi trường.

Tác động đến xã hội/môi trường

Toàn bộ giáo viên, học sinh và phụ huynh hiểu rõ thông điệp bảo vệ môi trường, phân loại rác đúng cách và sử dụng sản phẩm thay thế túi nilon.

10

LỄ RA QUÂN "THANH NIÊN HÀNH ĐỘNG CHỐNG RÁC THẢI NHỰA"



11/2019



Bắc Ninh



1000+

**Hoạt động triển khai**

- Triển khai kế hoạch hành động của thanh niên thực hiện để án Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.
- Tạo diễn đàn trao đổi, thống nhất để xây dựng chương trình hành động của thanh niên hành động chống rác thải nhựa; xây dựng các tiêu chí hành động cho các mô hình cộng đồng giảm rác thải nhựa, cộng đồng sống xanh.
- Phát động ra mắt các mô hình Thanh niên xây dựng cộng đồng chống rác thải nhựa: Công sở xanh, Chợ hạn chế sử dụng nilon, Khu chung cư không rác thải nhựa.
- Xây dựng mạng lưới thanh niên hành động chống rác thải nhựa.

Tác động đến xã hội/môi trường

- Tiếp cận và tác động đến hàng trăm nghìn cán bộ trong ngành Y tế, offline và online thông qua các phương tiện truyền thông.

11

HỘI THẢO GIỚI THIỆU SẢN PHẨM BAO BÌ THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG



11/2019



Bến Tre



300+

**Hoạt động triển khai**

- Giới thiệu một số loại bao bì sản phẩm thế hệ mới thân thiện với môi trường.

Tác động đến xã hội/môi trường

- Toàn bộ đại biểu là cán bộ và đơn vị kinh doanh tại các tỉnh miền Nam đã được giới thiệu sản phẩm thay thế bao bì nhựa dùng 1 lần.

12

CHƯƠNG TRÌNH "HÃY LÀM SẠCH BIỂN - NÓI KHÔNG VỚI RÁC THẢI NHỰA" CỦA BỘ CÔNG AN



11/2019



Vũng Tàu



2000+

**Hoạt động triển khai**

- Tài trợ túi rác và giới thiệu sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn AnEco cho lực lượng thanh niên, cán bộ ngành Công An.
- Tham gia làm sạch biển Vũng Tàu.

Tác động đến xã hội/môi trường

- Toàn bộ cán bộ và thanh niên trong ngành Công An được tìm hiểu và nắm các thông tin về những giải pháp thay thế sản phẩm nhựa dùng một lần, nhằm bảo vệ biển và môi trường nói chung.



Sức khỏe và An toàn của khách hàng

Phương pháp quản trị

Trong những năm gần đây các vấn đề về sinh an toàn thực phẩm ngày càng trở nên nghiêm trọng và người tiêu dùng ở tất cả các quốc gia quan tâm. Là nhà xuất khẩu bao bì tới các thị trường khó tính như Nhật Bản, châu Âu... AAA ý thức được việc phải xây dựng hệ thống kiểm soát chất lượng sản phẩm để đảm bảo tuyệt đối sức khỏe và an toàn của khách hàng. Bởi lẽ đó các nhà máy sản xuất bao bì của AAA đều được đầu tư hệ thống máy móc hiện đại, đồng bộ, đồng thời hệ thống quản lý an toàn thực phẩm và quản lý chất lượng sản phẩm đạt chuẩn ISO 22000 và ISO 9001 – các tiêu chuẩn có giá trị trên phạm vi toàn cầu.

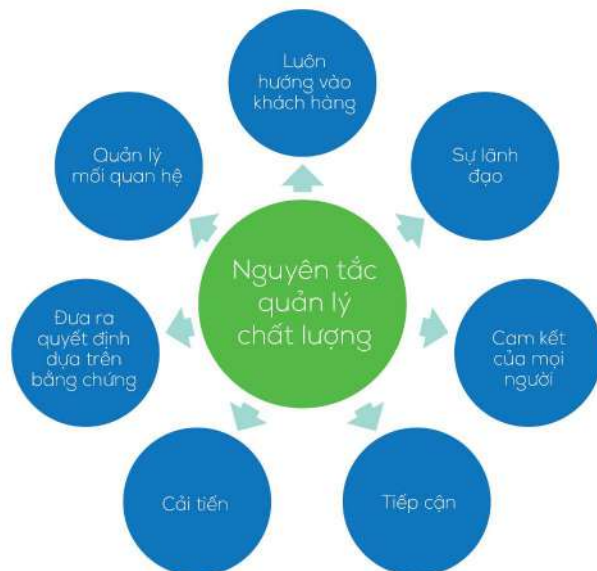
Phạm vi báo cáo:

Hệ thống quản lý chất lượng và quản lý an toàn thực phẩm

Giải quyết khiếu nại khách hàng

Tổng số vụ việc không tuân thủ các quy định và bộ luật tự nguyện về tác động sức khỏe và an toàn của sản phẩm và dịch vụ trong kỳ báo cáo: GRI 416-2

Hệ thống quản lý chất lượng đạt chuẩn ISO 9001:2015

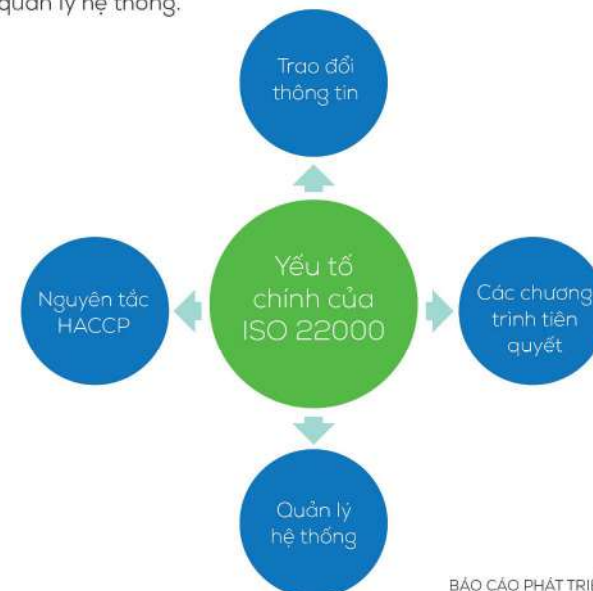


ISO 9001 (tên đầy đủ là ISO 9001:2015 - Hệ thống quản lý chất lượng - Các yêu cầu) là một tiêu chuẩn về Hệ thống quản lý chất lượng do Tổ chức Tiêu chuẩn hóa quốc tế phát triển và ban hành. ISO 9001 đưa ra các yêu cầu được sử dụng như một khuôn khổ cho một Hệ thống quản lý chất lượng và sử dụng cho việc đánh giá chứng nhận phù hợp với Hệ thống quản lý chất lượng của một tổ chức.

Hệ thống quản lý chất lượng đạt chuẩn ISO 9001 giúp AAA xây dựng được quy trình sản xuất khoa học, chuẩn hóa, duy trì tính nhất quán trong công việc, loại bỏ được các thao tác không cần thiết, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí phát sinh do xảy ra lỗi hoặc sai sót trong công việc, đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm và năng lực của cán bộ công nhân viên. Bên cạnh đó, trong bối cảnh rủi ro từ môi trường kinh doanh ngày gia tăng, việc tuân thủ theo ISO 9001 giúp công ty hình thành tư duy rủi ro trong mọi hoạt động và quá trình sản xuất và kinh doanh, từ đó tăng cường các biện pháp kiểm soát, quản lý và ngăn ngừa để giảm thiểu tối đa thiệt hại và nâng cao hiệu quả sản xuất, giúp công ty không chỉ luôn làm hài lòng khách hàng mà còn duy trì tăng trưởng bền vững.

Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm đạt chuẩn ISO 22000:2015

ISO 22000, tên đầy đủ là ISO 22000 Food safety management systems – Requirements for any organization in the food chain (Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm – Yêu cầu đối với các tổ chức trong chuỗi thực phẩm), là tiêu chuẩn do Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO) xây dựng tập trung vào kiểm soát an toàn thực phẩm. ISO 22000 là tiêu chuẩn được chấp nhận và có giá trị trên phạm vi toàn cầu, kết hợp 7 nguyên tắc và 12 bước kiểm soát mối nguy an toàn thực phẩm của HACCP với các nguyên tắc quản lý hệ thống.



AAA cung cấp các dòng sản phẩm bao bì trực tiếp tiếp xúc với thực phẩm (food contact), do vậy công ty áp dụng tiêu chuẩn quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000 được công nhận trên toàn cầu.

Việc thực hiện ISO 22000 giúp AAA giảm thiểu tối đa các rủi ro từ an toàn thực phẩm, tăng cường uy tín với khách hàng, nhà phân phối, từ đó gỡ bỏ những rào cản thương mại và giúp mở rộng khả năng thâm nhập vào những thị trường xuất khẩu.



Quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo của khách hàng

Tiếp nhận thông tin	Thông báo khiếu nại	Hợp chất lượng & điều tra	Báo cáo	Thỏa thuận bồi thường	Theo dõi	Lưu hồ sơ
P. BHQT là đầu mối tiếp nhận mọi thông tin khiếu nại từ khách hàng. Khiếu nại từ khách hàng cần đảm bảo cung cấp đầy đủ các nội dung về lỗi khách hàng claim và yêu cầu, để nghị của khách hàng. Trưởng hợp khách cung cấp thiếu thông tin, sales liên hệ bổ sung P. BHQT thông báo cho khách hàng về thời gian phản hồi khách hàng	P. BHQT thông báo khiếu nại của khách hàng tới các bộ phận có liên quan	Đối với các khiếu nại chưa thống nhất được phương án giải quyết, BHQT tổ chức cuộc họp cùng các bộ phận có liên quan đến vấn đề khách hàng khiếu nại nhằm phân tích & điều tra. BHQT thông báo cho tất cả các bên liên quan nội dung tổng kết nội dung đúng sau buổi họp	Các bộ phận được phân công thực hiện điều tra nguyên nhân và đưa ra đối sách khắc phục. Bộ phận chịu trách nhiệm điều tra báo cáo kết quả kiểm tra. BHQT làm báo cáo giải trình gửi khách	Trưởng hợp khách yêu cầu bồi thường. BHQT xin ý kiến của Ban Điều hành để đưa ra hướng xử lý và thực hiện đảm bảo phân với khách hàng. + Trưởng hợp khách hàng đồng ý: lập thỏa thuận bồi thường, đổi vai các khiếu nại cần bồi thường, tiến hành bồi thường và lưu hồ sơ. Đối với khiếu nại không yêu cầu bồi thường, P. BHQT sẽ báo cáo nguyên nhân khác phục lỗi qua email cho khách và cảnh báo cho NM nhận thông tin cải tiến. + Trưởng hợp khách hàng không đồng ý: Thông tin tới ban lãnh đạo công ty để đưa hướng xử lý mới đến khi xử lý dứt điểm.	Các bộ phận liên quan đến khiếu nại đánh giá và duy trì giải pháp khắc phục ở đơn hàng mới nhất của khách hàng khiếu nại. P. BHQT thực hiện kiểm tra lại giải pháp khắc phục.	BHQT cập nhật quá trình xử lý claim tại Bảng thống kê claim.
Trong vòng 02h làm việc kể từ khi tiếp nhận thông tin.	Trong vòng 24h kể từ khi nhận được claim	Trong vòng 24h	Trong vòng 72h			

Tổng số vụ việc không tuân thủ các quy định và bộ luật tự nguyện về tác động sức khỏe và an toàn của sản phẩm và dịch vụ trong kỳ báo cáo: 0

GRI 419 / **Tuân thủ về kinh tế - xã hội**

Không tuân thủ pháp luật và các quy định trong lĩnh vực kinh tế xã hội: GRI 419-1

Các khoản tiền phạt đáng kể và các hình phạt phi tiền tệ đối với hành vi không tuân thủ luật pháp và/hoặc các quy định trong lĩnh vực kinh tế và xã hội, tính theo:

- Tổng giá trị bằng tiền của các khoản tiền phạt đáng kể: 0
- Tổng số hình phạt phi tiền tệ: 0
- Các vụ việc được đưa ra thông qua các cơ chế giải quyết tranh chấp: 0



GRI STANDARDS

BẢNG THAM CHIẾU GRI STANDARDS

GRI Standards	Thông tin công bố	Nội dung trong báo cáo	Trang	
GRI 100: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung				
Thông tin doanh nghiệp				
102-1	Tên tổ chức	Tổng quan về Công ty	17	
102-2	Các hoạt động, nhãn hiệu, sản phẩm, dịch vụ		17	
102-3	Địa điểm của trụ sở chính		17	
102-4	Các địa điểm hoạt động		17	
102-6	Các thị trường phục vụ		27	
102-7	Quy mô của tổ chức		31	
102-8	Thông tin về nhân viên và người lao động		112	
102-13	Quyền hội viên trong các hiệp hội		35	
102-14	Tuyên bố của người ra quyết định cấp cao		Thông điệp của TGD	14
102-15	Các tác động, nũn ro và cơ hội chính		Cơ hội, thách thức và nũn ro 2020	37
102-16	Các giá trị, nguyên tắc, tiêu chuẩn và chuẩn mực của hành vi	Đạo đức và tính chính trực	54	
102-17	Cơ chế tư vấn và báo cáo các mối quan ngại về đạo đức		62	
102-18	Cơ cấu quản trị	Mô hình quản trị	64	
102-20	Trách nhiệm của cấp điều hành với các chủ đề về kinh tế, xã hội, môi trường	Vai trò và trách nhiệm của các bên trong vấn đề quản trị về PTBV	65	
102-21	Tham vấn các bên liên quan về các chủ đề kinh tế, môi trường, xã hội	Gắn kết với các bên liên quan	68	
102-25	Xung đột lợi ích	Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, BDH	66	
102-31	Rà soát các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội	Quản trị phát triển bền vững	76	
102-33	Truyền đạt các mối quan ngại cấp bách	Sự tham gia của các bên liên quan	72	
102-34	Bản chất và tổng số các mối quan ngại cấp bách			
102-35	Chính sách về thù lao	Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS,	66	
102-36	Quy trình xác định thù lao			
102-37	Sự tham gia của các bên liên quan vào thù lao			
102-40	Danh sách các bên liên quan	Gắn kết với các bên liên quan	69	
102-42	Nhận diện và lựa chọn các bên liên quan		69	
102-43	Phương pháp tiếp cận đối với sự tham gia của bên liên quan		70	
102-44	Các mối quan ngại và chủ đề chính		74	

GRI Standards	Thông tin công bố	Nội dung trong báo cáo	
102-45	Các đơn vị được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất	Tổng quan về báo cáo	29
102-46	Xác định nội dung báo cáo và phạm vi chủ đề		12
102-47	Danh sách các chủ đề trọng yếu		12
102-48	Trình bày lại thông tin		12
102-49	Các thay đổi trong báo cáo		12
102-50	Kí báo cáo		12
102-51	Ngày của báo cáo gần nhất		12
102-52	Chu kỳ báo cáo		12
102-53	Đầu mối liên hệ cho các thắc mắc về báo cáo		12
102-54	Tuyên bố lập báo cáo tham khảo theo tiêu chuẩn GRI		13
102-55	Mục lục GRI	146	
GRI 200: Các tiêu chuẩn kinh tế			
GRI 201: Hiệu quả hoạt động kinh tế			
201-1	Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra	Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra	80
GRI 202: Sự hiện diện trên thị trường			
202-2	Tỷ lệ quản lý cấp cao từ cộng đồng địa phương	Sự hiện diện trên thị trường	82
GRI 203: Tác động kinh tế gián tiếp			
203-1	Đầu tư cơ sở hạ tầng và các dịch vụ được hỗ trợ	Tác động kinh tế gián tiếp	83
203-2	Tác động kinh tế gián tiếp trọng yếu		83
GRI 205: Chống tham nhũng			
205-2	Truyền thông và đào tạo về các chính sách và quy trình chống tham nhũng	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa và phát hiện tham nhũng	86
205-3	Các vụ việc tham nhũng đã xác nhận và hành động đã thực hiện	Các vụ việc tham nhũng đã xác nhận và hành động đã thực hiện	86
206-1	Các chế tài đối với hành vi cản trở cạnh tranh	Hành vi cản trở cạnh tranh	87
GRI 300: Các tiêu chuẩn môi trường			
GRI 301: Vật liệu			
301-1	Vật liệu đá được sử dụng	Vật liệu đá được sử dụng	91
301-2	Vật liệu tái chế đã được sử dụng	Vật liệu tái chế đã được sử dụng	91
301-3	Sản phẩm được tái chế và vật liệu đóng gói sản phẩm	Sản phẩm được tái chế và vật liệu đóng gói sản phẩm	91

GRI Standards	Thông tin công bố	Nội dung trong báo cáo	Trang
GRI 300: Các tiêu chuẩn môi trường			
GRI 302: Năng lượng			
302-1	Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức	Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức	92
302-3	Cường độ sử dụng năng lượng	Cường độ sử dụng năng lượng	92
302-4	Giảm tiêu hao năng lượng	Giảm tiêu hao năng lượng	92
GRI 303: Nước			
303-1	Lượng nước đầu vào theo nguồn	Nước	93
303-3	T tuần hoàn và tái sử dụng nước	Nước	93
GRI 305: Phát thải			
305-7	305-7 Nitrogen oxides (NOx), sulfur oxides (SOx), và các phát thải khí đáng kể khác	Kết quả quan trắc môi trường	95
GRI 306: Nước thải và chất thải			
306-1	Tổng lượng nước thải theo chất lượng và địa điểm	Tổng lượng nước thải theo chất lượng và địa điểm	98
306-2	Tổng lượng nước thải theo loại và phương pháp xử lý	Tổng lượng nước thải theo loại và phương pháp xử lý	102
306-3	Sự cố tràn đáng kể	Sự cố tràn đáng kể	103
306-4	Vận chuyển chất thải nguy hại	Vận chuyển chất thải nguy hại	105
GRI 307: Tuân thủ Môi trường			
307-1	Không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường	Tuân thủ về môi trường	106
GRI 308: Đánh giá nhà cung cấp về môi trường			
308-1	Các nhà cung cấp mới đã được đánh giá sơ bộ bằng cách sử dụng các chỉ tiêu về môi trường	Đánh giá nhà cung cấp	106
GRI 400: Các tiêu chuẩn xã hội			
GRI 401: Việc làm			
401-3	Nghỉ thai sản	Chế độ nghỉ thai sản dành cho người lao động nữ	120
GRI 403: An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp			
403-1	Đại diện của người lao động trong các liên ủy ban an toàn sức khỏe nghề nghiệp giữa ban lãnh đạo và người lao động	Bộ máy ATVSLĐ	114
403-2	Loại thương tích và tỷ lệ thương tích, bệnh nghề nghiệp, ngày công bị mất, tình trạng vắng mặt và số vụ tử vong liên quan đến công việc	Loại thương tích và tỷ lệ thương tích, bệnh nghề nghiệp, ngày công bị mất, tình trạng vắng mặt và số vụ tử vong liên quan đến công việc	121

GRI Standards	Thông tin công bố	Nội dung trong báo cáo	Trang
GRI 404: Giáo dục và Đào tạo			
404-1	Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên	Giáo dục và đào tạo	122
404-2	Các chương trình nâng cao kỹ năng cho nhân viên và chương trình hỗ trợ chuyển tiếp		122
404-3	Tỷ lệ phần trăm nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp		122
GRI 405: Đa dạng và Cơ hội Bình đẳng			
405-1	Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên	Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên	124
GRI 406: Không phân biệt đối xử			
406-1	Các vụ việc phân biệt đối xử và các hành động khắc phục đã thực hiện	Chính sách không phân biệt đối xử và các vụ việc phân biệt đối xử và các hành động khắc phục đã thực hiện	127
GRI 407: Tự do lập hội và thương lượng tập thể			
407-1	Các hoạt động và các nhà cung cấp mà ở đó quyền tự do lập hội/ quyền tham gia công đoàn và thương lượng tập thể có thể gặp rủi ro	AAA tôn trọng quyền được tự do lập hội/ tham gia công đoàn/ thương lượng tập thể	129
GRI 408: Lao động trẻ em			
408-1	Các hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động trẻ em	AAA không sử dụng lao động là trẻ em để tham gia vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp	129
GRI 409: Lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc			
409-1	Các hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc	AAA không có trường hợp lao động nào bị ngược đãi, bị cưỡng bức, bị phân biệt đối xử hoặc bị bắt buộc	129
GRI 412: Đánh giá Quyền Con người			
412-1	Các hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc	Chính sách đối xử nhân đạo	129
GRI 413: Cộng đồng địa phương			
413-1	Những hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển	Cộng đồng địa phương	132
413-2	Những hoạt động có thể tác động tiêu cực hoặc đã gây tác động tiêu cực đáng kể với cộng đồng địa phương		132
GRI 416: An toàn và sức khỏe khách hàng			
416-1	Đánh giá tác động về sức khỏe và an toàn của các phân loại sản phẩm hoặc dịch vụ	An toàn và sức khỏe khách hàng	142
416-2	Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến tác động sức khỏe và an toàn của các sản phẩm và dịch vụ		145
GRI 419: Tuân thủ về kinh tế - xã hội			
419-1	Các vụ việc liên quan đến việc vi phạm luật pháp/quy định trong lĩnh vực kinh tế và xã hội.	AAA và các công ty thành viên, ghi nhận không có các biên bản/ thông báo nào liên quan đến việc vi phạm luật pháp/quy định trong lĩnh vực kinh tế và xã hội.	145